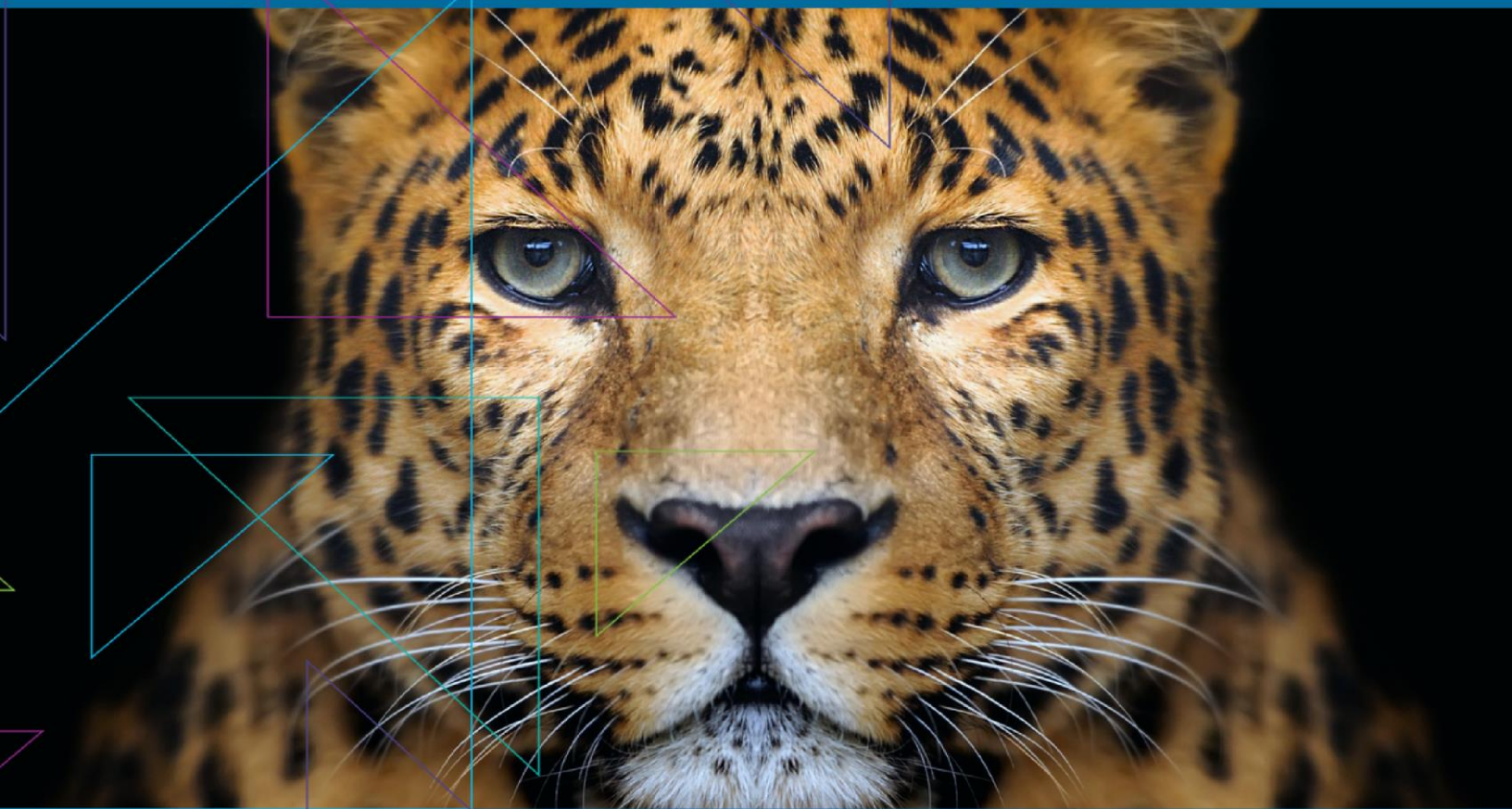




ECOFEL

EGMONT CENTRE OF FIU
EXCELLENCE & LEADERSHIP

FINANCIAL INVESTIGATIONS INTO WILDLIFE CRIME



January
2021

ECOFEL

TRUNG TÂM VỀ TÍNH XUẤT SẮC VÀ KHẢ NĂNG LÃNH ĐẠO CỦA
CÁC ĐƠN VỊ TÌNH BÁO TÀI CHÍNH (FIU) THUỘC TẬP ĐOÀN EGMONT

BÁO CÁO

ĐIỀU TRA TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TỘI PHẠM VỀ ĐỘNG, THỰC VẬT HOANG DÃ

THÁNG 01/2021

ĐIỀU TRA TÀI CHÍNH VỀ TỘI PHẠM ĐỘNG, THỰC VẬT HOANG DÃ

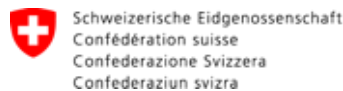
Báo cáo của Tổ chức ECOFEL

Tập đoàn Egmont (EG) là một tổ chức toàn cầu của các Đơn vị Tình báo Tài chính (FIU). Ban Tổng thư ký Tập đoàn Egmont (EGS) có trụ sở tại Canada và cung cấp hỗ trợ chiến lược, hành chính và các hỗ trợ khác cho các hoạt động chung của Tập đoàn Egmont, Ủy ban Egmont, các Nhóm công tác cũng như các Nhóm khu vực.

Trung tâm về tính xuất sắc và khả năng lãnh đạo của FIU thuộc Tập đoàn Egmont (ECOFEL), hoạt động từ tháng 4/2018, là một chi nhánh hoạt động của Tập đoàn EG và được tích hợp hoàn toàn vào EGS ở Canada. Trung tâm ECOFEL có nhiệm vụ phát triển và cung cấp các dự án và chương trình nâng cao năng lực và hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến việc phát triển và nâng cao năng lực, tính xuất sắc và khả năng lãnh đạo của FIU.



ECOFEL ĐƯỢC UKAID VÀ LIÊN BANG THỤY SĨ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH



Ấn phẩm này có bản quyền. Không một phần nào của ấn phẩm này có thể được sao chép theo bất kỳ quy trình nào mà không có sự cho phép và đồng ý trước bằng văn bản của Ban Thư ký Tập đoàn Egmont.

Yêu cầu cho phép sao chép toàn bộ hoặc một phần của ấn phẩm này phải được gửi đến:

BAN THƯ KÝ CỦA TẬP ĐOÀN EGMONT

Điện thoại: +1-416-355-5670

Fax: +1-416-929-0619

E-mail: mail@egmontsecretariat.org

Mục lục

Danh sách các bảng	5
Danh sách các hình	6
Danh sách từ viết tắt	7
Tóm tắt báo cáo	8
Giới thiệu	11
Mục tiêu của báo cáo	11
Phương pháp nghiên cứu	12
Định nghĩa các thuật ngữ chính	13
Khuôn khổ pháp lý	16
Các loài chính	18
Các ngành then chốt	20
Săn bắn/Du lịch sinh thái	20
Gỗ	21
Hoạt động vận chuyển	21
Tài chính	22
Y học cổ truyền	22
Buôn bán vật nuôi ngoại lai	23
Đồ nữ trang rẻ tiền và đắt tiền	23
Thú nhồi bông	23
Các sở thú/Cơ sở chăn nuôi	23
Thực phẩm/các nhà hàng	24
Thời trang	24
Nghệ thuật và trang trí	24
Chuỗi cung ứng	25
Chuỗi cung ứng theo địa lý	25
Chuỗi cung ứng theo tác nhân	26
Liên kết tội phạm tài chính với chuỗi cung ứng theo tác nhân	28
Các phương pháp che giấu	28
Các phương thức thanh toán	29
Mối liên hệ với các loại tội phạm khác	32
Tội phạm ma túy	32
Tham nhũng	33
Tài trợ khủng bố	33
Buôn bán vũ khí bất hợp pháp	34
Mức độ liên quan của hoạt động AML/CFT	35
Luật về Chống rửa tiền/Tài trợ khủng bố (AML/CFT)	36

Các ưu điểm của việc sử dụng khung chống rửa tiền (AML)	37
Đánh giá rủi ro	39
Xác định các dòng tài chính của tội phạm động, thực vật hoang dã	44
Các báo cáo giao dịch đáng ngờ.....	46
Phân tích STR.....	48
Mở rộng hồ sơ người vi phạm	50
Thu hồi tài sản.....	51
Phổ biến thông tin cho các cơ quan thực thi pháp luật.....	54
Các thách thức đối với việc tiến hành điều tra tài chính.....	54
Hợp tác liên ngành.....	55
Các cơ chế hợp tác	56
Các thách thức đối với hợp tác liên ngành	63
Hợp tác quốc tế	63
Hợp tác giữa các FIU	63
Các mạng lưới chia sẻ thông tin.....	64
Các sáng kiến.....	65
Các thách thức đối với hợp tác quốc tế.....	66
Thực tiễn đã được đề xuất	67
Kết luận.....	68
Phụ lục	70
Phụ lục A: Danh sách các cơ quan tham gia.....	70
Phụ lục B: 40 Khuyến nghị của FATF	74
Phụ lục C: Các chỉ số FATF IWT dành cho các tổ chức tài chính.....	77
Danh sách tài liệu tham khảo: Nguồn thứ cấp	81
Danh sách tài liệu tham khảo: Các công cụ pháp lý	86

Danh sách các bảng

Bảng 1: Vai trò của Cơ quan quản lý CITES.....	14
Bảng 2: Mua bán và săn bắn bất hợp pháp sừng tê giác ở Ba Lan.....	21
Bảng 3: Buôn bán động, thực vật hoang dã trực tuyến	30
Bảng 4: Điều tra tài chính song song ở Úc để triệt phá mạng lưới buôn lậu bò sát.....	31
Bảng 5: Các yếu tố quyết định giá cả.....	35
Bảng 6: Đạo luật Lacey - Luật pháp Hoa Kỳ	36
Bảng 7: Trộn các sản phẩm hợp pháp và bất hợp pháp.....	47
Bảng 8: Nghiên cứu điển hình về buôn lậu động, thực vật hoang dã.....	50
Bảng 9: Truy cập vào cơ sở dữ liệu.....	51
Bảng 10: Mạng lưới săn trộm bào ngư xuất khẩu động vật hoang dã sang Trung Quốc.....	53
Bảng 11: Quản lý các sản phẩm động vật hoang dã thu giữ được.....	53
Bảng 12: Cơ quan SEPRONA và các cuộc điều tra tài chính	58
Bảng 13: Cơ chế hợp tác giữa FIU và EA của Gibraltar.....	59
Bảng 14: Hợp tác liên ngành với cơ quan thuế	59
Bảng 15: Quy trình chứng nhận ACAMS và WWF cho khu vực tư nhân	61
Bảng 16: Sự tham gia của CENTIF-CI vào điều tra tội phạm động, thực vật hoang dã.....	62
Bảng 17: Chương trình trao đổi nhà phân tích về buôn lậu động, thực vật hoang dã.....	64
Bảng 18: Thành lập một đơn vị phân tích trong FIU	68

Danh sách các biểu đồ, bảng biểu

Hình 1: Biểu đồ trực quan về các khái niệm chính	16
Hình 2: <i>Bảng các loài phổ biến bị mua bán</i>	19
Hình 3: Biểu đồ về các loài/sản phẩm thường bị bắt giữ theo tỷ lệ phần trăm.....	19
Hình 4: Bảng trả lời câu hỏi về chuỗi cung ứng theo địa lý.....	25
Hình 5: Bảng Tội phạm tài chính trong chuỗi cung ứng theo tác nhân.....	28
Hình 6: Biểu đồ NRA gồm tội phạm môi trường và động, thực vật hoang dã	40
Hình 7: Biểu đồ xếp hạng rủi ro đối với tội phạm môi trường hoặc động, thực vật hoang dã trong các đánh giá NRA.....	40
Hình 8: Biểu đồ xếp hạng rủi ro đối với tội phạm môi trường hoặc động, thực vật hoang dã theo các câu trả lời của bảng câu hỏi ECOFEL	42
Hình 9: Các biểu đồ về rủi ro ML/TF khu vực gắn với tội phạm động, thực vật hoang dã hoặc môi trường	43
Hình 10: Biểu đồ các FIU tiến hành các cuộc điều tra song song về tội phạm động, thực vật hoang dã ...	45
Hình 11: Biểu đồ các FIU đã được đào tạo về các dòng tài chính liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã	55
Hình 12: <i>Biểu đồ các cơ quan tham gia điều tra tội phạm động, thực vật hoang dã</i>	56

Danh sách từ viết tắt

AML/CFT	Chống rửa tiền/ Chống tài trợ khủng bố
CITES	Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp
EA	Cơ quan bảo vệ môi trường
ECOFEL	Trung tâm về tính xuất sắc và khả năng lãnh đạo của FIU thuộc Tập đoàn Egmont
FATF	Lực lượng Đặc nhiệm tài chính
FIU	Đơn vị Tình báo tài chính
FIWFC	Điều tra tài chính đối với tội phạm về động, thực vật hoang dã và lâm nghiệp
INTERPOL	Tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế
IWT	Buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp
LEA	Cơ quan thực thi pháp luật
ML/TF	Rửa tiền/Tài trợ khủng bố
NGO	Tổ chức phi chính phủ
NRA	(Báo cáo) Đánh giá rủi ro quốc gia
STR	Báo cáo giao dịch đáng ngờ
UNODC	Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên hợp quốc

Tóm tắt báo cáo

1. Tội phạm về động, thực vật hoang dã là một vấn đề phức hợp, toàn cầu cần được giải quyết thông qua các chiến lược khác nhau. Sau khi hoàn thành nghiên cứu sơ cấp và thứ cấp về tội phạm động, thực vật hoang dã, ECOFEL đã phát triển báo cáo sau để giúp các Đơn vị tình báo tài chính (FIU) nâng cao hiểu biết về tội phạm động, thực vật hoang dã. Báo cáo này cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xác định các dòng tài chính bất hợp pháp và hỗ trợ các cuộc điều tra tài chính liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã.
2. Tội phạm động, thực vật hoang dã là những hành vi vi phạm các quy định quốc tế và trong nước nhằm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Các hành vi này có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở việc săn bắt, săn trộm, lấy, sở hữu, vận chuyển hoặc mua bán bất hợp pháp các loài động, thực vật được bảo vệ. Buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã là một bộ phận của tội phạm về động, thực vật hoang dã bao gồm các hành động như buôn lậu, buôn bán hoặc vận chuyển bất hợp pháp các loài được quản lý theo Công ước CITES và/hoặc các loài được bảo vệ khác, bao gồm các bộ phận và sản phẩm của chúng.
3. Hàng ngàn loài đang là mục tiêu của tội phạm động, thực vật hoang dã. Một số loài như tê tê, voi, tê giác và hổ, đang đặc biệt bị đe dọa bởi nạn buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã. Những động vật này và các sản phẩm từ chúng đang được sử dụng trong nhiều ngành công nghiệp, từ du lịch sinh thái đến y học cổ truyền. Thậm chí lĩnh vực tài chính cũng có thể bị lạm dụng để tạo điều kiện cho hoạt động bất hợp pháp này.
4. Tội phạm động, thực vật hoang dã nên được coi là một vấn đề toàn cầu hơn là một vấn đề khu vực. Tất cả các khu vực trên thế giới đều liên quan đến các chuỗi cung ứng bất hợp pháp với tư cách là các nền tư pháp nguồn, trung chuyển hoặc đích đến, hoặc kết hợp với nhau. Các chuỗi cung ứng cũng có thể được hiểu theo nghĩa của các tác nhân tội phạm động, thực vật hoang dã, từ người săn trộm đến người bán lẻ. Mỗi tác nhân tạo điều kiện cho tội phạm động, thực vật hoang dã thực hiện các giao dịch tài chính mà các FIU có thể phân tích được.
5. Bằng cách nhận thức các phương thức che giấu và thanh toán mà những kẻ buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã đã sử dụng, các FIU có thể phát triển hồ sơ người phạm tội và đưa ra ánh sáng về các phương thức hoạt động và kỹ thuật rửa tiền. Các FIU có thể đánh giá chính xác các rủi ro do các tội phạm nghiêm trọng khác gây ra, chẳng hạn như tội phạm ma túy và tham nhũng, bằng cách hiểu tội phạm động, thực vật hoang dã có liên quan như thế nào với các tội phạm xuyên quốc gia đó.
6. Trong lịch sử, trên thế giới đã có một vài cuộc điều tra tài chính về tội phạm động, thực vật hoang dã. Việc thiếu giám sát tài chính và hình phạt thấp khiến tội phạm động, thực vật hoang dã có lợi nhuận cao, rủi ro thấp cho những kẻ phạm tội. Có rất nhiều lợi ích khi hỗ trợ các cuộc điều tra về dòng tài chính của việc buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã:
 - Kích hoạt hình phạt cao hơn
 - Xử lý các loại tội phạm mà các tác nhân cấp cao thực hiện

- Khám phá các mạng lưới tội phạm động, thực vật hoang dã
 - Hỗ trợ việc truy tố tội phạm động, thực vật hoang dã.
7. Các FIU có thể tham gia hỗ trợ các cuộc điều tra tài chính về tội phạm động, thực vật hoang dã thông qua:
- Lăn theo các dòng tài chính liên quan đến hàng hóa bị bắt giữ và tịch thu;
 - Xác định các mạng lưới tội phạm và các công ty bình phong liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã;
 - Xác định các cơ chế thanh toán và các kỹ thuật rửa tiền;
 - Phân tích dòng tiền thu được của tội phạm động, thực vật hoang dã;
 - Phát hiện các hoạt động tội phạm động, thực vật hoang dã bằng cách phân tích các báo cáo giao dịch đáng ngờ và các thông tin tình báo tài chính khác.
8. Mặc dù có nhiều thách thức liên quan đến việc tiến hành các cuộc điều tra tài chính, vẫn có những thực tiễn được khuyến nghị có thể được sử dụng để tăng hiệu quả các nỗ lực của đơn vị tình báo tài chính. Những thực tiễn này bao gồm:
- Đánh giá thích hợp các rủi ro của tội phạm về động, thực vật hoang dã trong Báo cáo Đánh giá Rủi ro Quốc gia của nền tư pháp đó; Coi tội phạm về động, thực vật hoang dã là một mối đe dọa rửa tiền; Bao gồm các cơ quan bảo vệ môi trường và cơ quan thực thi pháp luật có liên quan trong các thủ tục đánh giá rủi ro; Xác định vị trí của nền tư pháp trong chuỗi cung ứng để hiểu các rủi ro và dòng tài chính của tội phạm về động, thực vật hoang dã;
 - Lọc và phân tích các báo cáo STR dựa trên các đánh giá chiến lược về tội phạm động, thực vật hoang dã trong phạm vi quyền hạn;
 - Áp dụng các kỹ thuật mà các đơn vị FIU hiện đang sử dụng khi phân tích các tội phạm nguồn khác trong đó tiền mặt là phương thức thanh toán chủ yếu khi hỗ trợ các cuộc điều tra tội phạm động, thực vật hoang dã;
 - Tăng cường hợp tác giữa các cơ quan và trao đổi thông tin;
 - Sử dụng các phương pháp liên lạc có uy tín giữa các cơ quan đã được sử dụng thành công đối với các loại tội phạm khác;
 - Thành lập các đội đặc nhiệm về tội phạm động, thực vật hoang dã và các nhóm làm việc giữa các cơ quan chính phủ và các đối tác có liên quan để hỗ trợ xây dựng lòng tin và chia sẻ thông tin;
 - Sử dụng các sĩ quan liên lạc để tạo ra các kênh liên lạc và hợp tác hiệu quả giữa các cơ quan;
 - Cung cấp các buổi tập huấn cho các cơ quan bảo vệ môi trường hoặc thực thi pháp luật về chế độ chống rửa tiền/chống tài trợ khủng bố và cách thức mà

các cuộc điều tra tài chính có thể bổ sung cho các phương pháp điều tra truyền thống đã được sử dụng đối với tội phạm động, thực vật hoang dã;

- Xem xét quan hệ đối tác mới với các tổ chức phi chính phủ:
 - Tạo các cơ chế cho các tổ chức phi chính phủ cung cấp thông tin liên quan về tội phạm động, thực vật hoang dã cho Đơn vị tình báo tài chính;
 - Thu hút sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ trong các nhóm làm việc và các ủy ban chuyên trách chống lại tội phạm động, thực vật hoang dã, đồng thời đảm bảo tính bảo mật của dữ liệu nhạy cảm;
 - Dựa vào các mạng lưới đã thiết lập giữa các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan thực thi pháp luật;
 - Đưa ra hướng dẫn, phản hồi và tập huấn cho các cơ quan báo cáo về các dòng tài chính của tội phạm động, thực vật hoang dã;
 - Cân nhắc giới thiệu cách tiếp cận 'theo dõi tiền' để bổ sung cho cách tiếp cận 'theo dấu nghi can'.
9. Bằng cách thực hiện các thực tiễn được khuyến nghị đề cập trong báo cáo, các đơn vị tình báo tài chính có thể hỗ trợ các cuộc điều tra tài chính hiệu quả đối với tội phạm động, thực vật hoang dã.

Giới thiệu

1. Tội phạm về động, thực vật hoang dã là việc khai thác bất hợp pháp các loài động vật và thực vật trên thế giới. Các loại tội phạm về động, thực vật hoang dã bao gồm săn trộm, phá hủy môi trường sống và mua bán các loài được bảo vệ. Những hoạt động như vậy tác động tiêu cực đến hệ sinh thái và sự thịnh vượng kinh tế trên toàn cầu. Trong khi các chính phủ thực hiện các bước để chống lại các hoạt động bất hợp pháp, có rất ít cuộc điều tra tài chính về tội phạm động vật hoang dã ở bất kỳ đâu trên thế giới trong lịch sử. Việc thiếu giám sát tài chính và các hình phạt dẫn đến việc tội phạm về động, thực vật hoang dã là một loại hình kinh doanh có lợi nhuận cao nhưng rủi ro thấp đối với bọn tội phạm.
2. Các Đơn vị Tình báo Tài chính (FIU), có kỹ năng trong việc chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố (AML/CFT), có kinh nghiệm và nhiệm vụ pháp lý hỗ trợ các cơ quan thực thi pháp luật trong nước trong việc xác định và chống tội phạm về động, thực vật hoang dã. Các FIU tại các nền tư pháp bị ảnh hưởng bởi tội phạm có tổ chức đã phát triển kiến thức và các công cụ mà có thể được điều chỉnh và áp dụng trong các trường hợp phạm tội về động, thực vật hoang dã và lâm nghiệp. Thông qua các cuộc điều tra tăng cường và chú trọng nhắm mục tiêu vào các đối tượng vi phạm, lợi nhuận thu được từ tội phạm động, thực vật hoang dã sẽ giảm.
3. Kể từ năm 2018, Trung tâm về tính xuất sắc và khả năng lãnh đạo của FIU (ECOFEL) thuộc Tập đoàn Egmont đã nghiên cứu xu hướng dòng tài chính liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã và lâm nghiệp như một phần của dự án Điều tra Tài chính về Tội phạm Động, thực vật Hoang dã và Lâm nghiệp (FIWFC). Mục tiêu bao quát của dự án FIWFC là giảm các dòng tài chính bất hợp pháp liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã bằng cách tạo điều kiện cho các đơn vị tình báo tài chính (FIU) tham gia vào các cuộc điều tra.
4. Các kết quả mong muốn của Dự án FIWFC như sau:
 - Cung cấp cho các bên liên quan hiểu biết nâng cao về cách thức mà tham nhũng, rửa tiền và tội phạm kinh tế biểu hiện trong bối cảnh mua bán động, thực vật hoang dã, do đó tăng khả năng ngăn chặn các tác nhân tham gia vào tội phạm động, thực vật hoang dã.
 - Cải thiện việc trao đổi thông tin và hợp tác của các bên liên quan, dẫn đến quan hệ đối tác hoạt động giữa các tổ chức tài chính, đơn vị tình báo tài chính (FIU), cơ quan quản lý và cơ quan thực thi pháp luật.
 - Tăng hậu quả cho bọn tội phạm và những kẻ tham nhũng tìm cách gia nhập vào lĩnh vực tội phạm động, thực vật hoang dã cơ bản bằng cách biến nó thành một nỗ lực tội phạm có rủi ro cao hơn và ít lợi nhuận hơn, một nỗ lực khiến bọn chúng sẽ ít tham gia.

Mục tiêu của báo cáo

5. Mục đích của báo cáo này là tạo điều kiện thuận lợi cho việc đạt được kết quả đầu tiên bằng cách trình bày các xu hướng và mô hình liên quan đến dòng tài chính của tội phạm động, thực vật hoang dã.

6. Là một đầu ra của dự án FIWFC, các mục tiêu của báo cáo này bao gồm:

- Cung cấp cho các bên liên quan hiểu biết nâng cao về các khía cạnh tài chính của tội phạm động, thực vật hoang dã;
- Khuyến khích cách tiếp cận đa ngành phối hợp ở cấp độ quốc tế, khu vực và quốc gia giữa và trong các nền tư pháp quan trọng để giải quyết các yếu tố tài chính của tội phạm động, thực vật hoang dã.

Phương pháp nghiên cứu

7. Từ tháng 11/2019 đến tháng 8/2020, nhóm dự án FIWFC đã tiến hành đánh giá toàn diện các báo cáo hiện có của các tổ chức quốc tế và các bài báo trên tạp chí khoa học có phản biện kín. Nhóm dự án cũng đã biên soạn một cơ sở dữ liệu về các vụ bắt giữ động vật hoang dã bất hợp pháp trên khắp thế giới bằng tài liệu công khai. Nghiên cứu thứ cấp này đã cung cấp thêm thông tin chi tiết về các dòng tài chính liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã.
8. Sau khi xem xét tài liệu học thuật hiện có và biên soạn cơ sở dữ liệu, từ tháng 3/2020 đến tháng 6/2020, nhóm dự án đã tạo và gửi bảng câu hỏi cho các FIU và các cơ quan bảo vệ môi trường (EA) ở tất cả các nền tư pháp trên thế giới. ECOFEL đã nhận được 59 phản hồi từ các FIU ở mọi khu vực Egmont,¹ và 29 phản hồi từ các EA.²
9. Ở một số nền tư pháp, các cơ quan hải quan và các cơ quan thực thi pháp luật khác (LEA) đã trả lời các bảng câu hỏi của EA vì họ có kiến thức cần thiết về việc bắt giữ và thực thi pháp luật về động, thực vật hoang dã. Trong số các câu trả lời từ các FIU, hai nền tư pháp đã chọn không trả lời các câu hỏi cụ thể do thiếu sự ưu tiên và hiểu biết về tội phạm động, thực vật hoang dã trong các FIU tương ứng của mình. ECOFEL cũng nhận được ý kiến đóng góp từ các tổ chức phi chính phủ hàng đầu tham gia chống mua bán trái phép động, thực vật hoang dã.
10. Ngoài việc thu thập thông tin nguồn từ các bảng câu hỏi, ECOFEL cũng tổ chức một hội thảo trực tiếp tại Băng Cốc, Thái Lan, từ ngày 11-12/3/2020. Hội thảo này được thiết kế để tạo điều kiện trao đổi thông tin giữa các FIU,

¹ Albania, Algeria, Argentina, Úc, Azerbaijan, Bangladesh, Belarus, Belize, Bhutan, Bosnia và Herzegovina, Botswana, Brazil, Burkina Faso, Cambodia, Canada, Cape Verde, Costa Rica, Cote d'Ivoire, Đan Mạch, Phần Lan, Gabon, Gibraltar, Guatemala, Guinea, Hồng Kông, Hungary, Iceland, Indonesia, Ireland, Nhật Bản, Jersey, Kenya, Lào, Lebanon, Malaysia, Mali, Mexico, Mongolia, Hà Lan, Niger, Na Uy, Panama, Papua New Guinea, Peru, Cộng hòa Trung Phi, Cộng hòa Congo, Slovakia, Slovenia, Nam Phi, Tây Ban Nha, St Kitts and Nevis, St. Vincent và Grenadines, Thụy Điển, Senegal, Tchad, Ukraine, Hoa Kỳ, Việt Nam, Zambia

² Bangladesh, Belarus, Belize, Brazil, Burkina Faso, Canada, Costa Rica, Cote d'Ivoire, Croatia, Đan Mạch, Gibraltar, Guinea, Iceland, Lào, Madagascar, Malaysia, Mali, Mexico, Niger, Na Uy, Panama, Ba Lan, Slovenia, St Vincent và Grenadines, Thụy Điển, Togo, Vương quốc Anh, Yemen, Zambia

các cơ quan hải quan, các tổ chức phi chính phủ và EA trên toàn khu vực Châu Á và Thái Bình Dương.³ Trong khi các hội thảo trực tiếp bổ sung đã nằm trong dự kiến tổ chức, nhóm dự án quyết định chuyển sang hình thức trực tuyến do những hạn chế liên quan đến đại dịch COVID-19. Từ ngày 02-05/6/2020, ECOFEL tổ chức một loạt hội thảo trực tuyến bằng tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha để thu thập ý kiến đóng góp từ Châu Mỹ, Đông và Nam Phi, Châu Âu I và II cũng như các Nhóm khu vực Tây và Trung Phi của Tập đoàn Egmont. Các tổ chức quốc tế chủ chốt tham gia vào cuộc chiến chống tội phạm về động, thực vật hoang dã cũng đã trình bày những phát hiện của họ vào ngày cuối cùng của chuỗi hội thảo trực tuyến.⁴ Bảng câu hỏi và dữ liệu sự kiện trực tiếp, cùng với thông tin thứ cấp từ các nguồn hiện có, đã tạo cơ sở cho những phát hiện của báo cáo này.

11. Những thách thức gặp phải trong giai đoạn nghiên cứu dự án FIWFC của ECOFEL bao gồm: quy mô hạn chế về số lượng người trả lời bảng câu hỏi và hạn chế đi lại liên quan đến đại dịch COVID-19. Một số FIU đã không thể hoàn thành bảng câu hỏi do không có ưu tiên về mua bán trái phép động, thực vật hoang dã hoặc tội phạm động, thực vật hoang dã trong đơn vị của mình. Ngoài ra, một số câu trả lời bảng câu hỏi nhất định chưa được phát triển vì tội phạm động, thực vật hoang dã chưa được phân tích hoặc thu hút sự chú ý của các FIU trước đây.

Định nghĩa các thuật ngữ chính

12. Phần sau đây trình bày các công cụ pháp lý, thuật ngữ và định nghĩa chính sẽ được sử dụng trong toàn bộ báo cáo.

CITES

13. Với hơn 180 bên tham gia, Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) là công cụ quốc tế chính điều chỉnh hoạt động mua bán động, thực vật hoang dã. Công ước bảo vệ hơn 37.000 loài động, thực vật hoang dã và rất quan trọng trong việc thiết lập các quy tắc và cấm mua bán động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES, năm 2020). CITES điều chỉnh việc giao dịch và bán các sản phẩm từ động, thực vật hoang dã bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý các giấy phép và chứng chỉ tùy thuộc vào tình trạng bảo tồn và bảo

³ Tham dự trực tiếp có: FIU của Căm-pu-chia, CITES, Quỹ FREELAND, PPAK Indonesia, INTERPOL, AMLO Thái Lan, Hải quan Thái Lan, Cục Công viên Quốc gia Thái Lan, UNODC, Cơ quan về Chính sách động, thực vật hoang dã Hoa Kỳ, WWF. Tham dự trực tuyến có: FIU Bangladesh, WCCB Ấn Độ, FIU Malaysia, FIU Mông Cổ, FIU Việt Nam

⁴ COAF Brazil, CITES, CENTIF Cote d'Ivoire, DPFE Cote d'Ivoire, FATF, CONAP Guatemala, INTERPOL, FIU Kenya, SAMIFIN Madagascar, UIF Mexico, FIU Niger DFC/PR Nigeria, CENTIF Senegal, FIC Nam Phi, HAWKS Nam Phi, SEPRONA Tây Ban Nha, NWCU Vương quốc Anh, UNODC

vệ loài. Nhìn chung, công ước này nhằm ngăn chặn việc khai thác quá mức các loài được liệt kê và trừng phạt những người có liên quan thông qua các biện pháp ở cấp quốc gia.

14. Công ước CITES (năm 2020) chia quy định về các loài thành ba phụ lục riêng biệt tùy thuộc vào mức độ bảo vệ mà loài đó yêu cầu;

- Phụ lục I liệt kê các loài bị đe dọa tuyệt chủng và cấm hoàn toàn mọi hoạt động mua bán các loài này trừ những trường hợp đặc biệt.
- Phụ lục II dành cho các loài không nhất thiết bị đe dọa tuyệt chủng, nhưng phải kiểm soát việc mua bán.
- Phụ lục III dành cho các loài được bảo vệ ở ít nhất một quốc gia, mà quốc gia này đã yêu cầu các quốc gia khác hỗ trợ kiểm soát mua bán.

Bảng 1. Vai trò của Cơ quan quản lý CITES

Vì Công ước CITES không tự thực thi, mỗi nền tư pháp phải xây dựng luật pháp riêng của họ và chỉ định Cơ quan Quản lý CITES (MAS) để thực hiện Công ước CITES. Ở hầu hết các nền tư pháp, Cơ quan quản lý CITES trực thuộc cơ quan bảo vệ môi trường. Các cơ quan quản lý CITES chịu trách nhiệm cấp giấy phép và chứng chỉ theo quy định của CITES. Họ phải tương tác với các bộ phận khác và các cơ quan chính phủ, cũng như liên lạc với Ban Thư ký CITES để phối hợp hành động nhằm thực thi Công ước. Các cơ quan quản lý CITES cũng chịu trách nhiệm hợp tác với các cơ quan thực thi pháp luật để chống lại nạn buôn người bất hợp pháp. Các FIU được khuyến khích liên hệ với cơ quan quản lý CITES MA trong nền tư pháp của mình vì họ là một nguồn thông tin có giá trị và có thể giúp điều phối hợp tác quốc tế đấu tranh chống mua bán trái phép động, thực vật hoang dã.

Nguồn: Ban Thư ký CITES

Tội phạm môi trường

15. Tội phạm môi trường được chỉ định là một loại tội phạm nguồn của rửa tiền (Lực lượng đặc nhiệm tài chính [FATF], năm 2019). Theo nghĩa rộng, tội phạm môi trường là một loại hoạt động bất hợp pháp gây tổn hại đến môi trường và đe dọa tính bền vững của các hệ sinh thái. EUROPOL (không xác định được ngày) lưu ý rằng các loại tội về môi trường có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- thu gom, vận chuyển, thu hồi hoặc xử lý chất thải không đúng cách;
- vận hành bất hợp pháp một nhà máy có hoạt động nguy hiểm được thực hiện hoặc chứa các chất hoặc chế phẩm độc hại;

- giết, hủy hoại, sở hữu hoặc mua bán các loài động hoặc thực vật hoang dã được bảo vệ;
- sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, tiếp thị hoặc sử dụng các chất làm suy giảm tầng ôzôn (đoạn 2).

16. Tội phạm môi trường cũng có thể bao gồm khai thác gỗ trái phép, đánh bắt cá trái phép⁵ và khai thác khoáng sản trái phép. Những ngành này ước tính gây thiệt hại doanh thu hàng tỷ đô la. Tuy nhiên, do sự phức tạp của chúng, không phải tất cả các đặc điểm của các ngành này đều thuộc phạm vi của báo cáo này. Các nghiên cứu điển hình cụ thể sẽ tập trung vào việc mua bán các loài cá và lâm nghiệp phổ biến như cá totoaba và gỗ trắc.
17. Mặc dù phần lớn các loài được liệt kê trong Công ước CITES là thực vật, báo cáo này sẽ đặc biệt tập trung vào các tội phạm về động vật hoang dã.⁶ Việc khai thác cạn kiệt các loài thực vật hoang dã, cũng như các hình thức tội phạm môi trường khác, có thể được đề cập trong các dự án nghiên cứu của ECOFEL trong tương lai.⁷

Tội phạm động, thực vật hoang dã

18. Tội phạm động, thực vật hoang dã thường được coi là một nhóm nhỏ các hoạt động thuộc phạm trù rộng hơn của tội phạm môi trường. Tội phạm động, thực vật hoang dã là những hành vi vi phạm các quy định quốc tế và trong nước nhằm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Các hành vi này có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở việc săn bắt, săn trộm, lấy, sở hữu, vận chuyển hoặc mua bán bất hợp pháp các loài động và thực vật được bảo vệ. Như Công ước CITES (năm 2020) nhấn mạnh, “tội phạm này cũng bao gồm việc che giấu và rửa các lợi ích tài chính thu được từ những tội ác này” (đoạn 2). Những hoạt động này chỉ bị coi là tội phạm nếu các bộ luật hình sự trong nước quy định chế tài trừng trị.

Mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp

19. Buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã (IWT) là một loại tội phạm về động, thực vật hoang dã bao gồm các hành động như buôn lậu, mua bán hoặc vận chuyển bất hợp pháp các loài và/hoặc các loài được bảo vệ khác, kể cả các bộ phận và sản phẩm của chúng mà Công ước CITES điều chỉnh.⁸ Mua bán động, thực vật hoang dã là bất hợp pháp khi nó vi phạm các điều khoản của Công ước CITES hoặc bất kỳ hiệp ước quốc tế nào khác và luật trong nước về bảo vệ động, thực vật. Người vi phạm liên quan đến mua bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã có thể không có giấy phép CITES phù hợp, mua bán bên ngoài các cảng nhập cảnh được chỉ định của CITES, và/hoặc có thể không tuân thủ các hạn chế thương mại của CITES.

⁵ Đánh bắt bất hợp pháp thường được dùng để chỉ là đánh bắt bất hợp pháp, không báo cáo và không được quản lý (IUU)

⁶ Hệ động vật trên thế giới bao gồm tất cả các loài động vật, bò sát, côn trùng và cá.

⁷ Hệ thực vật có thể được hiểu là thực vật trên đất như hoa, gỗ và các lâm sản ngoài gỗ.

⁸ Các loài đã thuần hóa không nằm trong nhóm mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp (IWT).

Việc mua bán các sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp thường được tiến hành xuyên biên giới, vì vậy tội phạm về động, thực vật hoang dã sau đó và thường được coi là một hoạt động xuyên quốc gia.

Hình 1: Biểu đồ trực quan về các khái niệm chính



Khuôn khổ pháp lý

Luật môi trường quốc tế

20. Có sự khác biệt trong cách các quốc gia xử lý tội phạm về động, thực vật hoang dã. Các quốc gia có thể phạt người vi phạm bằng cách theo đuổi các chế tài hành chính, dân sự hoặc hình sự. Ở một số nền tư pháp nhất định, mua bán động, thực vật hoang dã hoàn toàn không được xử lý một cách toàn diện trong luật pháp quốc gia. Để hài hòa các tiêu chuẩn và cách tiếp cận, cũng như để tạo điều kiện cho công tác phối hợp và hợp tác chống mua bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã còn rời rạc, hàng loạt các tổ chức, hiệp ước, công ước và thỏa thuận đã xuất hiện trong 40 năm qua (OECD, năm 2019). Các thể chế này có thể trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh và kiểm soát hoạt động mua bán động, thực vật hoang dã trên thế giới. Trong khi nhiều thỏa thuận không ràng buộc tồn tại, các công cụ ràng buộc pháp lý buộc các bên phải tích hợp các điều khoản chống buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã vào luật pháp quốc gia của họ.
21. Ngoài Công ước CITES, một số công cụ ràng buộc pháp lý có liên quan trực tiếp đến buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp, bao gồm:⁹
- Hiệp định gỗ nhiệt đới quốc tế

⁹ Để xem các văn kiện pháp lý nêu trên, hãy xem phần Danh mục tài liệu tham khảo: Văn kiện pháp lý

- Công ước về đa dạng sinh học
- Công ước về bảo tồn các loài động vật hoang dã di cư
- Hiệp định về bảo tồn các loài chim nước di cư Á - Âu - Phi
- Thỏa thuận về Bảo tồn Khí đốt và Môi trường sống của chúng, còn được gọi là Thỏa thuận Khí đốt
- Công ước về Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới.

22. Các khuôn khổ pháp lý khu vực cũng có thể được sử dụng để chống lại việc mua bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã. Ví dụ, Hiệp định Tương trợ tư pháp của ASEAN về Thực thi Pháp luật (MLA) điều phối các thỏa thuận dẫn độ giữa các quốc gia trong khu vực, bao gồm Singapore, Thái Lan và Malaysia. Các thỏa thuận dẫn độ chung như vậy có thể được sử dụng để chống hoạt động mua bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã. Các cơ chế hợp tác khu vực là cần thiết do đặc điểm xuyên quốc gia của hoạt động mua bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã, điều khiến việc trừng phạt người vi phạm trở nên khó khăn.

23. Ngoài ra còn có các khung pháp lý khu vực và tiểu khu vực khác như:¹⁰

- Công ước châu Phi về Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên thiên nhiên
- Thỏa thuận Lusaka về các hoạt động hợp tác thực thi chống mua bán bất hợp pháp các loài động vật và thực vật hoang dã
- Công ước về Bảo tồn động, thực vật hoang dã và môi trường sống tự nhiên châu Âu
- Công ước về bảo vệ thiên nhiên và bảo tồn đời sống hoang dã ở Tây bán cầu.

24. Các nỗ lực khu vực cũng đã được thực hiện để giải quyết nạn mua bán động, thực vật hoang dã. Tuyên bố Lima về chống mua bán trái phép động, thực vật hoang dã kêu gọi các nền tư pháp ở châu Mỹ “áp dụng việc sử dụng các kỹ thuật điều tra tài chính và hỗ trợ quan hệ đối tác công tư để xác định các dòng tài chính bất hợp pháp và các tổ chức tội phạm cũng như mạng lưới của chúng liên quan đến mua bán trái phép động, thực vật hoang dã” (Tuyên bố Lima, năm 2019, trang 3). Tương tự, Kế hoạch hành động của Liên minh châu Âu (EU) chống mua bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã cũng bao gồm mục tiêu “nâng cao năng lực của các chuyên gia liên quan để giải quyết các mối liên hệ của mua bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã với tội phạm có tổ chức, bao gồm tội phạm mạng và các dòng tài chính bất hợp pháp liên quan” (EU, năm 2016, trang 20). Mặc dù đây không phải là các tài liệu ràng buộc pháp lý, nhưng nó báo hiệu phong trào ở các khu vực này nhằm giải quyết nhu cầu tiến hành điều tra tài chính đối với tội phạm động, thực vật hoang dã.

25. Cuối cùng, có rất nhiều công cụ của Liên hợp quốc (LHQ) về tội phạm động, thực vật hoang dã. Đáng chú ý là Nghị quyết A/71/L.88 (năm 2017) của Đại hội đồng LHQ kêu gọi các quốc gia tận dụng luật chống rửa tiền (AML) trong cuộc chiến chống mua bán bất hợp pháp

¹⁰ Đối với các liên kết đến các văn kiện pháp lý được đề cập ở trên, vui lòng xem Danh mục tham khảo: Các văn kiện pháp lý

động, thực vật hoang dã (UNEP, năm 2018). Ba Nghị quyết của Hội đồng Bảo an LHQ cũng liên quan đến mua bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã. Cụ thể là Nghị quyết 2121 (năm 2013) và Nghị quyết 2262 (năm 2016), đặc biệt giải quyết nạn săn trộm và mua bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã ở Cộng hòa Trung Phi và Nghị quyết 2134/2136 (năm 2014), ủng hộ việc sử dụng các biện pháp trừng phạt để chống lại các mạng lưới và nhóm tội phạm liên quan đến khai thác bất hợp pháp động vật và thực vật.

Các loài chính

26. Hàng ngàn loài được bảo vệ theo Công ước CITES có liên quan đến nạn mua bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã. Các yếu tố ngữ cảnh, chẳng hạn như nhu cầu thị trường, sự sẵn có và vị trí địa lý của động, thực vật hoang dã, quyết định tỷ lệ tương đối mà một loài bị mua bán. Việc lưu ý các loại động, thực vật hoang dã bị mua bán bất hợp pháp trong nền tư pháp là cần thiết để thực hiện phân tích tài chính hiệu quả vì các phương pháp phân loại và điều tra sẽ khác nhau tùy thuộc vào loài.¹¹
27. Có những thách thức liên quan đến việc xác định tần suất chính xác mà một loài bị mua bán do thiếu các quy định chung về động, thực vật hoang dã và sự bảo vệ đầy đủ giữa các nền tư pháp. Tuy nhiên, dựa trên các câu trả lời của bảng câu hỏi EA mà ECOFEL thu thập và dữ liệu nguồn mở, các loài sau đây đã được xác định là có liên quan đáng kể đến nạn mua bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã. Hình 2 đưa ra danh sách một số loài chính có nguồn gốc ở mỗi khu vực dựa trên các phản hồi nhận được trong năm 2020. Hình 3 tóm tắt các loài (hoặc nhóm loài) chính được đề cập trong các báo cáo bắt giữ nguồn mở từ năm 2015 - 2020. Mặc dù điều này không phản ánh toàn bộ các vụ bắt giữ, nó mô tả các xu hướng gần đây của các loài động, thực vật hoang dã bị mua bán bất hợp pháp và nhấn mạnh thông tin về các vụ bắt giữ mà các hãng thông tấn đã đưa tin.

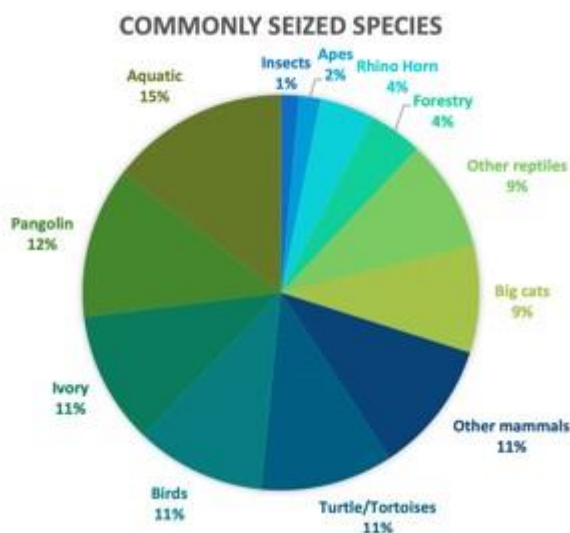
¹¹ Ví dụ, nạn mua bán bất hợp pháp lươn thủy tinh liên quan đến các quốc gia, tuyến đường và phương thức vận chuyển khác với mua bán bất hợp pháp ngựa voi.

Hình 2. Bảng các loài phổ biến bị mua bán¹²

Châu Mỹ	Tây và Trung Phi	Đông và Nam Phi	Châu Âu	Châu Á - Thái Bình Dương
Rùa biển	Voi	Voi	Chim săn mồi	Hổ
Cự đà	Tê tê	Rùa biển/Rùa cạn	Cá voi	Rùa
Vẹt	Gỗ trắc	Tê giác	Gấu	Tê tê
Cá Totoaba	Cá sấu	Mèo lớn	Cá chình châu Âu	Đười ươi
San hô	Báo đen	Cá mập	Chim sơn ca	Vẹt

Nguồn: Bảng câu hỏi EA của ECOFEL

Hình 3: Biểu đồ về các loài/sản phẩm thường bị bắt giữ theo tỷ lệ phần trăm



Nguồn: Cơ sở dữ liệu bắt giữ theo nguồn mở của ECOFEL¹³

*Pangolin (tê tê) 12%, Ivory (ngà voi) 11%, Birds (chim) 11%, Turtle/Tortoises (rùa biển/rùa cạn) 11%, Other mammals (động vật có vú khác) 11%, Big cats (Mèo lớn) 9%, Other reptiles (các loài bò sát khác) 9%, Forestry (lâm nghiệp) 4%, Rhino horn (sừng tê giác) 4%, Apes (vượn) 2%, Insects (côn trùng) 1%, Aquatic (loài thủy sinh) 15%.

¹² Để biết thêm thông tin về từng loài này, vui lòng tham dự khóa học “Introduction to Wildlife Crime (Giới thiệu về Tội phạm Động vật Hoang dã)” của ECOFEL trên nền tảng học trực tuyến của tổ chức này. Xin lưu ý, quyền truy cập được giới hạn cho những người dùng đủ điều kiện.

¹³ Vì dữ liệu trong biểu đồ này dựa trên dữ liệu nguồn mở nên bao quát được tất cả các vụ bắt giữ động, thực vật hoang dã trên toàn cầu.

28. Có rất nhiều xu hướng và sắc thái thay đổi trong hoạt động mua bán bất hợp pháp động vật hoang dã khó nắm bắt được bằng dữ liệu các cuộc bắt giữ và nguồn mở. Các đơn vị tình báo tài chính (FIU) và các cơ quan thực thi pháp luật (LEA) khác sẽ được hưởng lợi từ việc hợp tác với các cơ quan bảo vệ môi trường (EA) và các tổ chức phi chính phủ (NGO) về môi trường vì họ có kiến thức cần thiết về các kỹ nghệ mua bán bất hợp pháp động vật hoang dã ở một khu vực cụ thể. Một số NGO dành nguồn lực của họ để chống mua bán bất hợp pháp động vật hoang dã, đây sẽ là những nguồn có giá trị để hiểu được những xu hướng chuyển dịch này.

Các ngành then chốt

29. Việc hiểu rõ các ngành công nghiệp quan trọng liên quan đến nạn mua bán trái phép động vật hoang dã có thể giúp các FIU phát triển các chỉ số và cảnh báo cờ đỏ về rửa tiền liên quan đến tội phạm về động vật hoang dã.¹⁴ Mặc dù có những người cơ hội chủ nghĩa tham gia vào chuỗi sản phẩm động vật hoang dã bất hợp pháp, sự tham gia của các doanh nghiệp có thể cho thấy một mạng lưới tội phạm tinh vi hơn với số lượng động vật hoang dã bất hợp pháp lớn hơn. Ví dụ, các mạng lưới tội phạm có thể sử dụng các công ty hợp pháp để rửa tiền thu được từ tội phạm động vật hoang dã. Các cuộc điều tra tài chính phải nhắm vào các doanh nghiệp liên quan đến tội phạm động vật hoang dã để triệt phá các tổ chức tội phạm lớn hơn.

Săn bắn/Du lịch sinh thái

30. Các công ty săn bắn có thể cung cấp dịch vụ săn bắt các loài động vật hoang dã ngoại lai cho những người săn tìm chiến lợi phẩm. Các doanh nghiệp này phải tuân thủ các quy định của cả Công ước CITES và luật pháp quốc gia. Nếu công ty không xin được giấy phép thích hợp cho việc săn bắt một số loài nhất định, doanh nghiệp có thể bị dính líu tới tội phạm về động vật hoang dã.

- Quỹ Quốc tế về Phúc lợi Động vật (IFAW) thấy rằng có mối liên hệ giữa săn trộm tê giác và việc săn tìm chiến lợi phẩm. Họ đã báo cáo về trường hợp một kẻ mua bán sừng tê giác quốc tế đã sử dụng các kẽ hở pháp lý trong luật săn bắn vì chiến lợi phẩm để có được sừng tê giác một cách bất hợp pháp (IFAW, năm 2016).
- Giống như các công ty săn bắn, cơ quan bảo vệ môi trường của Zambia đã ghi nhận việc các công ty du lịch sinh thái tham gia mua bán bất hợp pháp động vật hoang dã. Một số túi ngà voi được tìm thấy và thu giữ tại một nhà nghỉ du lịch sinh thái săn bắn ở Zambia.

¹⁴ FATF đã phát triển một danh sách các chỉ số cờ đỏ trong báo cáo của họ có tên *Money Laundering and the Illegal Wildlife Trade [Rửa tiền và Buôn bán Bất hợp pháp Động vật Hoang dã]*, có thể được các tổ chức tài chính sử dụng để hướng dẫn việc xác định hoạt động đáng ngờ.

Vui lòng xem Phụ lục C của báo cáo này để biết các chỉ số.

Ba nền tư pháp khác cũng phát hiện sự tham gia của các công ty du lịch sinh thái vào việc mua bán trái phép động vật hoang dã.

Bảng 2: Mua bán và săn bắn bất hợp pháp sừng tê giác ở Ba Lan

Khi nhận được yêu cầu của Bộ Môi trường Ba Lan, Cảnh sát Ba Lan đã bắt đầu điều tra vào năm 2016 đối với những thợ săn nhập khẩu sừng tê giác vào nước này. Cuộc điều tra này cho thấy trong nhiều trường hợp, những chiến lợi phẩm từ tê giác thu được “một cách hợp pháp” mà những thợ săn Ba Lan nhập khẩu đã biến mất khỏi bộ sưu tập của họ. Hơn 40 thợ săn đã tham gia. Nhiều khả năng những chuyến đi săn được sắp xếp bởi một cá nhân thu mua sừng tê giác nhập khẩu cho thị trường chợ đen ở châu Á. Các cuộc điều tra vẫn đang được tiến hành nhưng đến nay 100 chiếc sừng tê giác trị giá khoảng 25 triệu USD đã mất tích thông qua kênh điều hành này.

Nguồn: Cơ quan quản lý CITES, Ba Lan

Gỗ

31. Một số nền tư pháp nhất định lưu ý rằng các công ty gỗ có liên quan đến nạn mua bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã khi họ xuất khẩu trái phép các loài gỗ được bảo vệ cùng với hàng xuất khẩu hợp pháp của họ.

- Cơ quan Điều tra Môi trường ([EIA], năm 2019) đã tìm thấy bằng chứng về một số công ty tham gia vào việc khai thác và xuất khẩu trái phép các loài cây được bảo vệ ở Gabon và Congo. Các công ty này có liên kết với Tập đoàn Dejia, một tập đoàn gỗ có ảnh hưởng của Trung Quốc. EIA cũng phát hiện ra rằng một công ty nhập khẩu gỗ ở Hoa Kỳ đã đồng lõa trong vụ mua bán bất hợp pháp này (EIA, năm 2019).
- Cơ quan bảo vệ môi trường của Panama đã tiết lộ trong bảng câu hỏi của ECOFEL rằng các công ty liên quan đến gỗ, xưởng cưa và sản phẩm gỗ có liên quan đến tội phạm về động, thực vật hoang dã.

Hoạt động vận chuyển

32. Các công ty vận tải là cần thiết để chuyển các sản phẩm từ động, thực vật hoang dã trong chuỗi cung ứng.

- Mười một cơ quan môi trường từ các nền tư pháp khác nhau đã lưu ý rằng các công ty vận chuyển có liên quan đến việc mua bán trái phép động, thực vật hoang dã. Một số phương thức vận chuyển đã được xác định là vận tải hàng hóa, du thuyền, ô tô cá nhân và toa xe lửa.

- Từ năm 2009-2016, đã có hơn 1.000 vụ bắt giữ các sản phẩm từ động, thực vật hoang dã bất hợp pháp được vận chuyển bằng máy bay, cho dù trong hành lý ký gửi, vận chuyển hàng hóa, thư tín hay xách tay (TRAFFIC, năm 2018).
- Chuỗi vận tải có tính phân đoạn cao và bao gồm nhiều phương thức vận chuyển bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ hoặc đường sắt qua các điểm ra vào khác nhau. Các phương thức vận chuyển thường khác nhau tùy thuộc vào loài được vận chuyển.

Tài chính

33. Các trung gian tài chính có thể dính líu đến việc mua bán trái phép động, thực vật hoang dã khi họ cố ý hoặc vô tình tạo điều kiện chuyển tiền giữa các bọn tội phạm về động, thực vật hoang dã.
34. Nhiều FIU vẫn chưa khám phá các phương thức thanh toán liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã. Tuy nhiên, 17 phản hồi trả lời bảng câu hỏi xác định rằng bọn tội phạm động, thực vật hoang dã có thể lợi dụng lĩnh vực tài chính bằng cách sử dụng các dịch vụ ngân hàng, nhà cung cấp chuyển tiền và các ứng dụng thanh toán trực tuyến để tạo điều kiện cho các hoạt động bất hợp pháp của họ.
 - Một nghiên cứu của Jing và Ling (năm 2015) cho thấy WeChat Pay, một công cụ thanh toán trực tuyến được sử dụng chủ yếu ở Trung Quốc, đang được sử dụng để tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển tiền trong hoạt động mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp trực tuyến.

Y học cổ truyền

35. Các sản phẩm của một số loài động, thực vật hoang dã trong danh mục bảo vệ được sử dụng để điều trị nhiều loại bệnh như một phần của thuốc truyền thống.
36. Trong dữ liệu bắt giữ từ năm 2015-2020 do Cơ quan Môi trường và Biến đổi khí hậu Canada (Environment and Climate Change Canada) cung cấp, thuốc cổ truyền sử dụng các loài động, thực vật hoang dã được bảo vệ chiếm phần lớn các vụ bắt giữ các chuyển hàng xuyên biên giới vào Canada.
37. Sản phẩm từ các loài như tê giác, tê tê, hổ, báo đốm và gấu thường được sử dụng làm nguyên liệu thuốc y học cổ truyền.
38. Trong một nghiên cứu về thị trường động, thực vật hoang dã ở Ghana, bảy loài động vật hoang dã trong danh mục bảo vệ được phát hiện có công dụng trong y học cổ truyền (Gbogbo và Daniels, năm 2019).
 - Ở Trung Quốc, vảy tê tê được sử dụng trong ngành dược phẩm và y học cổ truyền. Theo ước tính, nhu cầu về dược liệu của nước này tạo ra nhu cầu lên tới 150.000 con tê tê hàng năm (C4ADS, năm 2020).

Buôn bán vật nuôi ngoại lai

39. Các cửa hàng thú cưng và nhà bán lẻ trực tuyến có thể dính líu đến việc mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp khi bán động vật sống được bảo vệ cho khách hàng.
40. Ba cơ quan quản lý môi trường khác nhau trả lời rằng các cửa hàng vật nuôi có thể tham gia vào nạn mua bán trái phép động, thực vật hoang dã.
41. Các loài động vật có liên quan đến nạn mua bán vật nuôi ngoại lai bao gồm linh trưởng, mèo lớn, bò sát và sinh vật biển như rái cá biển.
- Một nghiên cứu cho thấy rằng các video lan truyền trên mạng xã hội về rái cá vật nuôi đã thúc đẩy nạn mua bán động vật bất hợp pháp ở Thái Lan (Siriwat và Nijman, năm 2018).

Đồ nữ trang rẻ tiền và đắt tiền

42. Các cửa hàng bán lẻ có thể bán các sản phẩm từ động, thực vật hoang dã như đồ trang sức hoặc đồ lưu niệm. Người tiêu dùng có thể mua chúng làm món quà lưu niệm hoặc để làm quà tặng cho các thành viên trong gia đình và bạn bè.
43. Các bộ phận từ các loài động vật hoang dã như voi, tê giác và rùa biển, được chế biến thành vòng cổ, vòng tay và tượng nhỏ. Kích thước nhỏ của những mặt hàng này khiến chúng dễ dàng được buôn lậu hơn cả động vật nguyên con hoặc các bộ phận.
- Cơ quan bảo vệ môi trường Panama chỉ ra rằng đồ trang sức từ mai rùa được bán cùng với các mặt hàng hợp pháp khác trong các cửa hàng bán lẻ.

Thú nhồi bông

44. Các công ty thú nhồi bông tham gia vào nạn mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp khi họ lưu trữ hoặc vận chuyển các loài và sản phẩm từ động, thực vật hoang dã được bảo vệ mà không có giấy phép phù hợp.
- Trong một trường hợp, một thợ làm thú nhồi bông người Canada bị buộc tội vi phạm luật bảo vệ động, thực vật hoang dã vì anh ta vận chuyển trái phép các tấm da gấu đen từ Hoa Kỳ đến Canada mà không có giấy phép thích hợp (Bell, năm 2019).
 - Cơ quan quản lý CITES của Ba Lan cũng lưu ý cách thức các công ty thú nhồi bông có thể tham gia vào nạn mua bán trái phép động, thực vật hoang dã.

Các sở thú/Cơ sở chăn nuôi

45. Các vườn thú có thể tham gia vào nạn mua bán động vật hoang dã bất hợp pháp khi họ nhập khẩu hoặc sở hữu trái phép các loài động vật hoang dã được bảo vệ mà không có giấy phép phù hợp. Giống như các vườn thú, các trung tâm nhân giống hoặc trang trại cũng dính líu đến nạn mua bán trái phép động vật hoang dã.
- Cơ quan môi trường của Costa Rica chỉ ra rằng các vườn thú có thể đang tạo điều kiện cho nạn mua bán trái phép động vật hoang dã.

- Trong một cuộc đột kích vào trang trại chăn nuôi Tiger Temple [Đền Hổ] ở Thái Lan, có bằng chứng về việc mua bán bất hợp pháp hổ bị nuôi nhốt (BBC, năm 2019).

46. Các ngành khác liên quan đến mua bán trái phép động, thực vật hoang dã đã được xác định trong nghiên cứu thứ cấp là:

Thực phẩm/các nhà hàng

47. Các loài động, thực vật hoang dã trong danh mục bảo vệ được bán ở chợ, cửa hàng tạp hóa và nhà hàng để được tiêu thụ như món cao lương mỹ vị. Nếu các nhà hàng và nhà bán lẻ không tuân thủ luật pháp quốc gia, họ đang tham gia mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.

- Ví dụ, nhu cầu về súp vi cá mập ở châu Á là một động lực quan trọng thúc đẩy nạn mua bán bất hợp pháp cá mập.¹⁵

Thời trang

48. Nhiều loài bò sát, chẳng hạn như cá sấu, thằn lằn và rắn, được sử dụng để làm túi xách và giày dép. Lông thú từ các loài động vật như mèo lớn, rái cá và hải cẩu cũng được sử dụng trong ngành thời trang cao cấp.

- Các quốc gia ở châu Âu là nhà xuất khẩu lớn các mặt hàng thời trang làm từ các sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp. Trong nghiên cứu của Sosnowski và Petrossian's (năm 2020) về các vụ bắt giữ động, thực vật hoang dã liên quan đến ngành thời trang cao cấp của Hoa Kỳ, 56% trong số 474 vụ bắt giữ đến từ Ý, Pháp và Thụy Sĩ.

Nghệ thuật và trang trí

49. Các sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp có thể được sử dụng cho các mục đích nghệ thuật và trang trí. Các bộ phận của động vật hoang dã, bao gồm cả da mèo lớn, có thể được sản xuất thành thảm và đồ trang trí nhà. Các loài như cầy mangut có thể được sử dụng để sản xuất cọ vẽ.

- Trong một vụ việc liên quan đến Cục Kiểm soát Tội phạm động, thực vật hoang dã Ấn Độ (WCCB), Chiến dịch Clean Art năm 2019 bao gồm 31 cuộc truy quét và dẫn đến việc tịch thu 113 kg lông thô và 55.421 cọ vẽ làm từ cầy mangut (theo nghiên cứu của Singh, năm 2019). 49 đối tượng tội phạm về động, thực vật hoang dã đã bị bắt trên khắp Ấn Độ trong chuyên án này (theo nghiên cứu của WCCB, năm 2020).

¹⁵ Trong một cuộc khảo sát năm 2017 tại Thái Lan, WildAid phát hiện ra rằng 61% người được hỏi sẽ tiếp tục ăn súp vi cá mập trong tương lai.

Chuỗi cung ứng

Chuỗi cung ứng theo địa lý

50. Chuỗi cung ứng mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp thường bao gồm các quốc gia nguồn, quá cảnh và quốc gia đến.
51. Quốc gia nguồn là nơi động, thực vật hoang dã ban đầu được chiết xuất, khai thác, lấy, giết hoặc săn trộm.
- Ví dụ: Cộng hòa Dân chủ Congo là quê hương của cả bốn loài tê tê châu Phi và là nguồn cung cấp tê tê chính, theo dữ liệu thu giữ từ năm 2015 - 2019 (C4ADS, năm 2020).
52. Quốc gia quá cảnh là trung tâm nhập khẩu và xuất khẩu các sản phẩm từ động, thực vật hoang dã bất hợp pháp sau đó.
- Ví dụ: Nigeria là một quốc gia trung chuyển đáng kể của nạn mua bán tê tê bất hợp pháp. Từ năm 2015 - 2019, dữ liệu bắt giữ quốc tế cho thấy hơn 87 tấn vảy tê tê đã quá cảnh qua các hải cảng của Nigeria (C4ADS, năm 2020).
53. Quốc gia đến là nơi các sản phẩm từ động, thực vật hoang dã được bán và tiêu thụ cho các mục đích khác nhau.
- Ví dụ: Trung Quốc là quốc gia đến chính của tê tê trong hoạt động mua bán tê tê bất hợp pháp, nơi vảy của chúng được sử dụng trong y học cổ truyền (C4ADS, năm 2020).
54. Chuỗi cung ứng địa lý không loại trừ lẫn nhau. Một khu vực có thể đóng nhiều vai trò trong chuỗi cung ứng. Ví dụ, mặc dù Gabon là quốc gia nguồn về tê tê, quốc gia này cũng có thể được coi là đích đến vì tê tê cũng được tiêu thụ trong nước như một phần của hoạt động mua bán thịt rừng (Mambeya và cộng sự, năm 2018). Trong các bảng câu hỏi EA của ECOFEL, 38% các cơ quan bảo vệ môi trường đã tự nhận mình thuộc cả ba loại (Xem Hình 3).

Hình 4: Bảng câu trả lời câu hỏi về chuỗi cung ứng theo địa lý

Vị trí trong chuỗi cung ứng	% trả lời
Nguồn, Trung chuyển và Đích đến	38%
Nguồn và Trung chuyển	14%
Trung chuyển và Đích đến	10%
Nguồn	17%
Trung chuyển	14%
Đích đến	0%
Đích đến và Nguồn	0%
Không xác định	7%

Nguồn: Bảng câu hỏi EA của ECOFEL

Chuỗi cung ứng theo tác nhân

55. Một phương pháp thay thế để kiểm tra chuỗi cung ứng mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp chính là phương pháp nhấn mạnh các tác nhân khác nhau dọc theo tuyến địa lý. Mô hình này có thể được sử dụng để xác định mối liên hệ giữa các tác nhân. Điều này có thể giúp truy tìm các dòng tài chính bất hợp pháp liên quan đến mua bán trái phép động, thực vật hoang dã.
56. Mô hình chuỗi giá trị của UNODC (năm 2020) là một mô hình hữu ích, tập trung vào các tác nhân dọc theo từng giai đoạn của chuỗi cung ứng động, thực vật hoang dã bất hợp pháp. Các mô tả về tác nhân dưới đây được áp dụng từ mô hình của UNODC. Các đơn vị FIU có thể điều tra từng giao dịch trong toàn bộ chuỗi cung ứng của tác nhân.
57. Những kẻ săn trộm
- Những kẻ săn trộm là những kẻ bắt, săn trộm, giết hoặc chiếm đoạt trái phép các loài động, thực vật hoang dã tại nguồn, trái với luật pháp quốc gia.
 - Tiền mặt là phương thức thanh toán chính ở cấp độ này trong chuỗi cung ứng.
58. Tội phạm buôn lậu/môi giới
- Những kẻ buôn lậu và môi giới mua các sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp trực tiếp từ những kẻ săn trộm trong cộng đồng nguồn và vận chuyển sản phẩm đó cho tác nhân tiếp theo trong chuỗi cung ứng.
 - UNODC (năm 2020) nhận thấy rằng những kẻ buôn lậu và môi giới đóng vai trò quan trọng đối với những kẻ buôn lậu cấp cao, những kẻ muốn tách biệt bản thân ra khỏi vụ săn trộm càng xa càng tốt.
 - Nhiều giao dịch tài chính giữa người môi giới và kẻ săn trộm được thực hiện bằng tiền mặt, sử dụng nội tệ. Một số người trả lời bảng câu hỏi ECOFEL FIU cho rằng các phương thức thanh toán lưu động cũng được sử dụng ở các quốc gia nguồn để thanh toán cho những kẻ săn trộm.
59. Người trung gian
- Người trung gian thường là những kẻ buôn lậu cấp cao đảm nhận công việc hậu cần thiết yếu cho việc vận chuyển các sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp. Họ đóng vai trò là người trung gian giữa những kẻ môi giới và những kẻ xuất khẩu các sản phẩm đó (UNODC, năm 2020).
 - Trừ khi người trung gian vận chuyển sản phẩm động, thực vật hoang dã, cũng sẽ có một giao dịch tài chính giữa người vận chuyển (cá nhân hoặc công ty) và người trung gian.
 - Tùy thuộc vào sản phẩm, người trung gian có thể cần sắp xếp và chi trả cho việc lưu trữ/dự trữ các loài động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.

- Các giao dịch tài chính ở cấp độ này có thể bắt đầu được thực hiện thông qua chuyển khoản ngân hàng, chuyển tiền hoặc các dịch vụ trực tuyến vì các giao dịch thường liên quan đến số tiền lớn hơn.

60. Nhà xuất khẩu/Nhà nhập khẩu

- Các nhà xuất khẩu/nhập khẩu là những tác nhân chính trong việc chuyển các sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp từ vùng này sang vùng khác. Họ có thể chịu trách nhiệm chuẩn bị tài liệu vận chuyển và che giấu sản phẩm (UNODC, năm 2020).
- Các nhà xuất khẩu và nhập khẩu có thể lợi dụng các công ty bình phong hoặc giới chức trách tham nhũng để vận chuyển các sản phẩm bất hợp pháp ra quốc tế (UNODC, năm 2020).
- Các giao dịch tài chính có thể liên quan đến việc chuyển một lượng lớn tiền ra quốc tế thông qua chuyển khoản ngân hàng, chuyển tiền hoặc các dịch vụ trực tuyến khác.

61. Người bán buôn

- Người bán buôn mua các sản phẩm động, thực vật hoang dã ở các quốc gia đích đến và phân phối chúng đến những người buôn bán lẻ (UNODC, năm 2020).
- Người bán buôn có thể bán các sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp cùng với hàng hóa hợp pháp của họ.
- Tùy thuộc vào quy mô của lô hàng động, thực vật hoang dã bất hợp pháp, các giao dịch tài chính lớn hơn có thể liên quan đến việc chuyển tiền qua chuyển khoản ngân hàng, chuyển tiền hoặc các dịch vụ trực tuyến khác.

62. Người bán lẻ

- Người bán lẻ bán thành phẩm từ động, thực vật hoang dã cho người tiêu dùng cuối cùng (UNODC, năm 2020).
- Giống như người bán buôn, người buôn bán lẻ có thể bán sản phẩm động, thực vật hoang dã cùng với hàng hóa hợp pháp của họ, chẳng hạn như cửa hàng trang sức bán các hạt ngà voi bị cấm cùng với đồ trang sức thông thường, được buôn bán hợp pháp của họ.
- Mặc dù các giao dịch nhỏ hơn giữa nhà bán lẻ và khách hàng có thể dùng tiền mặt, các nhà bán lẻ trực tuyến có thể sử dụng các phương thức thanh toán trực tuyến như PayPal hoặc WeChat Pay.

63. Các tác nhân liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã có thể thay đổi tùy theo hoàn cảnh của vụ án. Trong khi tất cả các tác nhân có thể quan tâm đến việc buôn bán một loài, một loài khác có thể đi thẳng từ người săn trộm đến người bán lẻ. Trong một số trường hợp, các tác nhân có thể vừa là người môi giới vừa là người trung gian hoặc đồng thời là người bán buôn và nhà nhập khẩu. Lợi nhuận liên quan đến các sản phẩm từ động, thực vật hoang dã tăng đáng kể trong chuỗi cung ứng (tháng 5/2017). Ví dụ: giá của những con khỉ không đuôi lớn tăng 1000% giữa người săn trộm và người mua cuối cùng (theo Clough và May, năm 2018).

64. Các mục đích sử dụng khác nhau của một loài có thể ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng đối với loài đó. Ví dụ, thịt tê tê liên quan đến việc mua bán ít phức tạp hơn giữa các cộng đồng nông thôn và các khu vực thành thị. Do đó, việc mua bán này có thể bao gồm ít các giao dịch hơn và phụ thuộc nhiều hơn vào tiền mặt. Trong khi việc mua bán thịt tê tê chủ yếu là ở địa phương và có ít tác nhân tham gia hơn, hoạt động mua bán vảy tê tê quốc tế liên quan đến chuỗi cung ứng lớn hơn nhiều. Việc mua bán tê tê ở quy mô lớn yêu cầu những người tham gia từ các khu vực pháp lý khác nhau phối hợp vận chuyển, gửi, lưu trữ và bán sản phẩm.

Liên kết tội phạm tài chính với chuỗi cung ứng theo tác nhân

65. Rửa tiền có thể bị phát hiện ở mọi cấp độ của chuỗi cung ứng theo tác nhân. Tuy nhiên, cũng có những tội phạm tài chính khác có thể điển hình hơn đối với một số tác nhân nhất định. Bảng dưới đây phác thảo một số tội phạm trong khuôn khổ phòng chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố của tội phạm tài chính có thể liên quan đến từng tác nhân trong chuỗi cung ứng tội phạm về động thực vật hoang dã. Những tội phạm tài chính này được đưa vào danh sách của FATF năm 2019 về các loại tội phạm được định danh.

Hình 5: Bảng Tội phạm tài chính trong chuỗi cung ứng theo tác nhân

Tác nhân	Các tội phạm tài chính
Săn trộm	Cướp hoặc trộm
Kẻ buôn lậu/môi giới	Buôn lậu, gian lận
Trung gian	Gian lận, buôn lậu, hối lộ và các dạng khác của tham nhũng
Người xuất khẩu/người nhập khẩu	Gian lận, buôn lậu, vi phạm tiền tệ, hối lộ và các dạng khác của tham nhũng
Người bán buôn	Gian lận, buôn lậu, tội phạm về thuế
Người bán lẻ	Gian lận, tội phạm về thuế

** Danh sách này không đầy đủ và có thể có các loại tội phạm khác tùy thuộc vào luật pháp quốc gia của nền tư pháp hoặc cấu trúc của các nhóm tội phạm có tổ chức và các kỹ thuật trái phép mà chúng sử dụng để thực hiện các hoạt động bất hợp pháp.*

Các phương pháp che giấu

66. Những kẻ mua bán vận chuyển phát triển các phương pháp che giấu để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện trong quá trình vận chuyển các sản phẩm động thực vật hoang dã bất hợp pháp. Các vụ mà các phương pháp che giấu đã được thảo luận trong bảng câu hỏi của ECOFEL chỉ ra rằng các phương pháp đó liên quan đến các kỹ thuật tiêu chuẩn như được nêu trong phần này.

67. Các sản phẩm động thực vật hoang dã bất hợp pháp có thể được cất giấu và vận chuyển trong hành lý cá nhân trên các phương tiện giao thông như xe cá nhân, xe khách, xe taxi. Phương

pháp che giấu đơn giản này thường được lợi dụng ở các khu vực có đường biên giới có nhiều lỗ hổng, nơi công tác thực thi có thể bị hạn chế (Runhovde, năm 2017).

- Năm 2020, cơ quan hải quan địa phương thu giữ 75 bộ da trấn ở Ouagadougou, Burkina Faso. Những chiếc túi đang trên đường đến Niger, quá cảnh qua Mali bằng phương tiện công cộng. Da được giấu trong các túi ngô rỗng.

68. Sản phẩm bất hợp pháp có thể được ngụy trang thành hàng hóa hợp pháp. Một số hàng hóa hợp pháp được xác định là được vận chuyển cùng với các sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp là gỗ, các loài động vật không được bảo vệ và chất có cồn.

- Vào tháng 11/2016, Hải quan Croatia đã bắt giữ 422 con rùa Marginata được vận chuyển từ Bosnia đến Herzegovina tại BCP Županja. Những con rùa được giấu trong túi cùng với các sản phẩm từ muối được khai báo hợp pháp.

69. Các sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp cũng thường xuyên được khai báo không đúng hoặc làm giả tài liệu để tránh bị cơ quan thực thi pháp luật phát hiện. Các sản phẩm động thực vật hoang dã bất hợp pháp đã được khai báo gian dối là chè, nhựa, đậu phộng và các hàng hóa khác.

- Vào tháng 6/2019, 10.400 kg vây cá mập được vận chuyển đến Philippines, đã bị cơ quan hải quan thu giữ tại cảng Manzanillo, Mexico. Lô hàng trị giá 208.000 USD. Chúng được giấu trong hộp các tông và có giấy phép xuất khẩu với thông tin sai lệch.

70. Nhiều Đơn vị tình báo tài chính - FIU lưu ý rằng thông tin từ cơ quan hải quan, bao gồm chi tiết về việc thu giữ sản phẩm là có giá trị để tiến hành điều tra tài chính. Việc hiểu các phương pháp che giấu có thể hỗ trợ các FIU trong việc phát triển hồ sơ kẻ phạm tội và giúp họ hiểu được phương thức thủ đoạn phạm tội. Việc phát triển hồ sơ tác nhân và hiểu các mô hình trong phương thức thủ đoạn có thể hỗ trợ việc xác định các giao dịch tội phạm về động thực vật hoang dã trong tương lai.

Các phương thức thanh toán

71. Phương thức thanh toán chính được sử dụng trong mua bán trái phép động thực vật hoang dã là tiền mặt. Tiền mặt được sử dụng trong toàn bộ chuỗi cung ứng nhưng đặc biệt phổ biến ở các nước nguồn. Các giao dịch thường liên quan đến số tiền nhỏ giữa những kẻ săn trộm và những người môi giới. Các FIU có thể áp dụng các kỹ thuật mà họ hiện đang sử dụng khi phân tích các tội phạm nguồn khác mà tiền mặt là phương thức thanh toán chủ yếu.

72. Những người trả lời bảng câu hỏi của FIU đã xác định các phương thức thanh toán bổ sung được những kẻ săn trộm và trung gian trong chuỗi cung ứng sử dụng. Các phương thức thanh toán này bao gồm:

- Chuyển khoản ngân hàng (chuyển khoản điện tín hoặc chuyển tiền)
- Internet banking [dịch vụ ngân hàng qua Internet] (IB) hoặc ngân hàng lưu động (MB)
- Thẻ trả trước (Visa, iTunes)

- Hệ thống đổi hàng (các mặt hàng như thuốc lá, khoáng sản, cửa máy, v.v.)
- Tài sản ảo.

73. Một số FIU cũng đề cập rằng một số nhà cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến có thể tạo điều kiện cho các giao dịch buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp. Ngoài ra, trong một nghiên cứu của Jing và Ling (2015), WeChat Pay đã được phát hiện là tạo điều kiện thuận lợi cho buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp trực tuyến ở Trung Quốc.

Bảng 3: Buôn bán động, thực vật hoang dã trực tuyến

Hai cá nhân từ Port Richey, Florida, bị truy tố với tội danh âm mưu, buôn lậu và vi phạm Đạo luật Lacey. Họ đã mua bán hơn 3.100 sản phẩm từ động, thực vật hoang dã trong vòng 6 năm, trị giá tổng cộng là 211.212 đô la Mỹ. Họ đã bán hàng trên eBay và chấp nhận thanh toán qua PayPal.

Nguồn: Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, năm 2020

74. Các hệ thống chuyển tiền không chính thức cũng có thể tạo điều kiện cho các khoản thanh toán trong buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp. Ví dụ, một nghiên cứu cho thấy hệ thống chuyển giao giá trị không chính thức của Trung Quốc, '*feiqian*', được sử dụng để tạo điều kiện thanh toán trong một kế hoạch buôn lậu gỗ cấm lai liên quan đến các nước Nam Phi và Trung Quốc (theo nghiên cứu của Oxpeckers, năm 2019). Một nghiên cứu của Tổ chức toàn vẹn tài chính - Global Financial Integrity (năm 2018) lưu ý rằng có thể có việc sử dụng hệ thống chuyển tiền *hawala* trong việc buôn bán trái phép loài vượn lớn ở châu Phi. Việc sử dụng hệ thống chuyển giao giá trị không chính thức trong buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp cần phải được khám phá hơn nữa.

75. Trong khi các phương thức thanh toán khác nhau đã được xác định trong nghiên cứu của ECOFEL, nhiều nền tư pháp đã báo cáo rằng họ không nhận biết được về các phương thức thanh toán được sử dụng cho tội phạm động, thực vật hoang dã. Cần nghiên cứu thêm để hiểu các phương pháp chuyển các dòng tài chính bất hợp pháp. Thông qua việc hiểu các xu hướng và mô hình của các phương thức thanh toán liên quan đến tội phạm mua bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp, FIU có thể cung cấp hướng dẫn hữu ích cho các bên trung gian tài chính để phát triển các biện pháp ngăn chặn chuyển tiền bất hợp pháp.

Bảng 4: Điều tra tài chính song song ở Úc để triệt phá mạng lưới buôn lậu bò sát

"Vào năm 2016, Lực lượng Biên phòng Australia (ABF) đã chặn một số bưu kiện gửi đi quốc tế có chứa động vật hoang dã bản địa. Cùng với một số gói hàng gửi đến có chứa động vật hoang dã ngoại lai bị chặn, chúng có liên quan đến một đối tượng người Australia (POI). Để điều tra thêm, Bộ Môi trường và Năng lượng (DoEE, nay được gọi là Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường) đã tiến hành một cuộc điều tra chung với Cảnh sát Liên bang Úc (AFP), và phối hợp đáng kể với ABF, FIU (AUSTRAC), Bộ Nông nghiệp và Tài nguyên nước, và các cơ quan quản lý động thực vật hoang dã của tiểu bang và lãnh thổ.

AFP xác nhận rằng POI đã điều phối một mạng lưới tội phạm đường thủy nội địa để xuất khẩu các loài bò sát bản địa Úc. Nhiều mặt hàng xuất khẩu của POI được dành cho các công ty liên kết ở Thụy Điển. Cuộc điều tra liên quan đến việc chia sẻ thông tin nghiệp vụ với cơ quan Cảnh sát Thụy Điển về các hoạt động của những đối tượng người Thụy Điển.

Một cuộc khám xét đã được tiến hành tại nơi ở của POI dẫn đến việc bắt giữ những kẻ này. Trong quá trình khám xét, người ta đã phát hiện ra hai con trăn Miến Điện trên khu đất này, cùng với khoảng 30.000 AUD tiền mặt.

Tình báo tài chính đã giúp xác định các mạng lưới tội phạm rộng lớn hơn. Thông tin giao dịch ngân hàng do FIU thu được đã liên hệ trực tiếp POI với một số kẻ buôn bán động vật hoang dã Thụy Điển, hỗ trợ quá trình điều tra tội phạm. Tương tự như vậy, phân tích của FIU xác định rằng chính các đối tượng Thụy Điển đã gửi tiền cho một nhà kinh doanh bò sát Úc khác.

Các phương thức thanh toán được sử dụng bởi các thành viên của mạng lưới bao gồm:

- Tiền mặt;
- Chuyển khoản ngân hàng;
- Tiền thông qua một nhà cung cấp dịch vụ chuyển tiền hoặc vật có giá trị (MVTs) có quy mô;
- Giao dịch bằng hiện vật (giao dịch động thực vật hoang dã với giá trị ngang bằng);
- Giao dịch được gửi tới cho các bên liên quan (các đồng phạm và thành viên gia đình của những kẻ mua bán vận chuyển động thực vật hoang dã).

Bảng thông tin còn tiếp ở trang sau

Điều tra tài chính song song ở Úc để triệt phá mạng lưới buôn lậu bò sát (tiếp theo trang trước)

Lượng các dòng tài chính rất khó định lượng; tuy nhiên, các ước tính chỉ ra rằng kẻ tình nghi chính đã thu được hơn 500.000 AUD từ việc nhập khẩu cá, cá đuối gai độc, bò sát và rùa từ Thái Lan.

Kẻ tình nghi chính POI đã bị kết án với sáu tội danh bao gồm:

- Cố gắng xuất khẩu các mẫu vật bản địa được quản lý (Luật Bảo vệ Môi trường và Bảo tồn Đa dạng Sinh học 1999 (Luật EPBC) 303DD);
- Nhập khẩu các mẫu vật sống được quản lý (Luật EPBC 303EK);
- Sở hữu các mẫu vật nhập khẩu bất hợp pháp (Luật EPBC 303GN);
- Rửa tiền (Bộ luật Hình sự 1995).

Kẻ tình nghi POI đã bị kết án bốn năm tù, với thời gian không được ân xá là hai năm rưỡi. Trong quá trình điều tra, nhà chức trách đã tịch thu khoảng 30.000 USD tiền mặt là tiền do phạm tội mà có, cùng với hơn 340.000 USD (giá trị ước tính của động vật hoang dã). "

Nguồn: AUSTRAC

Mối liên hệ với các loại tội phạm khác

76. Vì tội phạm về động thực vật hoang dã có thể liên quan đến các hình thức hoạt động tội phạm khác, nên việc ưu tiên các tội phạm về động vật hoang dã có thể được xem xét lại. Khám phá các mối liên hệ này có thể khuyến khích việc sử dụng các công cụ phân tích và phân loại đã được thiết lập trong lĩnh vực buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã và tạo điều kiện ngăn chặn tội phạm thông qua nhiều chiến tuyến. Phần này sẽ giới thiệu mối liên hệ giữa tội phạm động thực vật hoang dã và tội phạm xuyên quốc gia khác.

Tội phạm ma túy

77. Có thể có những mối liên hệ tồn tại giữa buôn bán ma túy trái phép và buôn bán trái phép động vật hoang dã. Theo Cục Điều tra Tội phạm Ưu tiên (HAWKS), việc buôn bán bào ngư bất hợp pháp trị giá hàng triệu đô la được thúc đẩy bởi các nhóm tội phạm có tổ chức của Trung Quốc và các băng nhóm địa phương ở Nam Phi.¹⁶ Những nhóm này có mối liên hệ với mua bán ma túy, bào ngư được mua bán trực tiếp để lấy thuốc kích thích (TRAFFIC, năm 2018).

78. Trong một vụ án năm 2020, Văn phòng Tổng chưởng lý Hoa Kỳ tại Quận phía Nam của Georgia đã công bố một bản cáo trạng đối với nhiều thành viên của một mạng lưới buôn bán động

¹⁶ Được đề cập tại Hội thảo trực tuyến (eWorkshop) của ECOFEL từ 02-05/6/2020

thực vật hoang dã đã buôn bán trái phép vây cá mập và cá mập totoaba. Các thành viên này cũng bị buộc tội phân phối ma túy vì họ được tìm thấy với hàng nghìn kg cần sa. Mạng lưới này đã sử dụng các doanh nghiệp thủy sản làm bình phong để rửa tiền thu được từ việc phân phối ma túy và buôn bán trái phép động vật hoang dã (Ballard Spahr LLP, năm 2020).

79. Trong bảng câu hỏi ECOFEL, FIU Mexico cũng lưu ý cách buôn bán động thực vật hoang dã sử dụng các con đường tương tự như buôn bán ma túy, vũ khí và mua bán người. Tương tự, Tổ chức toàn vẹn tài chính đã phát hành một bài báo mô tả cách những kẻ buôn lậu ma túy có mối quan hệ cộng sinh với những kẻ buôn bán động vật hoang dã, vì chúng có thể sử dụng các tuyến đường giống nhau (Guen, năm 2020). Điều này trái ngược với nghiên cứu năm 2016 về buôn bán động thực vật hoang dã ở châu Mỹ cho thấy rằng hầu hết các vụ buôn bán động thực vật hoang dã được thực hiện một cách cơ hội hoặc theo mạng lưới nhỏ mà không liên quan đến buôn bán ma túy bất hợp pháp (Reuter & O'Regan, năm 2017). Do đó, mối liên hệ giữa buôn bán ma túy và tội phạm động vật hoang dã có thể phụ thuộc vào bối cảnh khu vực.

Tham nhũng

80. Tham nhũng là nguyên nhân chính dẫn đến buôn bán trái phép động thực vật hoang dã. Các hành vi tham nhũng có thể xảy ra ở mọi cấp độ của chuỗi cung ứng tội phạm về động thực vật hoang dã. Van Uhm và Moreto (năm 2019) nhận thấy rằng, tại các nền tư pháp khác nhau, tham nhũng cấp thấp tạo điều kiện cho săn bắt trộm. Ví dụ, lực lượng kiểm lâm có thể cung cấp thông tin tuần tra cho những kẻ săn trộm để đổi lấy một khoản hối lộ nhỏ. Ở Trung Quốc, buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp xuyên biên giới được tạo điều kiện thuận lợi bởi mạng lưới cá nhân và trao đổi quà tặng giữa các quan chức chính phủ và những người buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp (Van Uhm và Moreto, năm 2019). Trong nhiều trường hợp mua bán ngà voi, các đại lý vận chuyển và quan chức hải quan được hối lộ để đảm bảo rằng các thủ tục giấy tờ giả được nộp và các chuyến hàng ngà voi được tiến hành mà không cần kiểm tra (Wyatt cùng cộng sự, năm 2018).
81. Các FIU cũng đã xác định các hành vi tham nhũng của tội phạm động vật hoang dã. Trong một trường hợp liên quan đến Trung tâm Tình báo Tài chính (FIC) Nam Phi, một đường dây săn trộm sừng tê giác đã bị phá vỡ với sự hỗ trợ của tình báo tài chính và các chiến thuật giám sát khác. Mạng lưới này bao gồm các sĩ quan cảnh sát, nhân viên kiểm lâm và các nhà lãnh đạo cộng đồng đã đưa ra các cáo buộc buôn bán trái phép động vật hoang dã, rửa tiền và tham nhũng. Là một tội phạm nguồn khác của tội rửa tiền, các cuộc điều tra tài chính cũng có thể nhắm vào tham nhũng trong buôn bán trái phép động thực vật hoang dã.

Tài trợ khủng bố

82. Mối liên hệ giữa khủng bố và buôn bán trái phép động thực vật hoang dã đã được khám phá trên các phương tiện truyền thông nguồn mở, đặc biệt là mối liên hệ giữa buôn bán ngà voi và các nhóm khủng bố ở Đông Phi.
83. Trong một cuộc điều tra năm 2010 của Liên đoàn hành động bảo vệ loài voi, tổ chức này đã phát hiện ra rằng có thể có mối liên hệ giữa Al-Shabaab và nạn buôn bán ngà voi qua Kenya.

Liên đoàn hành động bảo vệ loài voi gợi ý rằng việc Al-Shabaab tham gia vào hoạt động buôn bán bất hợp pháp “có thể cung cấp tới 40% số tiền cần thiết để duy trì hoạt động kinh doanh của chúng” (như được trích dẫn trong báo cáo Save the Rhino [Cứu loài tê giác], năm 2013, đoạn 6). Với lợi nhuận thu được từ các sản phẩm từ động vật hoang dã, các nhóm có thể mua vũ khí và trả lương cho binh lính. Do có nhiều khả năng tham gia vào buôn bán ngà voi, Al-Shabaab có thể đóng “vai trò định giá ngà voi trên thị trường toàn cầu” (như ESAAMLG đã trích dẫn, năm 2016, trang 57).

84. Các FIU ở Châu Phi đã lưu ý rằng có thể có mối liên hệ giữa những kẻ săn trộm và những kẻ tài trợ cho khủng bố. Trung tâm Báo cáo Tài chính của Kenya đã trao đổi thông tin với một FIU khác “về tài trợ khủng bố khi một số cá nhân có liên hệ từ xa với những kẻ săn trộm bị nghi ngờ trong nước.”¹⁷
85. Ngược lại, FIU của Nigeria đã đề cập đến sự tham gia của Boko Haram vào hoạt động buôn bán động thực vật hoang dã ở khu vực Hồ Chad Basin, mặc dù không có vụ truy tố thành công hoặc vụ án công khai nào. Searcey (năm 2018) cũng báo cáo rằng các quan chức Gabon thông báo một mạng lưới buôn lậu ngà voi rộng lớn có quan hệ với Boko Haram đã bị phá vỡ. Ngoài mối liên hệ với ngà voi, Cameroon đã quan sát thấy rằng có nguy cơ Boko Haram khai thác bất hợp pháp quần thể cá ở Hồ Chad (GABAC, năm 2017).
86. Một báo cáo của *Groupe d'Action contre le blanchiment d'Argent en Afrique Centrale* (GABAC) cũng nêu rõ mối liên hệ giữa buôn bán trái phép động thực vật hoang dã và tài trợ khủng bố. Ví dụ: một số cá nhân được liệt kê là thành viên của Quân đội Kháng chiến của Chúa và Nhóm Seleka đã bị Lực lượng Quốc phòng và An ninh Chadian bắt giữ liên quan đến các vụ săn trộm (GABAC, năm 2017). Các thành viên sở hữu nhiều sản phẩm động vật hoang dã, bao gồm cả ngà voi. Các cá nhân khai rằng chúng trữ các sản phẩm từ động thực vật hoang dã để đổi lấy vũ khí, ô tô và vật dụng, hoặc bán cho những người đứng đầu nhóm người Janjaweed có căn cứ tại Darfur (GABAC, năm 2017).

Buôn bán vũ khí bất hợp pháp

87. Buôn bán vũ khí bất hợp pháp kết nối với tội phạm động thực vật hoang dã theo nhiều cách. Thứ nhất, những kẻ buôn lậu có thể sử dụng các tuyến đường tương tự để buôn bán vũ khí bất hợp pháp cũng như buôn bán các sản phẩm từ động thực vật hoang dã. Trong chuỗi sự kiện ECOFEL eWorkshop, phần trình bày của đại diện châu Âu đã chỉ ra rằng các nhóm tội phạm có tổ chức đang sử dụng các phương pháp tương tự để vận chuyển các sản phẩm từ động vật hoang dã như cách chúng làm với các hàng hóa bất hợp pháp khác. Hơn nữa, người đại diện cũng nhấn mạnh rằng các nhóm tội phạm đang bắt đầu tập trung vào các hoạt động liên quan đến động thực vật hoang dã vì có ít rủi ro hơn.
88. Thứ hai, INTERPOL (năm 2018) báo cáo rằng một số kẻ buôn bán động vật hoang dã có thể liên quan đến những kẻ buôn bán vũ khí và có thể sử dụng vũ khí bất hợp pháp để săn trộm

¹⁷ Trả lời bảng câu hỏi của FIU.

động vật. Trong một báo cáo năm 2015 của Khảo sát vũ khí nhỏ (Small Arms Survey), tổ chức này “phát hiện ra rằng vũ khí và đạn dược thu được tại các địa điểm săn trộm hiếm khi được đưa vào hệ thống truy tìm vũ khí của Interpol” (như được trích dẫn trong xuất bản của Bale, năm 2016, đoạn 6). Ví dụ, những vũ khí bất hợp pháp bị tịch thu trước đây ở Mozambique sau đó xuất hiện tại một địa điểm săn trộm (Bale, năm 2016).

Bảng 5: Các yếu tố quyết định giá cả

Các ước tính về giá của các sản phẩm động thực vật hoang dã bất hợp pháp có thể khác nhau rất nhiều tùy thuộc vào nguồn thông tin. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá của các sản phẩm động thực vật hoang dã bất hợp pháp bao gồm địa điểm, loài buôn bán và tuyến đường vận chuyển. Nói chung, cung và cầu của sản phẩm quyết định mức độ khan hiếm. Mức độ khan hiếm càng cao thì giá thành càng cao. Nguồn cung cấp và giá trị của các sản phẩm từ động thực vật hoang dã gắn liền với nguồn gốc, đặc điểm và tình trạng quy định của loài. Như UNODC (năm 2019) lưu ý, "khi loài càng trở nên nguy cấp, thì giá trị thương mại đối với các mẫu vật còn lại càng cao, do đó làm tăng giá và động cơ buôn bán" (đoạn 7). Nhu cầu của các sản phẩm thường gắn liền với mong muốn của người tiêu dùng là thể hiện sự giàu có của họ (UNODC, năm 2019).

87. Cuối cùng, thủ phạm có thể sử dụng các sản phẩm từ động vật hoang dã làm tiền tệ cho việc buôn bán vũ khí. Một cuộc điều tra của National Geographic đã đề cập rằng có sự xuất hiện của các nhóm dân quân buôn bán ngà voi để đổi lấy súng (Bale, năm 2016). Tuy nhiên, việc sử dụng vũ khí như một loại tiền tệ trong buôn bán động thực vật hoang dã cần được khảo sát nhiều hơn.

Mức độ liên quan của hoạt động AML/CFT

90. Tội phạm về động, thực vật hoang dã có thể bắt đầu được giải quyết thông qua các khuôn khổ AML/CFT quốc gia và quốc tế. Phần này sẽ trình bày một số luật AML/CFT có thể được áp dụng khi bắt đầu tiến hành và hỗ trợ các cuộc điều tra tài chính về tội phạm động, thực vật hoang dã. Phần này cũng sẽ cung cấp một cái nhìn tổng quan về những lợi ích của việc sử dụng luật AML/CFT để nhắm vào những kẻ phạm tội về động vật hoang dã.
91. Sự phù hợp của luật AML/CFT gần đây đã trở thành trọng tâm của FATF. Dưới nhiệm kỳ chủ tịch Trung Quốc 2019 - 2020, các cuộc điều tra AML/CFT trong việc chống lại buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp đã trở thành một ưu tiên. FATF gần đây cũng đã công bố một báo cáo có tựa đề *Rửa tiền và Buôn bán Bất hợp pháp Động thực vật Hoang dã*, trong đó nêu rõ khả năng áp dụng 40 Khuyến nghị của FAFT khi tiến hành các cuộc điều tra tài chính về tội phạm động, thực vật hoang dã.

Luật về Chống rửa tiền/Tài trợ khủng bố (AML/CFT)

92. Ở cấp độ quốc gia, mỗi quốc gia áp dụng cách tiếp cận "tất cả tội phạm" hoặc cách tiếp cận "tội phạm nguồn" để sử dụng luật AML/CFT. Cách tiếp cận tất cả các tội phạm có nghĩa là "bất kỳ tội phạm nào cũng có thể là cơ sở để áp dụng các yêu cầu chống rửa tiền, tiền phạt và hình phạt" bất kể mức độ nghiêm trọng hoặc loại tội phạm (Wingard và Pascual, năm 2019, trang 3). Theo cách tiếp cận tội phạm nguồn "luật giới hạn rõ ràng các loại tội phạm kích hoạt quyền tư pháp quy chế chống rửa tiền của họ. Hạn chế này có thể có một số hình thức, bao gồm sử dụng danh sách các tội phạm được nêu tên hoặc một số yếu tố xác định khác (ví dụ, mức độ, mức độ nghiêm trọng hoặc loại tội phạm" (Wingard và Pascual, năm 2019, trang 3).
93. Phương pháp tiếp cận tội phạm nguồn có thể đặt ra những thách thức đối với việc chống lại tội phạm buôn bán động vật hoang dã trái phép vì các điều kiện có thể dẫn đến việc người phạm tội không bị truy tố theo luật AML/CFT. Một điều kiện yêu cầu các hành vi phạm tội về động vật hoang dã phải được coi là một hành vi phạm tội theo luật AML/CFT quốc gia. Tùy thuộc vào luật liên bang, các tội danh có thể được liệt kê hoặc chúng có thể đạt đến ngưỡng cho một tội nghiêm trọng. Nếu tội phạm về động vật hoang dã không đáp ứng ngưỡng này, sẽ không đủ để kích hoạt một cuộc điều tra AML/CFT. Một điều kiện khác yêu cầu các loài bị săn trộm / buôn bán phải được luật pháp quốc gia bảo vệ để bị coi là tội phạm về động vật hoang dã. Nếu không đáp ứng các điều kiện này, luật AML/CFT sẽ không được kích hoạt.

Bảng 6: Đạo luật Lacey - Luật pháp Hoa Kỳ

Đạo luật Lacey là đạo luật bảo vệ động vật hoang dã lâu đời nhất của Hoa Kỳ. Được ban hành vào năm 1900, luật cấm buôn bán động vật hoang dã trong nước và quốc tế. Đạo luật Lacey là độc nhất trong khả năng sử dụng luật pháp nước ngoài để kích hoạt vi phạm Đạo luật Lacey. Một thủ phạm phạm tội về động vật hoang dã có thể bị truy tố tại Hoa Kỳ bằng cách cho rằng hành vi đó vi phạm luật pháp nước ngoài. Ví dụ: "một bị đơn ở California đã bị buộc tội bán các con nhện đen vùng nhiệt đới do vi phạm luật Mexico. Tại phiên tòa, luật pháp tương ứng của Mexico đã được thừa nhận là vi phạm cơ bản đối với một bản án trọng tội" (Webb, năm 2001, trang 5). Loại cấu trúc pháp lý này có thể tận dụng lợi thế của chỉ rõ tội phạm nguồn ở các tiểu bang khác để trừng phạt những kẻ phạm tội về động vật hoang dã.

94. Các khuôn khổ hợp tác quốc tế được xây dựng bởi Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC) và Công ước chống tham nhũng của Liên hợp quốc (UNCAC) cho phép hình sự hóa, điều tra và truy tố một số tội phạm về động thực vật hoang dã (CITES, năm 2020). Trong khi không có các nghị định thư cụ thể nào được ghi trong công ước của UNTOC liên quan đến tội phạm động thực vật hoang dã, theo Nghị quyết E/2013/30 của Hội đồng Kinh tế và Xã hội của Liên Hợp quốc đã đồng ý, buôn bán bất hợp pháp các loài động, thực vật hoang dã được bảo vệ là một tội nghiêm trọng.

95. UNCAC không nêu các điều khoản cụ thể về tội phạm động vật hoang dã; tuy nhiên, UNCAC thúc đẩy và tăng cường các biện pháp phòng, chống tham nhũng, hỗ trợ hợp tác quốc tế và hỗ trợ kỹ thuật trong phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng, bao gồm cả việc thu hồi tài sản. Việc thực thi tất cả các biện pháp được UNCAC đề cập là rất quan trọng để giảm tội phạm về động vật hoang dã. Cộng đồng quốc tế đã công nhận rằng tham nhũng làm nền tảng cho việc buôn bán bất hợp pháp tài nguyên thiên nhiên. Năm 2016, tại cuộc họp lần thứ 17 của Hội nghị các Bên tham gia Công ước CITES, một nghị quyết đã được thông qua kêu gọi các Bên thực hiện một loạt các biện pháp để ngăn chặn và chống tham nhũng liên quan đến buôn bán trái phép động vật hoang dã. Tuyên bố năm 2017 của các nhà lãnh đạo G20 cam kết đấu tranh chống tham nhũng liên quan đến mua bán trái phép động, thực vật hoang dã và sản phẩm từ động, thực vật hoang dã. Năm 2019, các quốc gia thành viên UNCAC đã thông qua một nghị quyết, lần đầu tiên về loại hình loại này, về ngăn ngừa và giải quyết tham nhũng liên quan đến tội phạm có tác động đến môi trường (UNODC, năm 2020).
96. Ngay cả khi các khuôn khổ pháp lý được áp dụng, nhiều kẻ hở có thể được các tác nhân lợi dụng. Ví dụ, các chương trình cấp phép cho các trang trại động vật hoang dã tạo ra một thị trường hợp pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành trái phép việc buôn bán động, thực vật hoang dã và đem đến sự chấp nhận của xã hội đối với việc mặc, trưng bày và tiêu thụ các bộ phận của động vật (OECD, năm 2019). Ngoài tính hiệu quả của các hiệp định, đánh giá năm 2018 cho thấy không quốc gia nào hoàn toàn tuân thủ các Khuyến nghị của FATF 40 vì nhiều quốc gia có những thiếu sót vừa phải hoặc đáng kể (Wingard và Pascual, năm 2019). “Nói cách khác, ngay cả trong trường hợp tốt nhất (tức là khi luật AML công nhận đầy đủ tất cả các hình thức buôn bán động, thực vật hoang dã), việc thực thi và truy tố vẫn có thể đối mặt với nhiều thách thức xuất phát từ những lỗ hổng có thể tồn tại trong các lĩnh vực quan trọng khác của luật AML, chẳng hạn như sự minh bạch của các chủ sở hữu thụ hưởng trong tài khoản ngân hàng hoặc hợp tác quốc tế trong các cuộc điều tra tài chính xuyên quốc gia” “Nói cách khác, ngay cả trong kịch bản tốt nhất (tức là khi luật AML nhận thức đầy đủ tất cả các hình thức buôn bán động thực vật hoang dã trái phép), việc thực thi và truy tố vẫn có thể đối mặt với nhiều thách thức xuất phát từ những lỗ hổng có thể tồn tại trong các lĩnh vực quan trọng khác của luật AML, chẳng hạn như sự minh bạch của các chủ sở hữu thụ hưởng tài khoản ngân hàng hoặc hợp tác quốc tế trong các cuộc điều tra tài chính xuyên quốc gia (Wingard và Pascual, năm 2019, trang 12).

Các ưu điểm của việc sử dụng khung chống rửa tiền (AML)

97. Có rất nhiều lợi ích khi sử dụng khuôn khổ AML để nhằm vào các tội phạm phạm tội về động thực vật hoang dã. Thứ nhất, luật AML thường đưa ra các hình phạt cao hơn tội phạm về môi trường hoặc động thực vật hoang dã. Ở hầu hết các nền tư pháp trên thế giới, các hình phạt liên quan đến tội phạm về động vật hoang dã là thấp. Mặc dù nhiều nền tư pháp đang hướng tới việc tăng cường các hình phạt đối với tội phạm liên quan đến động vật hoang dã, nhưng nhiều chính phủ vẫn tiếp tục đưa ra cảnh báo hoặc chỉ phạt tiền. Một phân tích về 432 trường hợp phạm tội về động vật hoang dã từ 19 nền tư pháp cho thấy rằng chỉ 7% trong số tất cả các trường hợp được báo cáo là kết án với bản án tù và chỉ 1% trường hợp dẫn đến hình

phạt nghiêm khắc từ bốn năm tù trở lên (UNODC và APG, năm 2017). Những hình phạt nhẹ này có nghĩa là thủ phạm không bị ngăn chặn việc phạm tội về động vật hoang dã vì có rất ít hậu quả liên quan.

98. Vì rửa tiền được coi là một tội nghiêm trọng với các hình phạt đáng kể ở nhiều nền tư pháp, việc sử dụng luật AML để trừng phạt những kẻ phạm tội về động vật hoang dã có thể là biện pháp ngăn chặn tốt hơn so với việc truy bắt chúng chỉ thông qua luật môi trường. Theo nghĩa này, trong các hội thảo ECOFEL, FIC Nam Phi đã đề cập rằng một số thành viên của tổ chức săn trộm bào ngư đã bị kết án hơn 18 năm vì các tội danh liên quan đến rửa tiền, lừa đảo và gian lận. Các khoản phí rửa tiền liên quan đến việc thuê tài sản để chế biến bào ngư với việc chủ nhà biết rằng tiền thuê được trả bằng tiền thu được từ các hoạt động bất hợp pháp. Hình phạt này khắc nghiệt hơn nhiều so với phạt tù, mà nhiều tội phạm phạm tội về động vật hoang dã bị kết án trên toàn cầu.
99. Một cuộc điều tra tài chính có thể chuyển trọng tâm ngoài săn trộm sang tội phạm chủ đích khác (ví dụ: mua bán người). Thông qua việc theo dõi tài chính, có thể xác định được các nhóm tội phạm có tổ chức và những người tiếp tay cho tội phạm có tổ chức. Nhắm đến các tác nhân cấp cao, chẳng hạn như doanh nghiệp và phá bỏ mạng lưới tội phạm, có thể giảm các trường hợp tội phạm về động vật hoang dã. Cách tiếp cận toàn diện như vậy cung cấp khuôn khổ cần thiết để buộc cả các tổ chức và cá nhân phải chịu trách nhiệm. Trong một vụ việc do Cơ quan Bảo vệ Thiên nhiên Tây Ban Nha (SEPRONA) trình bày, các cuộc điều tra tài chính về một kẻ buôn bán ngà voi đã dẫn đến việc bắt giữ thủ phạm cũng như cung cấp thêm thông tin về các tác nhân khác trong chuỗi cung ứng.
100. Bổ sung các cuộc điều tra thực thi pháp luật truyền thống với các cuộc điều tra tài chính song song cũng có thể dẫn đến việc phát hiện thêm bằng chứng chống lại những kẻ phạm tội. Tính chất nghiêm trọng của tội phạm rửa tiền thường mang đến cho FIU và LEA nhiều quyền điều tra hơn mà chưa được sử dụng trong khi đấu tranh tội phạm về động vật hoang dã. Ví dụ, các cuộc điều tra tài chính có thể phát hiện ra thông tin về tài sản và lối sống của người phạm tội và liên kết chúng với các hoạt động tội phạm và kẻ phạm tội khác. Bằng chứng như vậy có thể giúp tăng tỷ lệ truy tố thành công tội phạm về động vật hoang dã.
101. Cuối cùng, khả năng tài sản phạm tội bị tịch thu hoặc thu giữ cũng có thể có tác dụng răn đe mạnh mẽ hơn so với các bản án tù ngắn hạn. Tội phạm có thể bị ngăn chặn tham gia vào hoạt động buôn bán bất chính vì lo ngại nguy cơ mất của cải vật chất và lối sống xa hoa. Hơn nữa, tài sản bị phong tỏa hoặc bị thu giữ có thể ảnh hưởng đến các thành viên trong gia đình và đồng phạm thân cận của kẻ phạm tội. Các LEA xử lý tội phạm về động vật hoang dã đã nhận ra rằng trách nhiệm của kẻ phạm tội đối với sự phát triển tài chính của những người tiếp xúc gần gũi có thể dẫn đến các biện pháp đóng băng/tịch thu có tác dụng ngăn chặn đáng kể.
102. Trong khi sử dụng các khuôn khổ AML/CFT thể hiện những lợi thế cho điều tra buôn bán động vật hoang dã, nhưng đây là một cách tiếp cận chưa được tận dụng đầy đủ. Ví dụ: chỉ 1% các vụ phạm tội về động vật hoang dã dẫn đến điều tra, buộc tội hoặc truy tố liên quan đến rửa tiền ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương do thất bại trong luật pháp, thiếu sự phối

hợp và sự tham gia của FIU (Wingard và Pascual, năm 2019). Phần sau đây trình bày một số biện pháp có thể được sử dụng để bắt đầu tiến hành điều tra tài chính đối với tội phạm về động vật hoang dã.

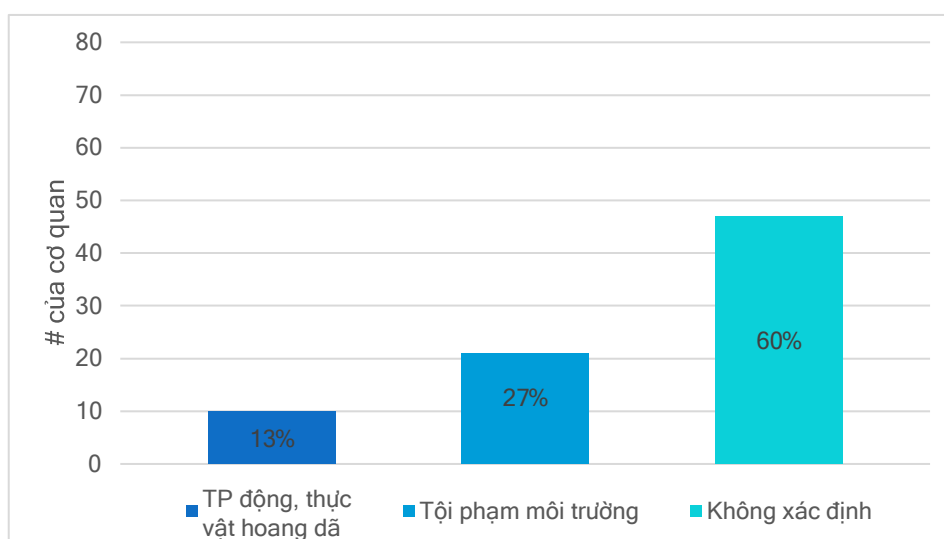
Đánh giá rủi ro

103. Có hai cấp độ đánh giá rủi ro có thể được tiến hành trong cơ chế AML/CFT. Đầu tiên sẽ là Đánh giá Rủi ro Quốc gia (NRA) mà các chính phủ quốc gia thực hiện để hiểu các mối đe dọa và lỗ hổng ML/TF quan trọng trong nền tư pháp của họ. Đánh giá rủi ro cũng có thể được thực hiện ở cấp độ hệ thống, vì các đơn vị báo cáo nên thường xuyên đánh giá rủi ro ML/TF của họ. Trong phần này, trọng tâm sẽ là NRA và cách các cơ quan tư pháp đánh giá mối đe dọa mà tội phạm về động vật hoang dã gây ra đối với cơ chế AML/CFT của họ.
104. Đối với từng Khuyến nghị của FATF, nhiều chiến lược AML/CFT quốc gia và hoạt động của FIU áp dụng cách tiếp cận dựa trên rủi ro trên cơ sở NRA. Tuy nhiên, nhiều nền tư pháp có thể đánh giá thấp nguy cơ tội phạm về môi trường và động thực vật hoang dã, hoặc không bao gồm đánh giá rủi ro của lĩnh vực này trong NRA của họ. Nhận thức về mối đe dọa thấp hoặc không tồn tại về tội phạm môi trường hoặc động thực vật hoang dã trong NRA có thể dẫn đến hạn chế điều tra tài chính về tội phạm động thực vật hoang dã.
105. Trên toàn cầu, cơ chế AML / CFT thiếu tập trung vào tội phạm môi trường và động thực vật hoang dã. ECOFEL đã xem xét 78 Đánh giá Rủi ro Quốc gia (NRA) được công bố công khai bởi các nền tư pháp từ năm 2012 đến năm 2020 để xác định rủi ro rửa tiền gây ra bởi tội phạm về động thực vật hoang dã.¹⁸ Đánh giá cho thấy chỉ có 13% nền tư pháp đưa tội phạm về động thực vật hoang dã trong đánh giá của họ. 27% nền tư pháp khác đưa tội phạm môi trường vào đánh giá của họ (xem Hình 5). Trong số các nền tư pháp đã đề cập đến những tội phạm này, chỉ 68% có thể áp dụng xếp hạng mức độ đe dọa đối với các tội phạm (xem Hình 6). Các NRA khác chỉ trích dẫn tội phạm về môi trường hoặc động thực vật hoang dã là mối đe dọa rửa tiền tiềm ẩn nhưng không có đủ thông tin để đánh giá xếp hạng rủi ro.

¹⁸ Armenia (2014), Bangladesh (2015), Barbados (2019), Benin (2018), Bermuda (2017), Bhutan (2017), Botswana (2017), Burkina Faso (2017), Campuchia (2018), Canada (2015), Đảo Cayman (2020), Chile (2017), Đài Bắc Trung Quốc (2018), Đảo Cook (2015), Côte d'Ivoire (2018), Cyprus (2018), Cộng hòa Séc (2016), Fiji (2015), Georgia (2019), Ghana (2016), Gibraltar (2016), Guernsey (2019), Guyana (2017), Hong Kong (2018), Indonesia (2015), Đảo Man (2020), Israel (2017), Ý (2014), Nhật Bản (2018), Lào (2018), Latvia (2019), Liechtenstein (2018), Lithuania (2015), Macao (2015), Malawi (2013), Malaysia (2017), Maldives (2012), Mali (2019), Malta (2018), Mauritius (2019), Mexico (2016), Monaco (2017), Mongolia (2016), Myanmar (2018), Niu Di-lân (2018), Niger (2019), Nigeria (2016), Bắc Macedonia (2016), Pakistan (2018), Papua New Guinea (2017), Peru (2016), Philippines (2017), Ba Lan (2019), Liên bang Nga (2018), Saint Kitts và Nevis (2019), San Marino (2019), Senegal (2017), Serbia (2013), Seychelles (2017), Sierra Leone (2017), Singapore (2014), Cộng hòa Slovakia (2017), Hàn Quốc (2018), Sri Lanka (2014), Thụy Điển (2019), Tanzania (2016), The Bahamas (2016), Tunisia (2017), Đảo Turks và Caicos (2017), Uganda (2017), Vương quốc Anh (2017), Ukraine (2016), Uruguay (2014), Hoa Kỳ (2018), Vanuatu (2015), Đảo Virgin (2017), Zambia (2016), Zimbabwe (2015).

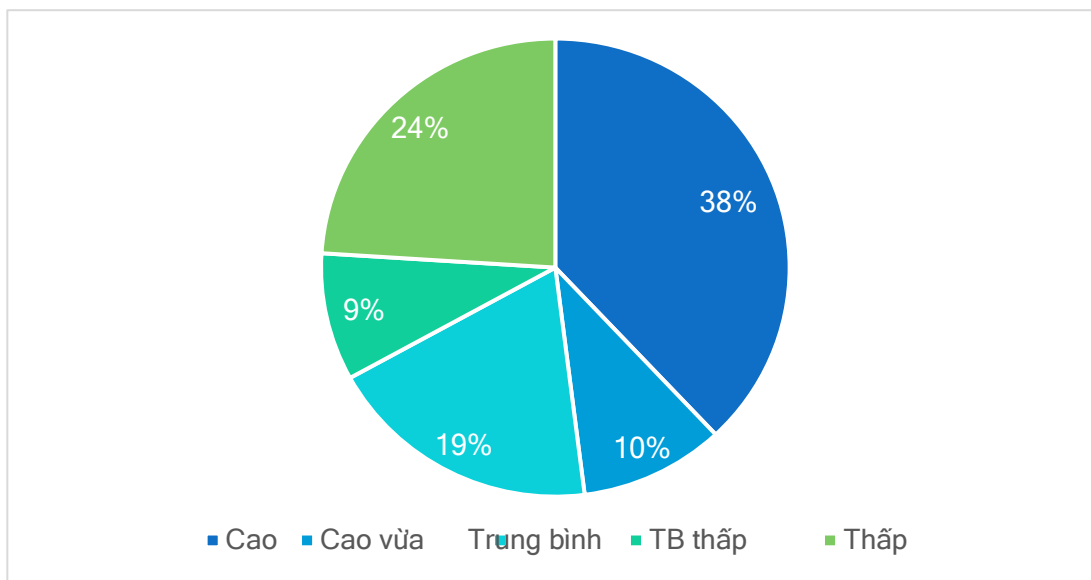
106. Trong các NRA, đã có các phương pháp đánh giá khác nhau đưa ra đánh giá rủi ro về tội phạm môi trường hoặc động thực vật hoang dã. Trong một số báo cáo, các nền tư pháp đã ước tính giá trị thất thoát doanh thu do tội phạm về môi trường hoặc động thực vật hoang dã gây ra. Ví dụ: NRA của Uganda đã áp dụng mức đánh giá cao đối với tội phạm về động thực vật hoang dã vì “Uganda ước tính thiệt hại khoảng 2.000.000.000 UGX (588.235.000 USD) hàng năm vì các tội danh về động thực vật hoang dã, từ săn trộm vì mục đích thương mại đến săn bắn để sinh sống hàng ngày” (trang 21). Trong các NRA khác, rủi ro được đo lường dựa trên mức độ của các vụ án hình sự được điều tra trong một giai đoạn cụ thể. Tại NRA của Tanzania, săn trộm được coi là mối đe dọa rửa tiền cao vì đã có hơn 4000 vụ được phát hiện từ năm 2011-2015. Nhiều Đánh giá Rủi ro Quốc gia cũng đã tham khảo ý kiến Bộ Môi trường của quốc gia họ để xây dựng một xếp hạng rủi ro thích hợp về tội phạm môi trường trong phạm vi quyền hạn của họ.

Hình 6: Biểu đồ NRA gồm tội phạm môi trường và động, thực vật hoang dã



Nguồn: Báo cáo NRA toàn cầu

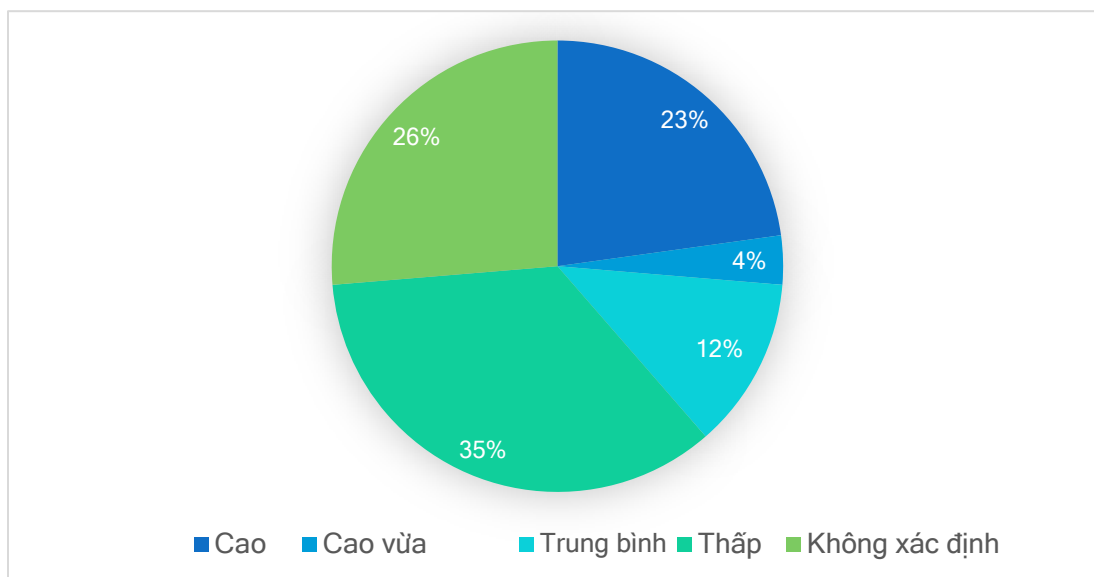
Hình 7: Biểu đồ xếp hạng rủi ro đối với tội phạm môi trường hoặc động, thực vật hoang dã trong các đánh giá NRA



Nguồn: Báo cáo NRA toàn cầu

107. Trong khi xem xét các Đánh giá Rủi ro Quốc gia từ khắp nơi trên thế giới, một mô hình địa lý đáng chú ý. Trong số 21 Đánh giá Rủi ro Quốc gia được phân tích từ các khu vực châu Âu I, châu Âu II và Á - Âu, không khu vực nào trong số đó đề cập đến tội phạm môi trường hoặc động thực vật hoang dã như một mối đe dọa rủi ro. Chỉ các nền tư pháp từ Đông và Nam Phi, Tây và Trung Phi, châu Á - Thái Bình Dương và châu Mỹ mới đề cập đến tội phạm về môi trường hoặc động thực vật hoang dã. Mô hình địa lý này phản ánh nhận thức chung rằng tội phạm về động vật hoang dã là vấn đề của quốc gia nguồn, chứ không phải là vấn đề của các quốc gia quá cảnh và đến.
108. Ngoài việc phân tích NRA, như một phần của bảng câu hỏi ECOFEL FIU, những người trả lời được yêu cầu xác định mức độ rủi ro của tội phạm về động thực vật hoang dã, hoặc tội phạm môi trường nói chung là một mối đe dọa rủi ro/tài trợ khủng bố. Hình 8 thể hiện xếp hạng rủi ro do các tội phạm gây ra.

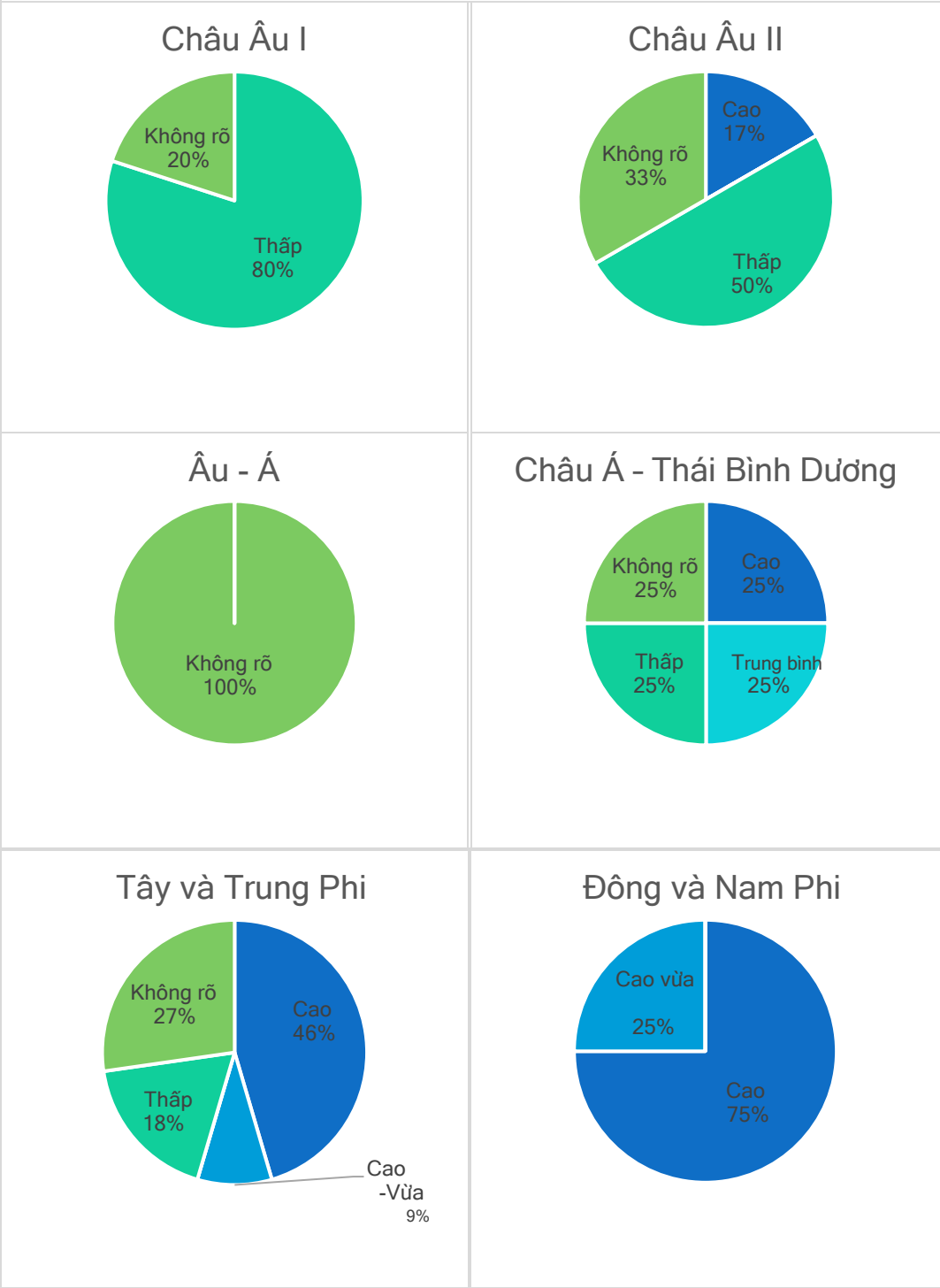
Hình 8: Biểu đồ xếp hạng rủi ro đối với tội phạm môi trường hoặc động, thực vật hoang dã theo các câu trả lời của bảng câu hỏi ECOFEL

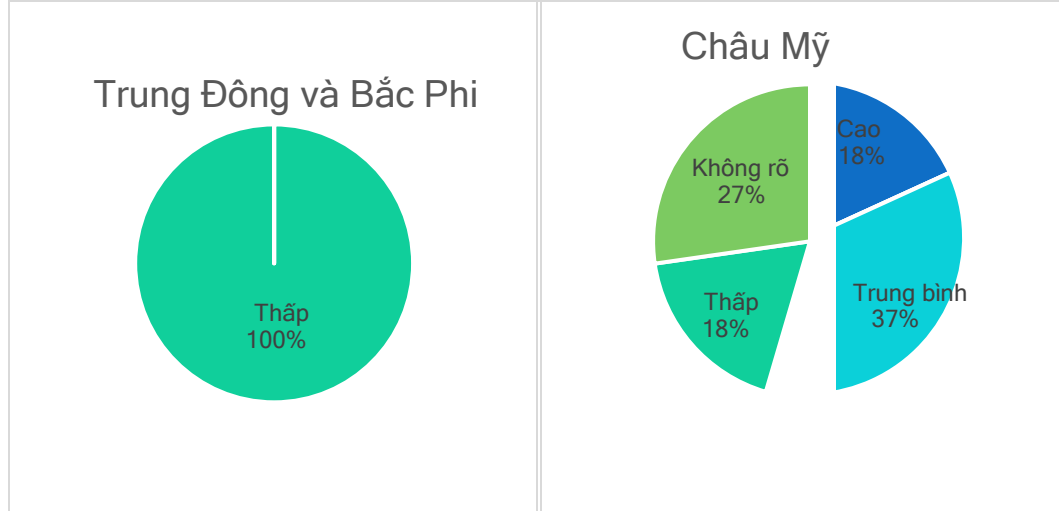


Nguồn: bảng câu hỏi của ECOFEL FIU

109. Qua xem xét NRA, kết quả cho thấy phần lớn các FIU đánh giá nguy cơ tội phạm về động thực vật hoang dã là một mối đe dọa rủi ro tiền/tài trợ khủng bố ở mức thấp hoặc không rõ ràng. Sự khác biệt về mức độ rủi ro được xác định có thể là kết quả của nhiều khía cạnh phương pháp luận, chẳng hạn như sự khác biệt về số lượng người trả lời của bảng câu hỏi, vị trí địa lý của người trả lời và quốc gia của các NRA được phân tích. Tuy nhiên, những kết quả này cũng có thể là dấu hiệu cho thấy xu hướng, tính đến năm 2020, tội phạm về động thực vật hoang dã không phải là ưu tiên của phần lớn các FIU. Hơn nữa, trong một số trường hợp, các đánh giá rủi ro của FIU có thể đã đánh giá thấp mối đe dọa của tội phạm động thực vật hoang dã vì hiểu biết về chủ đề này còn hạn chế.
110. Trong phân tích của ECOFEL về nhận thức rủi ro của FIU đối với buôn bán động thực vật hoang dã được chia theo vị trí địa lý, xu hướng tương tự của các nước quá cảnh, nước đến nhận thấy nguy cơ tội phạm về động thực vật hoang dã trong nền tư pháp của họ là cao hơn. Theo biểu đồ bên dưới, nhiều quốc gia nguồn ở các khu vực châu Phi đánh giá rủi ro của họ là cao, trong khi các nền tư pháp ở châu Âu, châu Mỹ và khu vực Trung Đông & Bắc Phi nhận thấy rủi ro của họ thấp hơn.

Hình 9: Các biểu đồ về rủi ro ML/TF khu vực gắn với tội phạm động, thực vật hoang dã hoặc môi trường





Khu vực	Số lượng trả lời
Trung đông và Bắc phi	2
Đông và Nam Phi	4
Châu Á – Thái Bình Dương	12
Châu Mỹ	11
Tây và Trung Phi	11
Châu Âu I	10
Châu Âu II	6
Á - Âu	1
Tổng	57

Nguồn: bảng câu hỏi của ECOFEL FIU

111. Bằng cách tiến hành các cuộc điều tra tài chính đối với các tội danh liên quan đến tội phạm về động thực vật hoang dã ở các điểm đến và quá cảnh, tội phạm săn trộm ở các nước nguồn không còn là trọng tâm duy nhất của các cuộc điều tra. Nếu không có sự thừa nhận thích hợp về tội phạm động vật hoang dã hoặc rủi ro mà nó gây ra trong khuôn khổ AML / CFT, việc ưu tiên điều tra tài chính đối với tội phạm về động thực vật hoang dã sẽ khó khăn hơn.

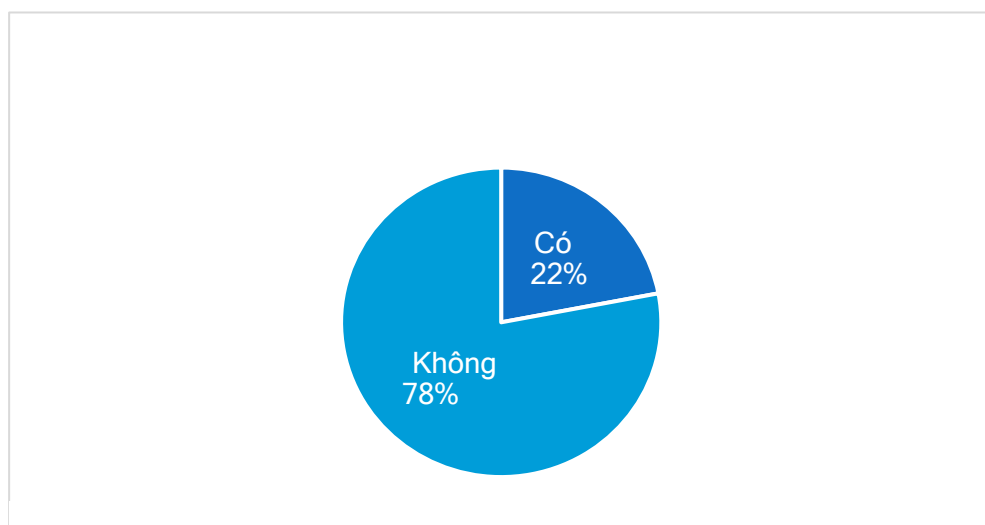
112. Khi cập nhật NRA của họ, các nền tư pháp có thể cần phải nhận diện các dòng tài chính bất hợp pháp của tội phạm về động thực vật hoang dã và các dòng chảy này có thể đi vào các nền tư pháp ngoài quốc gia nguồn. Khi hiểu rõ hồ sơ mối đe dọa của họ, một quốc gia có thể "xem xét các rủi ro rửa tiền của họ phát sinh từ buôn bán động thực vật hoang dã, cho dù tội phạm cơ bản về mua bán động thực vật hoang dã diễn ra trong nước hay ở nước thứ ba" (FAFT, năm 2020, trang 25). Một yếu tố khác cần xem xét để hiểu các nguy cơ là vai trò của các tổ chức tài chính trong các giao dịch tội phạm về động thực vật hoang dã.

Xác định các dòng tài chính của tội phạm động, thực vật hoang dã

113. Theo báo cáo năm 2020 của FATF, hoạt động điều tra tài chính đóng vai trò "trọng yếu trong cơ chế chống rửa tiền/ chống tài trợ khủng bố" (trang 27). Các tiêu chuẩn của FATF có thể cung cấp một khuôn khổ hữu ích để hiểu cách thức tiến hành các cuộc điều tra tài chính tội

phạm động, thực vật hoang dã theo cơ chế chống rửa tiền/ chống tài trợ khủng bố (Xem Phụ lục B). Mặc dù có những lợi ích rõ ràng khi tiến hành điều tra tài chính, ECOFEL nhận thấy rằng chỉ có 22% trong số 59 FIU trả lời bảng câu hỏi của Dự án Điều tra tài chính đối với tội phạm động, thực vật hoang dã và lâm nghiệp đã tiến hành hoặc tham gia vào các cuộc điều tra tài chính song song (Xem Hình 9). Trong bảng câu hỏi ECOFEL, nhiều FIU cho biết rằng họ không hỗ trợ điều tra tội phạm về động, thực vật hoang dã do nguồn lực hạn chế và không ưu tiên cho tội phạm về động, thực vật hoang dã. Các lý do khác được chia sẻ bao gồm các FIU chủ yếu đóng vai trò quản lý điều hành, hoặc các LEA đảm nhận trách nhiệm chính trong các cuộc điều tra như vậy.

Hình 10: Biểu đồ các FIU tiến hành các cuộc điều tra song song về tội phạm động, thực vật hoang dã



FIU tiến hành các cuộc điều tra song song về tội phạm động, thực vật hoang dã

Nguồn: Bộ câu hỏi của ECOFEL FIU

114. Các FIU có thể đóng vai trò quan trọng trong các cuộc điều tra tài chính bằng các cách sau:

- Theo vết các luồng tài chính liên quan đến hàng hóa bị tịch thu và thu hồi
- Mở rộng hồ sơ thủ phạm bằng cách:
 - Xác định mạng lưới tội phạm và các công ty bình phong liên quan đến buôn bán trái phép động thực vật hoang dã;
 - Xác định các cơ chế thanh toán và các kỹ thuật rửa tiền;
 - Phân tích đích đến của các khoản lợi nhuận từ buôn bán động, thực vật hoang dã;
- Phát hiện các hoạt động bất hợp pháp liên quan đến động, thực vật hoang dã bằng cách phân tích các báo cáo giao dịch đáng ngờ có liên quan.

115. Các biện pháp này sẽ được tìm hiểu sâu hơn trong các tiểu mục sau.

Các báo cáo giao dịch đáng ngờ

116. Các báo cáo giao dịch đáng ngờ (STR) là yếu tố quan trọng để điều tra dòng tài chính của tội phạm động, thực vật hoang dã. Hiện tại, số lượng STR liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã được nộp cho các FIU tương đối thấp so với số lượng báo cáo được nộp liên quan đến các tội phạm khác. 78% các FIU trả lời bảng câu hỏi chưa thực hiện bất kỳ phân tích nào về STR liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã.
117. Nhiều nền tư pháp đã không nhận được bất kỳ STR nào liên quan đến tội phạm về động, thực vật hoang dã và do đó không thể lọc chúng.¹⁹ Việc thiếu các STR có thể xuất phát từ việc các đơn vị báo cáo không có đủ hướng dẫn về chủ đề này và do đó không nộp báo cáo. Tuy nhiên, việc thiếu STR rõ ràng cũng có thể xuất phát từ việc các FIU không công nhận STR liên quan đến động, thực vật hoang dã do thiếu đào tạo và kiến thức về chủ đề cụ thể. Các STR liên quan đến động, thực vật hoang dã có thể đã được nộp, nhưng có thể bị nhầm tưởng là STR rửa tiền dựa trên thương mại.
118. Lý do thứ hai cho sự thiếu việc lọc STR có thể xuất phát từ mức nguy cơ thấp do tội phạm về động, thực vật hoang dã trong khu vực tài phán. Nhiều FIU đã không xem xét vấn đề tội phạm về động, thực vật hoang dã vì họ không thấy nó gây ra mối đe dọa đáng kể đối với quyền tài phán của họ. Nguy cơ rửa tiền liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã có thể cao hơn. Tuy nhiên, tội phạm về động, thực vật hoang dã có thể bị bỏ qua do quan niệm sai lầm về vấn đề này. Mỗi cơ quan tài phán đóng một vai trò trong chuỗi cung ứng tội phạm về động vật hoang dã. Do đó, ECOFEL khuyến khích các quốc gia đánh giá và phân tích các loại mục tiêu và các hoạt động bất hợp pháp liên quan đến chúng.
119. Chất lượng của STR cũng sẽ ảnh hưởng đến khả năng phân tích STR một cách chính xác của FIU. Trong các hội thảo ECOFEL, Ủy ban điều phối hoạt động tài chính (COAF) Brazil đã thảo luận về việc có bao nhiêu STR nhận được là STR mang tính bảo vệ dựa trên các báo cáo của truyền thông về các vụ việc tội phạm về động, thực vật hoang dã. Các STR mang tính bảo vệ này thường có chất lượng thấp và có thể khiến việc phân tích vụ việc trở nên khó khăn. Việc thiếu chi tiết trong các STR khiến việc theo dõi dòng tài chính của những kẻ tình nghi và đồng bọn trở nên khó khăn.
120. Một thách thức khác trong việc tiếp nhận các STR liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã là các đối tượng báo cáo thường không biết về các dấu hiệu đỏ liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã và do đó không gửi các STR.²⁰ Một số giao dịch liên quan đến động, thực vật hoang dã có thể liên quan đến số tiền nhỏ, điều này có thể gây khó khăn hơn cho các đơn vị báo cáo để gắn cờ. FIU có thể cung cấp cho các đối tượng báo cáo một số hướng dẫn. Ví dụ, Ủy ban điều phối hoạt động tài chính của Brazil nhận thấy rằng nhiều STR

¹⁹ Algeria, Ác-hen-ti-na, Belize, Bosnia và Herzegovina, Ai-len, Slovakia, St. Vincent và Grenadines.

²⁰ Một số tổ chức tài chính đang đạt được tiến bộ trong việc theo dõi các dòng tài chính của tội phạm động, thực vật hoang dã. Ví dụ, nhiều ngân hàng đã đạt được tiến bộ trong việc nâng cao nhận thức để chống lại các dòng tài chính liên quan đến mua bán trái phép động, thực vật hoang dã. Khi nỗ lực của các đơn vị báo cáo được kết hợp với sự hiện diện và hướng dẫn bổ sung từ các FIU, các sáng kiến để giải quyết vấn đề có thể hiệu quả hơn.

mà họ phân tích liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã không được kích hoạt bởi một lá cờ đỏ dành riêng cho tội phạm động, thực vật hoang dã. Thay vào đó, các STR được kích hoạt nhiều hơn bởi các chỉ số truyền thống về tội phạm tài chính hoặc rửa tiền, chẳng hạn như sự không tương thích giữa khoản thế chấp tiền mặt và thu nhập.

121. Dấu hiệu đỏ của tội phạm về động, thực vật hoang dã thay đổi đáng kể tùy thuộc vào loài và/hoặc sản phẩm liên quan, nền tư pháp nơi các giao dịch được tiến hành, các loại hình áp dụng và hướng của dòng tài chính. Sự biến đổi này gây khó khăn cho việc xây dựng các chỉ số và việc gắn cờ đỏ nói chung. Ví dụ, do sự khác biệt về giá trị thị trường và hậu cần vận chuyển, các chỉ số về buôn bán động vật sống và buôn bán sản phẩm động vật có thể khác nhau đáng kể. Các sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp như ngà voi có thể được lưu giữ trong kho chứa trong một thời gian dài trước khi được vận chuyển với số lượng lớn qua công-ten-nơ đường biển. Ngược lại, những con vượn con còn sống cần được chăm sóc sau khi săn trộm và vận chuyển rất cẩn thận, thường là bằng đường hàng không. Các FIU nên xem xét vấn đề buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp vì nó liên quan đến quyền tài phán của họ và nỗ lực phối hợp với các tổ chức quốc gia để tạo ra các dấu hiệu đỏ phù hợp và có thể áp dụng được cho quyền tài phán của họ.

122. Cuối cùng, nhiều cơ quan pháp lý đã đề cập đến sự xuất hiện của các quỹ hợp pháp và bất hợp pháp khiến việc phát hiện các giao dịch đáng ngờ trở nên khó khăn. Trong các hội thảo của ECOFEL, Cơ quan FIU Bangladesh và Cục Kiểm soát Tội phạm động, thực vật hoang dã Ấn Độ đã nêu bật thách thức của việc tách biệt doanh thu hợp pháp khỏi nguồn thu bất hợp pháp. Các pháp nhân kinh doanh liên quan đến cả hai loại luồng doanh thu có thể không bị phát hiện. Các ngành kinh doanh có rủi ro cao nên được điều tra bằng cách kiểm tra hóa đơn và yêu cầu thêm thông tin chi tiết về các sản phẩm được mua và bán.

Bảng 7: Trộn các sản phẩm hợp pháp và bất hợp pháp

Vào năm 2019, Cục Kiểm soát Tội phạm động, thực vật hoang dã Ấn Độ, nhiều sở lâm nghiệp, cảnh sát và dịch vụ bưu chính ở Ấn Độ đã tiến hành 'Chiến dịch Nghệ thuật sạch' để phát hiện một mạng lưới tội phạm buôn bán cọ vẽ bất hợp pháp làm từ lông cầy mangut. Họ đã thực hiện được 49 vụ bắt giữ và thu giữ hàng chục nghìn cọ vẽ lông cầy mangut. Chiến dịch thành công cũng có thể xác định danh sách một số công ty bán buôn đã mua cọ vẽ lông cầy mangut. Một trong những khó khăn được xác định trong việc truy tìm dòng tài chính bất hợp pháp của hoạt động buôn bán bất hợp pháp này là sự xuất hiện của các loại cọ vẽ bất hợp pháp cùng với cọ vẽ hợp pháp làm bằng sợi tổng hợp.

Phân tích STR

123. Phần này sẽ khám phá cách một số FIU có thể hỗ trợ điều tra tài chính về tội phạm động, thực vật hoang dã thông qua việc phân tích các báo cáo giao dịch đáng ngờ. FIU có thể lọc các STR bằng cách sử dụng các từ khóa khác nhau. Ngoài ra, họ có thể tham chiếu chéo các STR với các cơ sở dữ liệu và nguồn thông tin khác.

124. 22% các FIU hiện phân tích các báo cáo STR sử dụng các chỉ số tội phạm động, thực vật hoang dã khác nhau. Có nhiều phương pháp lọc STR kể cả phân tích:

- Từ khóa tội phạm môi trường:
 - Cơ quan pháp lý có thể lọc các STR dựa trên các từ khóa chung hoặc các hoạt động liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã hoặc tội phạm môi trường như săn bắn trộm, đánh bắt cá trái phép hoặc lâm tặc.
 - Một cơ quan pháp lý cho biết họ sử dụng các từ khóa liên quan đến quy định tội phạm môi trường như là những trích dẫn trong phương thức lọc của họ.
- Các loài:
 - Các FIU có thể lọc các STR dựa trên các loại bị buôn bán thường cao dựa trên tên chung (ví dụ hổ) hoặc tên Latin (ví dụ tigris).
 - Tên những loài này có thể phản ánh các loài bị buôn bán thường xuyên trong cơ chế pháp lý đặc biệt.
- Địa lý:
 - Một số FIU nhất định lưu ý rằng họ sẽ lọc các STR dựa trên các tiêu chí địa lý như các khu vực hoặc quốc gia đã được xác định là có nguy cơ cao đối với buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã.
 - Các cơ quan tài phán cần có ý thức về vai trò của họ trong chuỗi cung ứng. Các quốc gia hoặc khu vực nguồn không phải là địa điểm duy nhất nên được ngăn cản.
 - Việc lọc theo vị trí địa lý nên được kết hợp với các yếu tố rủi ro khác (tức là sản phẩm, loài) để cung cấp đủ chi tiết.
- Ngành công nghiệp hoặc/ và các loại hình kinh doanh:
 - Một số FIU lọc các STR về tội phạm về động, thực vật hoang dã dựa trên các ngành thường liên quan đến buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã trong khu vực tài phán của họ.
 - Hai FIU đã đề cập rằng họ lọc các STR liên quan đến tội phạm về động, thực vật hoang dã dựa trên loại hình kinh doanh (tức là các công ty, tư nhân độc quyền hoặc các tổ chức khác).

125. Tất cả các phương pháp lọc này yêu cầu kiến thức cụ thể về bản chất và mức độ của buôn bán trái phép động vật hoang dã trong phạm vi quyền hạn, bao gồm các loài thường bị buôn bán, các tuyến đường buôn bán và các ngành liên quan. FIU có thể lấy thông tin này từ cơ quan môi trường hoặc cơ quan quản lý CITES của họ.²¹
126. Các phương pháp được sử dụng để điều tra thêm các giao dịch tương tự như phân tích được thực hiện với các loại STR khác.
127. Các FIU có thể kết hợp phân tích các công cụ khác nhau:
- Các STR;
 - Báo cáo quy định (ví dụ: báo cáo giao dịch tiền tệ);
 - Các nền tảng tình báo nguồn mở;
 - Các ưu tiên quốc gia và tổ chức.
128. Dữ liệu tham khảo chéo STR chi tiết có thể bao gồm:
- Thông tin được tham chiếu trong các nguồn mở (ví dụ: mạng xã hội);
 - Các xu hướng/ kiểu mẫu đã xác định;
 - Số lượng STR được liên kết với cùng một cá nhân hoặc tổ chức;
 - Giá trị của tất cả các STR được liên kết với cùng một cá nhân hoặc tổ chức;
 - Cá nhân hoặc tổ chức có tiến hành kinh doanh với nhà nước hay không;
 - Tiến án phạm tội của cá nhân; và
 - Các giao dịch xuyên biên giới do các cá nhân hoặc tổ chức thực hiện.

²¹ Thông tin thêm về cách các cơ quan môi trường có thể hỗ trợ điều tra tài chính về tội phạm động, thực vật hoang dã sẽ được thảo luận trong phần sau (trang 53).

Bảng 8: Nghiên cứu điển hình về buôn lậu động, thực vật hoang dã

Cơ quan điều phối hoạt động tài chính Brazil đã phanh phui một vụ buôn bán động, thực vật hoang dã liên quan đến việc buôn bán trái phép trứng cá rồng đen quý hiếm. Những loài cá có nguy cơ tuyệt chủng này có nguồn gốc ở Brazil. Trong trường hợp này, những kẻ buôn bán động vật hoang dã đã sử dụng tài khoản bên thứ ba của một ngư dân có thu nhập thấp. Các STR được phân tích bởi COAF chỉ ra rằng có nhiều tài khoản tiền gửi tại các thành phố dọc sông Amazon, ngoài nơi cư trú của ngư dân. Một giao dịch rút tiền được thực hiện tại một thành phố biên giới với Peru và Colombia. STR được kích hoạt do các khoản tiền gửi này không phù hợp với thu nhập và sự di chuyển của ngư dân

Nguồn: Cơ quan điều phối hoạt động tài chính Brazil

Mở rộng hồ sơ người vi phạm

129. Để hiểu đầy đủ về các tác nhân tham gia buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã, nếu có, các FIU có thể xem xét các dữ liệu như sau:

- Thông tin hải quan:
 - Tờ khai hải quan ○ Vận đơn ○ Hóa đơn ○ Thông tin xuất/nhập hàng
- Thông tin nhập cư và quốc tịch của nghi phạm
 - Lịch sử đi lại ○ Thông tin hộ chiếu
- Thông tin thu hồi
- Dữ liệu hậu cần bao gồm ngày tháng và địa điểm bắt giữ
 - Loại/ hàng hóa thu hồi ○ Giá trị ước tính của hàng hóa ○ Phương pháp che dấu
 - Phương thức thanh toán
- Hồ sơ về những kẻ tình nghi/ công ty:
 - Danh tính và bí danh của những kẻ tình nghi/ công ty ○ Địa chỉ ○ Đăng ký xe và tài sản khác ○ Các mối quan hệ ○ Hồ sơ ngân hàng và hồ sơ thuế ○ Lịch sử điện thoại

130. Thông tin có thể đến từ nhiều nguồn tư nhân và chính phủ, bao gồm:

- Các đơn vị kiểm toán
- Cơ quan đăng ký kinh doanh và Hội đồng cấp phép
- Nhà cung cấp thông tin liên lạc qua điện thoại

- Tài liệu điều tra dân số
- Các công ty vận tải và vận chuyển
- Cơ quan môi trường

131. Việc bổ sung hồ sơ thủ phạm với thông tin tài chính có thể cung cấp thêm bằng chứng cần thiết để hỗ trợ cho việc truy tố tội danh trước đó.

Bảng 9: Truy cập vào cơ sở dữ liệu

Năm 2017, AMLO Thái Lan đã tiến hành một cuộc điều tra tài chính thành công nhằm vào Vườn thú Star Tiger, nơi họ phát hiện ra rằng vườn thú đã được sử dụng làm bình phong cho một mạng lưới buôn bán động vật hoang dã gồm các loài có nguy cơ tuyệt chủng và các sản phẩm từ động vật hoang dã như hổ, tê tê và ngà voi. AMLO đã thu giữ nhiều tài sản khác nhau của những kẻ buôn bán động, thực vật hoang dã trị giá trên 6 triệu USD khi họ điều tra mạng lưới tội phạm. Quyền truy cập của AMLO đối với trên 18 cơ sở dữ liệu của chính phủ đã góp phần vào thành công của họ trong việc thực hiện các cuộc điều tra tài chính vào mạng này. Họ có thể lần theo dấu vết của việc chuyển tiền, di chuyển xuyên biên giới, mua tài sản và hơn thế nữa với mục đích khám phá ra đường dây buôn bán động, thực vật hoang dã.

Nguồn: Văn phòng phòng chống rửa tiền (AMLO) Thái Lan

Thu hồi tài sản

132. Thu hồi tài sản liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã đang ngày càng được chú ý.²² Tuy nhiên, quyền hạn thu giữ và tịch thu tài sản tùy thuộc vào từng quốc gia. Những quyền hạn này có thể được phân bổ trên các hình thức pháp luật khác nhau, không chỉ trong những hình thức liên quan đến rửa tiền. Ở một số khu vực pháp lý, việc thu hồi tài sản đối với tội phạm về động, thực vật hoang dã được đưa vào luật quốc gia về bảo vệ động vật hoang dã. Ví dụ, ở Botswana, Đạo luật Công viên Quốc gia và Bảo tồn Động vật Hoang dã cho phép các công tố viên tịch thu tất cả các phương tiện được sử dụng để săn trộm và bất kỳ tài sản nào mà kẻ phạm tội về động, thực vật hoang dã đã mua bằng tiền săn trộm. Một số quốc gia khác cũng đã thực hiện các điều khoản tương tự trong luật bảo vệ động, thực vật hoang dã của họ.

²² Để biết thêm thông tin về mối liên hệ giữa tội phạm động vật hoang dã và thu hồi tài sản, vui lòng xem các báo cáo sau: "Asset recovery and wildlife trafficking [Thu hồi tài sản và buôn bán động vật hoang dã]" của Viện Quản trị Basel (Basel Institute on Governance) tại https://baselgovernance.org/sites/default/files/2020-06/Perspectives3_AssetRecoveryandIWT.pdf và báo cáo của FATF về "Money Laundering and Illegal Wildlife Trade [Rửa tiền và Mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp]" (trang 36-37) tại <http://www.fatfgafi.org/media/fatf/documents/Money-laundering-and-illegal-wildlife-trade.pdf>

133. Khi thảo luận về tài sản của tội phạm động, thực vật hoang dã, cần phân biệt giữa tài sản động, thực vật hoang dã (ví dụ: sản phẩm động vật, động vật sống) và tiền thu được từ buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã. Thường thì EA và LEA là những người tiến hành thu hồi tài sản đối với các loài hoặc sản phẩm động vật hoang dã. Cần có các FIU hỗ trợ việc truy tìm tài sản bằng cách tiến hành phân tích và theo dõi các khoản tiền thu được từ buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã.
134. Chỉ một số EA lưu ý điều gì xảy ra với số tiền thu được từ các sản phẩm động, thực vật hoang dã bị tịch thu. Tại Canada, cơ quan môi trường đã thành lập Quỹ chống thiệt hại môi trường. Số tiền thu được do phạm tội về động, thực vật hoang dã và tiền phạt từ những kẻ phạm tội về động, thực vật hoang dã bị kết án có thể được chuyển vào quỹ này. Tương tự, các EA từ Zambia, Belize và Costa Rica chỉ ra rằng quỹ từ việc bán các sản phẩm thu hồi sẽ được nộp cho các chính phủ.
135. Mạng lưới thu hồi tài sản cũng có thể hữu ích trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin tài chính trong khu vực. Ví dụ: Mạng lưới liên cơ quan thu hồi tài sản của Nam Phi (ARINSA) đã có thể thu hút các quốc gia Đông và Nam Phi chia sẻ thông tin về những kẻ buôn bán động, thực vật hoang dã.²³ Trong một số trường hợp, các FIU có liên quan đến các mạng như vậy.

²³ Theo ARINSA (năm 2019), Malawi hiện đang tiến hành các thủ tục thu hồi tài sản trong ba vụ mua bán động, thực vật hoang dã khác nhau với các sản phẩm động vật hoang dã đa dạng có giá trị trên 200.000 USD.

Bảng 10: Mạng lưới săn trộm bào ngư xuất khẩu động vật hoang dã sang Trung Quốc

"Trung tâm tình báo tài chính (FIC) Nam Phi đã hỗ trợ cung cấp thông tin tình báo tài chính theo yêu cầu của Tổng cục Điều tra Tội phạm Ưu tiên về một mạng lưới săn trộm bào ngư được xác định đang xuất khẩu bào ngư sang châu Á. Các đối tượng tình nghi và các tổ chức kinh doanh liên quan đến hoạt động bất hợp pháp được lập hồ sơ và thông tin tình báo tài chính được cung cấp.

Tổng cục Điều tra Tội phạm Ưu tiên đã có thể xác định việc chuyển hướng lại các công-ten-nơ vận chuyển từ châu Á trở lại Nam Phi. Những công-ten-nơ này được phát hiện có chứa bào ngư.

Tổ chức kinh doanh đã được sử dụng để xuất khẩu bào ngư trong các thùng chứa. Giám đốc và các nghi phạm khác đã bị kết án vì các hoạt động gian lận và rửa tiền.

Đơn vị tình báo tài chính tìm thấy các khoản thanh toán được gọi là "cổ phần" cho các khoản thanh toán từ tổ chức kinh doanh có trụ sở tại Nam Phi của kẻ cầm đầu cho một tổ chức kinh doanh có trụ sở tại châu Á. Các khoản thanh toán này được cho là đã được ngụy trang để tạo điều kiện cho các khoản thanh toán của các hoạt động bất hợp pháp. Là một phần của thỏa thuận nhận tội, đối tượng được lệnh phải trả khoảng 2.000.000 Rand Nam Phi vào Tài khoản Tài sản Thu hồi từ Tội phạm của Nam Phi."

Nguồn: FIC Nam Phi

Bảng 11: Quản lý các sản phẩm động vật hoang dã thu giữ được

Các cơ quan môi trường có nhiều chiến lược khác nhau để quản lý các sản phẩm động, thực vật hoang dã bị bắt giữ. Các sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp có thể bị tiêu hủy, cất giữ vì mục đích chứng minh, sử dụng cho mục đích đào tạo hoặc tặng cho cơ sở nghiên cứu. Động vật sống có thể được đưa trở lại môi trường sống ban đầu của chúng hoặc đưa đến trung tâm phục hồi, trường đại học hoặc sở thú. Việc hiểu cách cơ quan môi trường quản lý các sản phẩm động vật hoang dã bị tịch thu là rất quan trọng vì sản phẩm động vật hoang dã này có khả năng tái gia nhập thị trường hợp pháp hoặc bất hợp pháp. Ví dụ: các sản phẩm có thể tái gia nhập thị trường hợp pháp khi các khu vực pháp lý bán đấu giá một sản phẩm động, thực vật hoang dã bị tịch thu để gây quỹ cho các đơn vị chống tội phạm về động, thực vật hoang dã hoặc các chương trình của chính phủ. Ngược lại, các sản phẩm từ động vật hoang dã bị tịch thu cũng có thể tái nhập vào thị trường bất hợp pháp nếu một cơ sở lưu trữ bị cướp hoặc các quan chức tham nhũng bán sản phẩm để kiếm tiền. Năm 2015, các quan chức Zimbabwe đã chặn được một vụ vận chuyển ngà voi bất hợp pháp tại sân bay Harare, vốn định chuyển đến Trung Quốc. Một cuộc điều tra đã khiến họ phát hiện ra rằng ngà voi đến từ kho bảo quản ngà voi của chính phủ. Các nhà chức trách buộc tội người quản lý và hai nhân viên kiểm lâm đồng bọn đã tạo điều kiện cho việc trộm ngà voi thông qua các hành vi tham nhũng (theo nghiên cứu của Oxpeckers, năm 2016).

Phổ biến thông tin cho các cơ quan thực thi pháp luật

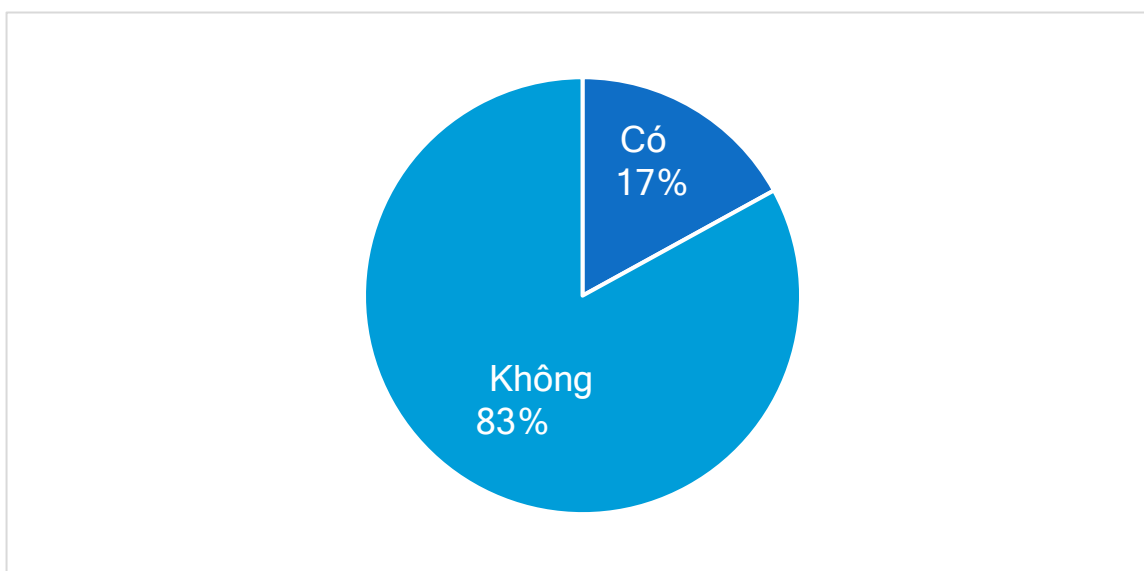
136. Các FIU có thể hỗ trợ đáng kể công việc của LEA bằng cách phổ biến thông tin tình báo tài chính và thông tin liên quan đến các vụ án tội phạm về động, thực vật hoang dã hiện có. Việc phổ biến thông tin bắt đầu thông qua việc phát triển các quan hệ đối tác hiệu quả giữa FIU và LEA. Để phát triển các chiến lược phổ biến hiệu quả, các FIU nên liên hệ với EA và các cơ quan có thẩm quyền thực thi pháp luật để điều tra tội phạm về động, thực vật hoang dã. Điều này sẽ cho phép các FIU hiểu được các ưu tiên thông tin của đối tác.
137. Phổ biến thông tin có chọn lọc có thể hiệu quả cho các nỗ lực điều tra hơn là cung cấp cho các đối tác LEA nguồn thông tin tài chính dồi dào. Các FIU được khuyến khích bắt đầu đối thoại với các cơ quan chính phủ có liên quan. Các cuộc thảo luận như vậy có thể giúp các FIU hiểu được loại thông tin cần thiết để phát triển và phổ biến một gói thông tin chi tiết mang lại giá trị cao nhất.
138. Ngoài việc trao đổi với các đối tác để đảm bảo rằng thông tin được phổ biến cho LEA có thể áp dụng cho việc điều tra, các FIU nên tìm hiểu rõ hơn về tội phạm động, thực vật hoang dã. Bằng cách tiến hành đào tạo, nhân viên FIU có thể có cơ hội hiểu rõ hơn những rủi ro chính của tội phạm về động, thực vật hoang dã và sử dụng hiểu biết này để phân tích và đánh giá vấn đề. Với kiến thức này, FIU có thể hỗ trợ LEA trong việc liên kết tội phạm môi trường với tội phạm tài chính.

Các thách thức đối với việc tiến hành điều tra tài chính

139. Một trong những rào cản đáng kể nhất đối với việc tiến hành điều tra tài chính về tội phạm động, thực vật hoang dã đối với các FIU là thiếu hiểu biết chi tiết về tội phạm động, thực vật hoang dã theo thẩm quyền pháp lý. Một số FIU không thể trả lời đầy đủ các câu hỏi do kiến thức và kinh nghiệm về chủ đề này còn hạn chế. Chỉ 28% các FIU trả lời bảng câu hỏi đã tham gia vào các cuộc điều tra tài chính liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã.
140. Những thách thức khác đối với việc tiến hành điều tra tài chính đối với tội phạm về động, thực vật hoang dã như sau:
- Các lỗ hổng trong luật pháp quốc gia có thể gây khó khăn cho các FIU trong việc phân tích tội phạm về động, thực vật hoang dã;
 - Hạn chế trong đào tạo cho các cơ quan liên quan đến điều tra tội phạm động, thực vật hoang dã (xem hình 10);
 - Thiếu sự phối hợp giữa các FIU và các đơn vị báo cáo phát triển các điển hình về chuỗi cung ứng tội phạm động, thực vật hoang dã, bao gồm các giai đoạn sau;

- Một số STR liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã từ các đơn vị báo cáo;
- Có rất ít cơ chế hợp tác (chính thức hoặc không chính thức) giữa các FIU và các cơ quan hữu quan;
- Việc không có các bản ghi nhớ giữa các FIU và đối tác nước ngoài có thể giới hạn việc chia sẻ thông tin;
- FIU thiếu nguồn lực phân tích tội phạm động thực vật hoang dã (FATF, năm 2020);
- Các công nghệ mới như tiền điện tử khiến việc tìm ra hành động chuyển tiền bất hợp pháp giữa những kẻ buôn bán động thực vật hoang dã trở nên khó khăn hơn.

Hình 11: Biểu đồ các FIU đã được đào tạo về các dòng tài chính liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã

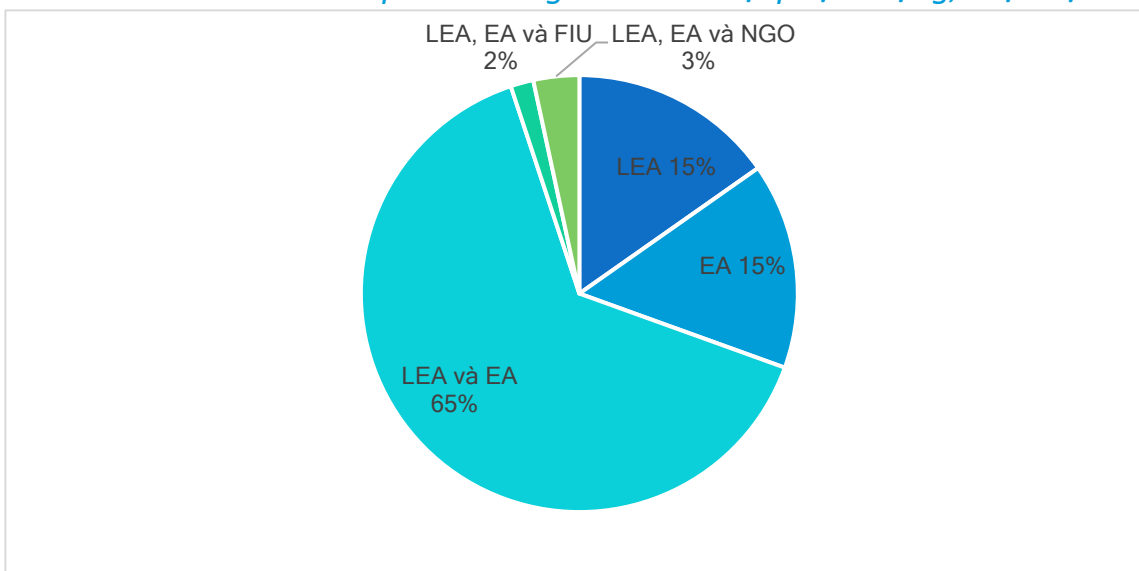


Nguồn: Bảng hỏi FIU của Cơ quan điều phối các hoạt động tài chính

Hợp tác liên ngành

141. Các cuộc điều tra tài chính đối với các cuộc điều tra tội phạm về động, thực vật hoang dã đòi hỏi sự hợp tác và phối hợp giữa các cơ quan quốc gia khác nhau, bao gồm các FIU. Tuy nhiên, như được thấy trong Hình 11, nhiều cuộc điều tra tội phạm về động, thực vật hoang dã thường do LEA và EAs tiến hành. Chỉ có một cơ quan tài phán ghi nhận rằng các FIU có liên quan đến điều tra tội phạm về động, thực vật hoang dã. Phát hiện này có thể chứng tỏ cơ hội cho các FIU bắt đầu hợp tác với LEA và EA để hỗ trợ điều tra tài chính về tội phạm động, thực vật hoang dã.

Hình 12: Biểu đồ các cơ quan tham gia điều tra tội phạm động, thực vật hoang dã



Cơ quan tham gia	Số lượng phản hồi
LEA	9
EA	9
LEA và EA	38
LEA, EA và FIU	1
LEA, EA và NGO	2

Nguồn: Bảng hỏi FIU của Cơ quan điều phối các hoạt động tài chính

Các cơ chế hợp tác

142. Khung pháp lý AML/CFT trong các nền tư pháp cho phép chia sẻ thông tin giữa các FIU và các cơ quan chính phủ. Cả hai kênh chính thức và không chính thức đều tồn tại để tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên lạc và phối hợp giữa các cơ quan, mặc dù các kênh này có thể chưa được tận dụng.

143. Ví dụ về các kênh chính thức bao gồm

- Bản ghi nhớ đưa ra một thỏa thuận giữa các cơ quan để hợp tác về một vấn đề cụ thể.
- Các ủy ban chính phủ liên quan đến các vấn đề AML/CFT có thể xem xét tội phạm về động, thực vật hoang dã trong các chương trình nghị sự của họ.
- Một số cơ chế không chính thức có thể được sử dụng để cải thiện việc trao đổi thông tin giữa các FIU và các cơ quan chính phủ khác.

- Các cuộc họp hoặc hội thảo có thể tạo cơ hội kết nối cho các bên liên quan để phát triển kết nối chuyên môn.
- Như đã viết trong các bảng câu hỏi của ECOFEL, các FIU có thể tham gia vào các chương trình biệt phái.

Các cơ quan môi trường

144. Các cơ quan môi trường không phải là đối tác truyền thống của FIU. Tuy nhiên, họ là những đối tác quan trọng trong cuộc chiến chống tội phạm động, thực vật hoang dã và xác định các dòng tài chính bất hợp pháp liên quan.
145. Các cơ quan môi trường có kiến thức chuyên môn về các loài chính, các ngành công nghiệp và các phương pháp che giấu việc buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã trong khu vực pháp lý tương ứng của họ. Kiến thức này rất hữu ích cho việc phát triển các công cụ phân tích và cơ chế lọc báo cáo giao dịch đáng ngờ cho các FIU. Ngoài ra, các cơ quan môi trường thường là đầu mối quốc gia về hợp tác quốc tế liên quan đến Công ước CITES và buôn bán động, thực vật hoang dã.
146. Theo bảng câu hỏi, các cơ quan môi trường là cơ quan duy nhất hoặc là một phần của hợp tác đa ngành liên quan đến điều tra tội phạm về động, thực vật hoang dã trong khu vực pháp lý của họ. Mặc dù EAs tham gia vào sự hợp tác đa ngành, nhưng sự hợp tác giữa các EA và FIU còn hạn chế.
147. Một lý do cho sự hợp tác hạn chế này là nhận thức chung rằng tội phạm về động, thực vật hoang dã không phải là tội phạm tài chính. Tuy nhiên, nhận thức này đang thay đổi khi các bên liên quan chính ngày càng tập trung vào chủ đề này. Báo cáo của FATF về *Rửa tiền và Mua bán trái phép động, thực vật hoang dã* cho thấy sự thay đổi này. Liên hợp quốc gần đây cũng đã kêu gọi các quốc gia bắt đầu tiến hành các cuộc điều tra tài chính đối với động, thực vật hoang dã. Một số trường hợp trong báo cáo này cũng cho thấy sự hiểu biết ngày càng tăng rằng buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã và rửa tiền có liên quan đến nhau. Khi xu hướng này tiếp tục, cần có sự hợp tác lớn hơn giữa các EA và các FIU.
148. Có thể tồn tại hợp tác giữa các EA và các cơ quan chính phủ khác, bao gồm cả các FIU. Những cơ chế chia sẻ thông tin có thể được bao gồm trong luật cụ thể, được phát triển thông qua các MoU, hoặc các kênh chính thức hoặc không chính thức khác. Có những ví dụ về LEA yêu cầu thông tin từ các EA về việc xác định danh tính hoặc nguồn gốc của một loài.
149. Các EA cũng cử các sỹ quan liên lạc tại các LEA khác nhau để tạo điều kiện hợp tác và chia sẻ thông tin. Tại Thái Lan, Cục Công viên Quốc gia có văn phòng tại hầu hết các cửa khẩu chính với Hải quan Thái Lan để tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều tra tội phạm động, thực vật hoang dã và hợp tác với Hải quan Thái Lan. Hơn nữa, ở Canada, các nhân viên EA được bổ nhiệm tại Văn phòng Trung ương Quốc gia INTERPOL để cho phép trao đổi thông tin về tội phạm quốc tế như buôn bán trái phép động vật hoang dã.

150. Một số nền tư pháp cũng đề cập rằng có các nhóm công tác quốc gia hoặc ủy ban liên bộ được thành lập để tạo điều kiện hợp tác giữa các EA, LEA và các cơ quan chính phủ có liên quan khác như văn phòng công tố. Những người trả lời bằng câu hỏi cũng mô tả cách các ủy ban hoặc nhóm này có các cuộc họp thường xuyên để chia sẻ thông tin và điều phối các ưu tiên và hoạt động của các cơ quan tương ứng về phòng, chống tội phạm động, thực vật hoang dã.

Bảng 12: Cơ quan SEPRONA và các cuộc điều tra tài chính

Cơ quan Bảo vệ Thiên nhiên (tiếng Tây Ban Nha: Servicio de Protección de la Naturaleza, SEPRONA) là cơ quan quản lý và bảo tồn thiên nhiên của Tây Ban Nha. Tất cả các nhà phân tích SEPRONA đều có khả năng điều tra tài chính vì giá trị cao của việc sử dụng các khuôn khổ AML/CFT. Cơ quan này cũng hợp tác chặt chẽ với FIU, SEPBLAC của quốc gia, bằng cách chia sẻ thông tin về các nghi phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã. Dưới sự hợp tác như vậy, SEPRONA đã có thể tiến hành các cuộc điều tra tài chính thành công về tội phạm động, thực vật hoang dã.

Các cơ quan thực thi pháp luật và hải quan

151. Các cơ quan thực thi pháp luật (LEA) và hải quan địa phương, liên bang và quốc tế thực hiện thực thi pháp luật cần thiết để ngăn chặn những kẻ buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp. Các cơ quan thực hiện điều tra, thu thập chứng cứ và xác định vị trí những kẻ phạm pháp để ngăn chặn và đấu tranh với tội phạm động thực vật hoang dã. Các cơ quan thực thi pháp luật là cơ quan đầu mối để nắm giữ thông tin, kể cả dữ liệu tài chính về tình hình buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.
152. Hiện tại, sự phối hợp giữa các Đơn vị tình báo tài chính và các LEA khác nhau giữa các nền tư pháp liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã. Tại các nền tư pháp mà tội phạm động, thực vật hoang dã được xem là một mối rủi ro cao hơn hoạt động rửa tiền và tài trợ khủng bố, sự hợp tác giữa LEA và FIU về đấu tranh với tội phạm động, thực vật hoang dã trở nên phổ biến hơn. Trong số các FIU chỉ ra xếp hạng rủi ro hoạt động rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố khi đặt trong sự tương quan với tội phạm môi trường hoặc động, thực vật hoang dã trong bảng câu hỏi ECOFEL, 77% trong số các FIU đã hợp tác với LEA về tội phạm động, thực vật hoang dã. Trong khi đó, 17% trong số các FIU chỉ ra rủi ro rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố từ thấp đến không xác định đối với tội phạm môi trường hoặc động, thực vật hoang dã, đã hợp tác với các LEA.
153. Các cơ quan hải quan có thể là đối tác quan trọng của các FIU trong cuộc chiến chống buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp. Khi các cơ quan hải quan giám sát và điều chỉnh hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa quốc tế, họ có thể là bên chịu trách nhiệm phù hợp nhất để ngăn chặn các chuyển hàng động, thực vật hoang dã bất hợp pháp. Các cơ

quan hải quan có địa vị thuận lợi để chia sẻ thông tin quan trọng như vận đơn, tuyến đường vận chuyển, phương thức thanh toán vận chuyển và quốc tịch của nhà xuất khẩu/nhập khẩu.

154. Các FIU có thể sử dụng dữ liệu thu giữ do các đối tác Hải quan cung cấp để phân tích các dòng tài chính liên quan đến (các) chuyển hàng động, thực vật hoang dã bất hợp pháp. Ví dụ, Cơ quan Hải quan Thái Lan hợp tác chặt chẽ với Cơ quan Phòng chống rửa tiền trong các vụ buôn bán động, thực vật hoang dã. Cơ quan Hải quan Thái Lan thu thập thông tin về các vụ bắt giữ động, thực vật hoang dã, bao gồm phương thức cất giấu, giá trị của sản phẩm bị thu giữ, hồ sơ nghi phạm, địa điểm bắt giữ và các hình thức buôn bán. Sự hợp tác này rất có giá trị trong điều tra buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp ở Thái Lan.

Bảng 13: Cơ chế hợp tác giữa FIU và EA của Gibraltar

Đơn vị tình báo tài chính Gibraltar (GFIU) đã ký Biên bản ghi nhớ (MoU) với Cục Môi trường vào tháng 5/2020. Biên bản này đã chính thức hóa mối quan hệ giữa hai cơ quan. Văn bản này nhằm tăng cường các nỗ lực quốc tế chống lại buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp và tài trợ cho các hoạt động thương mại như vậy. MoU thiết lập các quy trình đã được nhất trí, nhờ đó thông tin có thể được trao đổi theo các thông số thuộc khuôn khổ lập pháp của Gibraltar và có thể nhận được hỗ trợ hoặc tư vấn khoa học. MoU này đã được cân nhắc khi GFIU trả lời bảng câu hỏi của ECOFEL. Gibraltar đã đưa hoạt động buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp vào Báo cáo đánh giá rủi ro quốc gia gần đây nhất được công bố vào tháng 8/2020.

Nguồn: GFIU

Bảng 14: Hợp tác liên ngành với cơ quan thuế

Trung tâm Tình báo tài chính (FIC) của Zambia đã có thể phân tích các báo cáo liên quan đến trường hợp cấp giấy phép đi săn bất hợp pháp cho một cộng sự của một thuộc nhóm Politically Exposed Person [Người tiếp xúc với chính trị] ở Zambia. Cuộc điều tra của FIC đã dẫn tổ chức này đến thông tin về các chuyển khoản vào một tài khoản nước ngoài. Thông qua cơ chế của một bản ghi nhớ hợp tác (MoU), FIC đã yêu cầu sự hỗ trợ của Cơ quan Thuế Zambia, cơ quan này có thể yêu cầu thông tin từ quốc gia nơi tài khoản được đặt ở nước ngoài. Sau khi hoàn thành phân tích, báo cáo tình báo đã được gửi tới các cơ quan thực thi pháp luật.

Nguồn: Trung tâm Tình báo tài chính Zambia

Các cơ quan báo cáo

155. Báo cáo này tập trung vào hợp tác giữa chính phủ và các NGO. Vai trò của khu vực tư nhân và các đơn vị báo cáo vẫn chưa được phát huy toàn bộ trong giai đoạn này của Dự án Điều tra tài chính đối với tội phạm về động, thực vật hoang dã và lâm nghiệp (FIWFC). Tuy nhiên, các đơn vị báo cáo vẫn có vai trò rất quan trọng đối với các cuộc điều tra tài chính. Nguồn phân tích chính của FIU là các báo cáo STR từ các đơn vị báo cáo. Ví dụ như trường hợp các tội phạm nguồn, có thể xảy ra rủi ro rằng các đơn vị báo cáo có thể lưu trữ các STR với mục đích phòng ngừa mà không hoàn thành phân tích rủi ro thực sự.
156. Các đơn vị báo cáo nên nhận thức về nghĩa vụ báo cáo của mình đối với các trường hợp khả nghi liên quan đến các dòng tài chính bất hợp pháp của tội phạm động, thực vật hoang dã. Các FIU có thể liên lạc với các đơn vị báo cáo về các chỉ số tội phạm động, thực vật hoang dã và nghĩa vụ báo cáo²⁴, cũng như yêu cầu cung cấp thông tin đầu vào và ý kiến phản hồi của các đơn vị báo cáo. Như đã thấy trong bảng câu hỏi của ECOFEL, một số FIU đã tích hợp nội dung phân loại liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã trong chương trình tập huấn thường kỳ cho các đơn vị báo cáo.
157. Nhấn mạnh ở phần dưới đây là một số ví dụ ngắn gọn về cách mà các FIU đang tương tác với các đơn vị báo cáo về tội phạm lâm nghiệp và động, thực vật hoang dã:
158. Trung tâm Báo cáo và Phân tích giao dịch Úc (AUSTRAC) gần đây đã phối hợp với Fintel Alliance và Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường, đưa ra một bài nghiên cứu cho các đối tác khu vực tư nhân gồm các từ khóa và giá trị liên quan đến mua bán loài bò sát. Tương tự, AUSTRAC gần đây đã xuất bản một hướng dẫn về tội phạm tài chính công nhằm nâng cao nhận thức về cách thức vận hành của tội phạm mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp và cách thức lĩnh vực tài chính bị lợi dụng để tạo điều kiện cho các hoạt động đó.²⁵
- Trung tâm Phân tích và báo cáo giao dịch tài chính của Indonesia (PPATK) tổ chức đào tạo về phòng chống buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp cho các nhà cung cấp dịch vụ tài chính tại FIU Indonesia. Họ đưa ra các nghiên cứu vụ án liên quan đến buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp để các nhà cung cấp dịch vụ tài chính có thể nhận ra các thông số rủi ro cao của buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp và các dòng tài chính liên quan. PPATK cũng tiến hành kiểm tra tại chỗ các tổ chức tài chính mà tại đây,

²⁴ Việc thiết lập các chỉ số chung và cảnh báo cờ đỏ là một thách thức do các sắc thái khác nhau của tội phạm động, thực vật hoang dã. ECOFEL có kế hoạch phát triển một công cụ để hỗ trợ các FIU xác định các chỉ số và cảnh báo cờ đỏ liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã. Hiện tại, FATF đã tạo ra một danh sách các chỉ số có thể tìm thấy trong Phụ lục C của báo cáo này

²⁵ Vui lòng truy cập báo cáo *Stopping the illegal trafficking of Australian wildlife: Financial Crime Guide* [Ngăn chặn nạn mua bán trái phép động, thực vật hoang dã ở Úc: Hướng dẫn về Tội phạm Tài chính] tại địa chỉ https://www.austrac.gov.au/sites/default/files/2020-10/AUSTRAC_IWT%20Guide_October%202020.pdf

họ có thể chuyển giao thông tin về tội phạm động, thực vật hoang dã và khuyến khích sự chủ động báo cáo đối với các vụ nghi ngờ tội phạm động, thực vật hoang dã.

- Trung tâm Báo cáo tài chính Kenya (FRC) đã xây dựng hướng dẫn cho các đơn vị báo cáo để phát hiện các vấn đề liên quan đến tội phạm nguồn, bao gồm cả tội phạm động, thực vật hoang dã. FRC cũng đào tạo cho các đơn vị báo cáo về các xu hướng hiện hành và các loại hình buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.
- Đơn vị Giám sát và Phân tích Tài chính của Papua New Guinea (FASU) đã đưa ra những phát hiện trong Báo cáo đánh giá rủi ro quốc gia của họ cho các đơn vị báo cáo để đảm bảo họ hiểu các khu vực có rủi ro cao (ví dụ như tội phạm lâm nghiệp) và trách nhiệm của mình khi thực hiện các giải pháp thẩm định khách hàng trong các trường hợp đó.

Bảng 15: Quy trình chứng nhận ACAMS và WWF cho khu vực tư nhân

Hiệp hội các chuyên gia có chứng chỉ về chống rửa tiền (ACAMS) đã phát động một sáng kiến chung với WWF để tạo ra một chương trình chứng nhận cho các cơ quan thực hiện, quản lý và thực thi pháp luật trong lĩnh vực chống rửa tiền. Chứng nhận được cấp vào mùa thu năm 2020 và sẽ đưa ra cảnh báo cờ đỏ và hệ thống phân loại mà khu vực tư nhân và nhà nước có thể sử dụng để nhắm vào hoạt động rửa tiền có liên quan tới động, thực vật hoang dã một cách chính xác và nhất quán (Davidson, năm 2020). Các mục tiêu học tập của quá trình chứng nhận bao gồm “khám phá và hỗ trợ cải cách luật pháp và quy định về mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp, nhận biết động, thực vật hoang dã bất hợp pháp và các dấu vết tài chính, xác định và chia sẻ các cảnh báo cờ đỏ và hệ thống phân loại cũng như chia sẻ và tăng cường các cổng thông tin” (Davidson, năm 2020, đoạn 6).

Các tổ chức phi chính phủ

159. Mặc dù các STR là yếu tố kích hoạt các cuộc điều tra tài chính đối với nạn buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp, thông tin liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã cũng có thể đến từ các tổ chức bên ngoài. Các NGO hoạt động trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm động, thực vật hoang dã có thể thu thập dữ liệu liên quan để tiến hành điều tra tài chính. Các NGO này có kiến thức chi tiết về các loại hình, các kiểu và mô hình liên quan đến buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp theo loài cụ thể.
160. Chuyên môn của một số NGO nhất định có thể có giá trị đối với các khóa đào tạo liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã, các công cụ công nghệ và hỗ trợ điều tra cho các cơ quan liên quan, bao gồm cả các FIU. Các NGO quốc tế có thể tạo điều kiện cho đối thoại và thảo luận giữa các cơ quan tư pháp và các bên đồng trách nhiệm thường không được đưa vào các cuộc điều tra tài chính về tội phạm động, thực vật hoang dã. Một cách để các FIU có

thể xác định các dòng tài chính bất hợp pháp của tội phạm động, thực vật hoang dã là tương tác với các NGO.

Bảng 16: Sự tham gia của CENTIF-CI vào điều tra tội phạm động, thực vật hoang dã

Vào năm 2018, Đơn vị phòng chống tội phạm xuyên quốc gia (UCT) đã được NGO, các nhà hoạt động sinh thái về quản lý và thực thi pháp luật (EAGLE), cảnh báo về một mạng lưới buôn bán động, thực vật hoang dã. EAGLE cũng hỗ trợ UCT trong việc tiến hành thu giữ và bắt giữ các thành viên của mạng lưới. Các nhà chức trách đã thu giữ được hàng nghìn kilogram ngà voi, vảy tê tê, răng và móng vuốt của loài báo đã qua xử lý. Sau khi bắt giữ, FIU, Đơn vị xử lý thông tin tài chính quốc gia Bờ biển Ngà (CENTIF-CI) đã bắt đầu một cuộc điều tra về các nghi phạm trong và ngoài nước liên quan đến vụ buôn bán động, thực vật hoang dã này.

CENTIF-CI bắt đầu cuộc điều tra bằng cách xác định các nghi phạm thông qua cơ sở dữ liệu nội bộ và yêu cầu thông tin từ các cơ quan trong và ngoài nước khác. Trong giai đoạn phân tích thứ hai, CENTIF-CI đã xác định nguồn gốc của các khoản tiền và bất kỳ mối liên hệ nào có thể xảy ra với các hành vi phạm tội cơ bản. Họ phát hiện ra rằng tài sản đến từ cả Bờ biển Ngà và các nước Tây Phi xung quanh. Các sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp được dành cho thị trường quốc tế. CENTIF-CI đã có thể xác định các dòng tài chính quốc tế này bằng cách yêu cầu thông tin của các FIU từ Tây Phi và các nước Đông Nam Á. Trong trường hợp này, sự hợp tác giữa FIU, LEA, EAGLE và các FIU nước ngoài đã tạo ra một cuộc điều tra tài chính thành công.

Nguồn: CENTIF-CI

161. Mặc dù có những lợi ích khi sử dụng kiến thức chuyên môn của NGO, ECOFEL nhận thấy rằng trước đây có rất ít FIU tương tác với NGO liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã. Trong hội thảo của ECOFEL tại Thái Lan, đại diện FIU đã đề cập đến việc các FIU gặp khó khăn như thế nào khi chia sẻ phản hồi với các NGO hoặc yêu cầu thông tin từ các NGO. Sự thiếu hợp tác có thể xuất phát từ các quy định bảo mật của FIU, các thách thức về chứng cứ và nhu cầu tiến hành thẩm định thích hợp liên quan đến các đối tác phi chính phủ tiềm năng.
162. Các FIU, LEA và NGO hợp tác thành công trong vấn đề tội phạm động, thực vật hoang dã bất chấp thực tế vẫn còn những thách thức. Ví dụ, Quỹ Freeland làm việc với các FIU ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương để chia sẻ thông tin chung về các mạng lưới buôn lậu động, thực vật hoang dã và gỗ. Tổ chức các nhà hoạt động sinh thái phục vụ quản trị và thực thi pháp luật (EAGLE) là một NGO khác tích cực làm việc với các LEA tại các quốc gia Tây Phi để tiến hành điều tra và bắt giữ buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp. Họ phối hợp với các LEA để lập kế hoạch hoạt động trong đó các điều tra viên bí mật của EAGLE thâm nhập vào mạng lưới mua bán động, thực vật hoang dã để tìm bằng chứng chứng minh tội phạm.

Cuộc điều tra của EAGLE đã góp phần truy tìm các dòng tài chính bất hợp pháp của một mạng lưới mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.

Các thách thức đối với hợp tác liên ngành²⁶

163. Khi tiến hành điều tra tài chính đối với tội phạm động, thực vật hoang dã, có thể nảy sinh một số thách thức sau:

- Nguồn nhân lực, tài chính và/hoặc kỹ thuật hạn chế;
- Sự khác biệt về mức độ ưu tiên vấn đề giữa các cơ quan;
- Mức độ cam kết thấp để giải quyết tội phạm động, thực vật hoang dã;
- Hiểu biết không đầy đủ về tội phạm động, thực vật hoang dã;
- Thiếu đào tạo về cách tiến hành điều tra tài chính đối với tội phạm động, thực vật hoang dã;
- Ít cơ chế hợp tác chính thức để trao đổi thông tin về tội phạm động, thực vật hoang dã;
- Những rào cản pháp lý ngăn cản việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan và;
- Chậm trễ trong chia sẻ thông tin giữa các cơ quan.

164. Những thách thức khác mà FIU lưu ý rằng sẽ ngăn cản sự hợp tác giữa các cơ quan là sự tham gia của những người liên quan chính trị và tham nhũng trong buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.

165. Vì nhiều FIU chưa giải quyết được vấn đề tội phạm động, thực vật hoang dã, một số người trả lời bảng câu hỏi của ECOFEL không thể xác định được những thách thức đối cho hợp tác liên ngành hiệu quả.

Hợp tác quốc tế

Hợp tác giữa các FIU

166. Các FIU sử dụng các phương thức giao tiếp đã được thiết lập giữa các FIU nước ngoài như Egmont Secure Web,²⁶ FIU.Net,²⁷ hoặc thông qua các MoU để trao đổi thông tin. Tuy nhiên, việc chia sẻ thông tin liên quan tới tội phạm động, thực vật hoang dã vẫn còn hạn chế. ECOFEL

²⁶ Các nền tư pháp lưu ý việc sử dụng ESW để trao đổi thông tin với một FIU nước ngoài.

²⁷ FIU.Net là mạng máy tính an toàn do EUROPOL thiết lập để tạo điều kiện chia sẻ thông tin giữa các FIU trong Liên minh châu Âu.

nhận thấy rằng chỉ có 12 FIU chia sẻ thông tin với đối tác nước ngoài về tội phạm động, thực vật hoang dã.²⁸

167. Như đã đề cập trong trường hợp của CENTIF-CI (xem Bảng 16), đã có hợp tác quốc tế thành công, trong đó có chia sẻ thông tin giữa các FIU khác nhau từ Tây Phi và Đông Nam Á. Việc trao đổi thông tin này có thể giúp theo dõi dòng tài chính toàn cầu của các mạng lưới buôn bán động, thực vật hoang dã.

Bảng 17: Chương trình trao đổi chuyên gia phân tích về buôn lậu động, thực vật hoang dã

"Năm 2015, AUSTRAC và đối tác Indonesia [PPATK] (Trung tâm Báo cáo và Phân tích Giao dịch Tài chính Indonesia) đã thực hiện một chương trình trao đổi chuyên gia phân tích tập trung vào buôn lậu động, thực vật hoang dã. Chương trình đã mang các chuyên gia phân tích từ cả hai cơ quan đến với nhau để chia sẻ và cùng nhau phân tích thông tin tình báo tài chính liên quan đến các tổ chức tội phạm Indonesia xuất khẩu trái phép động, thực vật hoang dã (chủ yếu là bò sát) từ Indonesia sang nhiều quốc gia bao gồm cả Úc. Sản phẩm tình báo cuối cùng đã được trao cho các cơ quan thực thi pháp luật ở cả hai nước để hỗ trợ điều tra."

" Ngoài Chương trình trao đổi chuyên gia phân tích vào năm 2015, PPATK và AUSTRAC cũng tiến hành các phân tích chung liên quan đến buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp cùng với AMLO Thái Lan đối với một băng nhóm buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp quốc tế. Băng nhóm này đã hoạt động ở 32 quốc gia và buôn bán các loài như rắn, bò sát, rùa và các động vật ngoại lai khác. Phương thức vận chuyển là tuần qua sân bay, được phát hiện ở khu vực quốc gia nguồn, quốc gia quá cảnh hoặc quốc gia đích. Việc lập bản đồ dòng tiền được thực hiện bởi PPATK. Thông tin này cung cấp hướng dẫn tình báo cho công tố viên đã thụ lý vụ án để theo dõi và giúp bắt giữ nghi phạm."

Nguồn: AUSTRAC and PPATK

Các mạng lưới chia sẻ thông tin

168. Có các mạng chia sẻ thông tin toàn cầu được thiết lập mà LEA và EAs sử dụng để trao đổi thông tin về buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.

²⁸ Con số này chỉ bao gồm các FIU đã được nêu tên trong các hội thảo ECOFEL hoặc trong bảng câu hỏi ECOFEL và không bao gồm toàn bộ phạm vi trao đổi của FIU liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã.

- Cơ sở dữ liệu I-24/7 của INTERPOL là cơ sở dữ liệu tội phạm toàn cầu có thể được truy cập để tìm, yêu cầu và lưu trữ thông tin liên quan đến tội phạm, bao gồm cả tội phạm động, thực vật hoang dã. FIU có thể truy cập cơ sở dữ liệu này qua Văn phòng Trung ương Quốc gia trong khu vực tư pháp của họ.
- Các cơ sở dữ liệu Trao đổi thông tin buôn bán động, thực vật hoang dã (TWIX) là các công cụ trực tuyến, trong khu vực cho phép chia sẻ dữ liệu thu giữ từ các vụ buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp giữa các LEA, EA và các tổ chức quốc tế quan trọng. Có ba cơ sở dữ liệu TWIX khác nhau cho ba khu vực: Liên minh châu Âu, Nam Phi và Trung Phi. Các FIU có thể truy cập hai cơ sở dữ liệu cho các quốc gia châu Phi. Các FIU có thể tận dụng quyền truy cập vào các cơ sở dữ liệu này để hiểu chi tiết về các sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp thường bị bắt giữ và các tuyến đường buôn bán trong khu vực tư pháp của họ.

Các sáng kiến

169. Lực lượng Đặc nhiệm tài chính, với tư cách là cơ quan thiết lập tiêu chuẩn trong các vấn đề chống rửa tiền/tài trợ khủng bố (AML/CFT), đóng vai trò quan trọng trong việc hướng sự chú ý tới các xu hướng mới và các rủi ro hiện hành của rửa tiền/tài trợ khủng bố ví dụ như mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp. FATF là đối tác quan trọng và hỗ trợ cho công việc của ECOFEL. Họ đã phát hành một báo cáo, "Rửa tiền và buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp". Báo cáo này hướng dẫn các quốc gia về các biện pháp đấu tranh với dòng tài chính bất hợp pháp liên quan đến buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp. FATF cũng đã tổ chức hội thảo trực tuyến công khai với sự tham dự của các chuyên gia về AML/CFT và buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp để vạch ra các chiến lược thực tế mà các chính phủ và khu vực tư nhân có thể áp dụng để giải quyết vấn đề rửa tiền liên quan đến buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.
170. Các tổ chức quốc tế, như INTERPOL và UNODC, cung cấp các chương trình đào tạo khác nhau cho LEA, EA và FIU về tội phạm động, thực vật hoang dã. INTERPOL đang tích cực làm việc với các FIU để đấu tranh với các dòng tài chính bất hợp pháp đến từ tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã và lâm nghiệp. Ví dụ, FIU và FASU của Papua New Guinea, đã hợp tác với INTERPOL để phân tích các khoản thanh toán liên quan đến các công ty khai thác gỗ bị nghi ngờ là tội phạm tài chính.
171. Hiệp hội quốc tế về chống tội phạm động, thực vật hoang dã (ICCWC) là một nỗ lực chung của Ban thư ký CITES, INTERPOL, UNODC, Ngân hàng Thế giới và Tổ chức Hải quan thế giới nhằm mang lại sự hỗ trợ phối hợp cho các cơ quan thực thi pháp luật quốc gia để đấu tranh với tội phạm động, thực vật hoang dã. Mỗi tổ chức này có thể tổng hợp chuyên môn kỹ thuật và lập trình của mình để giải quyết những thách thức khác nhau do nạn buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp gây ra (Ban thư ký CITES, năm 2020). ICCWC đã đưa ra nhiều công cụ có thể hỗ trợ và phát triển năng lực của các cơ quan thực thi pháp luật trong phòng chống tội phạm động, thực vật hoang dã. Sáng kiến này cũng nhận tầm quan trọng của việc tiến hành điều tra tài chính đối với tội phạm động, thực vật hoang dã. Một số đối tác của các tổ

chức này đã bắt đầu các dự án và chương trình đào tạo để phát triển năng lực của các quốc gia để xử lý các dòng tài chính bất hợp pháp liên quan đến buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.

172. Năm 2014, Tổ chức Thống nhất vì động, thực vật hoang dã (United for Wildlife - UfW) được thành lập để hỗ trợ các cách thức sáng tạo nhằm cắt giảm tội phạm động, thực vật hoang dã và ngăn chặn buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp. UfW có 02 lực lượng đặc nhiệm: Lực lượng đặc nhiệm tài chính và Lực lượng đặc nhiệm vận tải, bao gồm nhiều tổ chức khu vực tư nhân, các NGO và các đối tác tổ chức quốc tế. Lực lượng đặc nhiệm tài chính có vai trò tham gia vào khu vực tài chính trong cuộc chiến chống lại nạn buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.

Tương tự như vậy, Lực lượng đặc nhiệm vận tải có vai trò tham gia cùng các công ty vận tải, ví dụ như các công ty hàng không và các công ty vận chuyển hàng hóa để xác định và xây dựng các phương hướng phù hợp để ngăn chặn vận chuyển bất hợp pháp các sản phẩm từ động, thực vật hoang dã.

173. Các dòng tài chính bất hợp pháp liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã được cho rằng chúng chuyển ra quốc tế thông qua ngành tài chính và ngân hàng. Các thành viên Lực lượng đặc nhiệm tài chính của UfW có quyền truy cập vào Hệ thống chia sẻ thông tin (ISS)²⁹. Hệ thống này cho phép chia sẻ thông tin, các cờ đỏ, các loại hình và xu hướng.

Các thách thức đối với hợp tác quốc tế

174. Đã có một số ví dụ về sự hợp tác thành công giữa các FIU để theo dõi các dòng tài chính bất hợp pháp của tội phạm động, thực vật hoang dã. Cũng có nhiều cách mà mức độ hợp tác quốc tế tổng thể trong việc đấu tranh với các dòng tài chính liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã có thể được cải thiện. Sau đây là một số thách thức có thể gặp phải:

- Thiếu MoU với các đối tác nước ngoài
 - Một số FIU lưu ý rằng luật của họ chỉ cho phép họ chia sẻ thông tin với các đối tác nếu có MoU
- Luật pháp khác nhau giữa các nền tư pháp
 - Một số nền tư pháp có các yêu cầu pháp lý khác nhau để kích hoạt một cuộc điều tra tài chính về tội phạm động, thực vật hoang dã.
 - Một số nền tư pháp có các luật chia sẻ thông tin khác nhau có thể ngăn cản việc trao đổi thông tin liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã.

²⁹ Viện Basel về Quản trị là đối tác triển khai của hệ thống này.

- Các mức độ ưu tiên rủi ro khác nhau
 - Một số FIU không ưu tiên điều tra tài chính về tội phạm động, thực vật hoang dã và dường như không có bất kỳ thông tin nào để chia sẻ với FIU khác.
- FIU nước ngoài không phải là một phần của Tập đoàn Egmont
 - Một số FIU đã đề cập rằng họ không thể chia sẻ thông tin ra bên ngoài Egmont Secure Web vì không có mạng lưới an toàn để yêu cầu và chia sẻ thông tin.

Thực tiễn đã được đề xuất

175. Các biện pháp khuyến nghị sau đây đã được xác định cho các FIU để điều tra tài chính hiệu quả đối với tội phạm động, thực vật hoang dã.

- Đánh giá đúng các rủi ro của tội phạm động, thực vật hoang dã trong NRA thuộc phạm vi quyền hạn; Xem xét tội phạm động, thực vật hoang dã trong khuôn khổ đánh giá; Cho phép các Cơ quan bảo vệ môi trường và các Cơ quan thực thi pháp luật tham gia vào các thủ tục đánh giá rủi ro; Xác định vị trí, phạm vi, quyền hạn theo chuỗi cung ứng để hiểu rủi ro và các dòng tài chính của tội phạm động, thực vật hoang dã;
- Lọc và phân tích các STR dựa trên các đánh giá chiến lược về tội phạm động, thực vật hoang dã trong nền;
- Áp dụng các kỹ thuật mà các FIU hiện đang sử dụng khi phân tích các hành vi phạm tội khác, trong đó tiền mặt là phương thức thanh toán chủ yếu khi hỗ trợ điều tra tội phạm động, thực vật hoang dã;
- Củng cố hợp tác và trao đổi thông tin giữa các cơ quan;
 - Sử dụng các phương thức trao đổi giữa các cơ quan đã được sử dụng thành công đối với các loại tội phạm khác;
 - Thành lập các đội đặc nhiệm và các nhóm làm việc về tội phạm động, thực vật hoang dã giữa các cơ quan chính phủ và các đối tác liên quan để tạo sự tin cậy và chia sẻ thông tin;
 - Sử dụng sỹ quan liên lạc để tạo ra các kênh liên lạc và hợp tác hiệu quả giữa các cơ quan;
 - Tổ chức các buổi đào tạo cho EA hoặc LEA về phương thức AML/CTF và cách thức mà điều tra tài chính có thể hỗ trợ cho các phương pháp điều tra truyền thống được sử dụng đối với tội phạm động, thực vật hoang dã;

- Xem xét các mối quan hệ đối tác với các NGO:
 - Tạo cơ chế cho các NGO gửi thông tin liên quan về tội phạm động, thực vật hoang dã cho FIU;
 - Các NGO tham gia các nhóm và các ủy ban công tác được thiết lập để đấu tranh với tội phạm động, thực vật hoang dã, đồng thời đảm bảo tính bảo mật của dữ liệu nhạy cảm;
 - Dựa vào các mạng lưới được thiết lập giữa các NGO và các LEA;
- Cung cấp hướng dẫn, phản hồi và đào tạo cho các đơn vị báo cáo về dòng tài chính liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã; và
- Xem xét phương thức “truy vết tiền” để hỗ trợ phương thức “truy vết đối tượng khả nghi”.

Bảng 18: Thành lập một đơn vị phân tích trong FIU

Năm 2020, FIU Nigeria (NFIU) đã thành lập Đơn vị phân tích tội phạm buôn bán động, thực vật hoang dã và môi trường tự nhiên (NEWTCU) để đấu tranh với phương diện tài chính của nạn Buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp (Đạo luật về FIU Nigeria, Mục 10 (1) và Đạo luật Cấm rửa tiền 2011 (sửa đổi) Mục 15 (6)). Đơn vị này được xây dựng sau khi FIU Nigeria hiểu rằng nền tư pháp của Nigeria đã khiến họ trở thành một quốc gia nguồn và quốc gia trung chuyển của nạn buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp trị giá hàng triệu đô la. FIU Nigeria cũng công nhận tầm quan trọng của việc đấu tranh với nạn buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp như tội phạm nguồn của rửa tiền, tài trợ khủng bố và phổ biến vũ khí. Đơn vị có nhiệm vụ phân tích các STR và CTR để tạo ra thông tin được chuyển tới các Cơ quan thực thi pháp luật. NEWTCU cũng sẽ hợp tác với các FIU nước ngoài để xây dựng các hệ thống phân loại và chỉ số sẽ được sử dụng để hướng dẫn các cơ quan tham mưu.

Nguồn: NFIU

Kết luận

176. Báo cáo này cung cấp cho các FIU và các cơ quan liên quan có cái nhìn tổng quan toàn diện về các cuộc điều tra tài chính đối với tội phạm động, thực vật hoang dã. Báo cáo có các ví dụ cụ thể về cách thức các FIU có thể bắt đầu tiến hành phân tích một cách hiệu quả và phát triển quan hệ đối tác chặt chẽ với các cơ quan và tổ chức khác để đấu tranh với tội phạm động, thực vật hoang dã. Các FIU có thể áp dụng các thực tiễn được khuyến nghị nêu trên để xây dựng chính sách ứng phó hiệu quả chống tội phạm động, thực vật hoang dã.

177. Các FIU phải tăng cường tập trung vào tội phạm động, thực vật hoang dã. Đi đầu trong nỗ lực chống rửa tiền/tài trợ khủng bố của nhiều nền tư pháp, các FIU đóng một vai trò quan trọng trong hỗ trợ các cuộc điều tra tài chính về tội phạm động, thực vật hoang dã. Tuy nhiên, có rất ít FIU đã hỗ trợ các cuộc điều tra như vậy, chủ yếu do thiếu kiến thức về tội phạm động, thực vật hoang dã và các rủi ro liên quan. Họ có thể hỗ trợ phân tích và thông tin tài chính cho các cơ quan liên quan để đấu tranh với tội phạm động, thực vật hoang dã.
178. Để tiến hành các cuộc điều tra hiệu quả và thành công đối với các dòng tài chính bất hợp pháp liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã, các FIU nên phát triển quan hệ đối tác hiệu quả với các cơ quan chính phủ khác như các cơ quan bảo vệ môi trường và các cơ quan thực thi pháp luật. Các FIU có thể tăng cường nỗ lực điều tra của các cơ quan này thông qua phân tích các dòng tài chính của tội phạm động, thực vật hoang dã. Vì tội phạm động, thực vật hoang dã có nhiều sắc thái, các FIU cần kết nối với các cơ quan quốc gia và các tổ chức khác có kinh nghiệm địa phương về vấn đề này để xây dựng các đối sách và chiến lược để chống các dòng tài chính bất hợp pháp liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã.
179. Các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ tích cực đấu tranh với tội phạm động, thực vật hoang dã cũng có thể là những đối tác tốt cho các FIU. Các tổ chức này có thể hỗ trợ cung cấp thông tin theo bối cảnh, chuyên môn kỹ thuật và hỗ trợ xây dựng năng lực.
180. Vẫn có cơ hội để tiến hành thăm dò sâu hơn vào các dòng tài chính bất hợp pháp của tội phạm môi trường. Tội phạm động, thực vật hoang dã chỉ là một dạng của tội phạm môi trường. Ngoài ra còn có hoạt động khác mà có thể được phân loại là tội phạm môi trường, chẳng hạn như đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, khai thác gỗ trái phép, khai thác khoáng sản bất hợp pháp và quản lý chất thải bất hợp pháp. Những ngành công nghiệp bất hợp pháp này gây ra hậu quả lớn là mất doanh thu và suy thoái hệ sinh thái cho các nền tư pháp. Các FIU có thể cung cấp sự hỗ trợ giá trị trong việc tiến hành các cuộc điều tra tài chính đối với các hình thức khác của tội phạm môi trường.
181. Giải quyết tội phạm môi trường đang là ưu tiên của các chính phủ và các tổ chức trên thế giới. Là một tập hợp con của tội phạm môi trường, tội phạm động, thực vật hoang dã có tính chất xuyên quốc gia, được thao túng bởi nạn tham nhũng và làm gia tăng tội phạm tài chính. Do đó, các loại tội phạm này cần được xem là có rủi ro rửa tiền ở mọi nền tư pháp. Các cuộc điều tra tài chính về tội phạm động, thực vật hoang dã là rất quan trọng để nhắm đến các dòng tài chính bất hợp pháp và bắt đầu triệt phá các mạng lưới mua bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã đã tạo điều kiện cho ngành công nghiệp sinh lợi lớn này.

Phụ lục

Phụ lục A: Danh sách các cơ quan tham gia

Các cơ quan quốc gia

Quốc gia	Cơ quan
An-ba-ni	Tổng Cục phòng, chống Rửa tiền (GDPML)
An-giê-ri	Đơn vị Xử lý Thông tin tình báo Tài chính (CTRF)
Ác-hen-ti-na	Đơn vị Thông tin Tài chính Ác-hen-ti-na (UIF)
Úc	Trung tâm Báo cáo và Phân tích Giao dịch Úc (AUSTRAC)
A-déc-bai-dan	Cơ quan Giám sát Tài chính (FMS)
Băng-la-đét	Cục Môi trường thuộc Bộ Môi trường, Lâm nghiệp và Biến đổi Khí hậu
Băng-la-đét	Đơn vị Tình báo Tài chính Băng-la-đét (BFIU)
Bê-la-rút	Cục Giám sát Tài chính thuộc Ủy ban Kiểm soát Quốc gia
Bê-la-rút	Ủy ban Hải quan Quốc gia
Bê-la-rút	Bộ Bảo vệ Tài nguyên Thiên nhiên và Môi trường
Bê-la-rút	Cục Giám sát Tài chính - Ủy ban Kiểm soát Quốc gia Cộng hòa Bê-la-rút (DFM)
Bê-li-xê	Cục Lâm nghiệp
Bê-li-xê	Đơn vị Tình báo Tài chính Bê-li-xê (FIU- Belize)
Bu-tan	Cục Tình báo Tài chính (FID)
Bo-xi-a Héc-dê-gô-vi-na	Cục Tình báo Tài chính (FID)
Bốt-xoa-na	Cơ quan Tình báo Tài chính (FIA)
Bra-xin	Viện Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên Tái tạo Bra-xin (IBAMA)
Bra-xin	Hội đồng Kiểm soát Hoạt động Tài chính (COAF)
Buốc-ki-na Pha-xô	Cục Động vật hoang dã và Tài nguyên Săn bắn
Buốc-ki-na Pha-xô	Đơn vị xử lý thông tin tài chính quốc gia (CENTIFBF)
Cam-pu-chia	Đơn vị Tình báo Tài chính Cam-pu-chia (CAFIU)
Ca-na-đa	Cục Thực thi, Bộ Môi trường và Biến đổi Khí hậu Ca-na-đa
Ca-na-đa	Trung tâm Phân tích Giao dịch và Báo cáo Tài chính Ca-na-đa (FINTRAC-CANAFE)
Cáp-ve	Đơn vị Tình báo Tài chính Cáp-ve
Cốt-xta-ri-ca	Hệ thống Quốc gia về Khu vực Bảo tồn, Bộ Môi trường và Năng lượng

Cốt-xta-ri-ca	Đơn vị Tình báo Tài chính
Cốt-xta-ri-ca	Cơ quan Công tố viên
Bờ Biển Ngà	Bộ về Nguồn nước và lâm nghiệp/ Cục Cảnh sát Lâm nghiệp về Nguồn nước
Bờ Biển Ngà	Đơn vị xử lý thông tin tài chính quốc gia (CENTIF-CI)
Crô-a-ti-a	Cục Cảnh sát Biên giới
Crô-a-ti-a	Bộ phận Giám sát Bảo vệ Thiên nhiên
Crô-a-ti-a	Cục Quản lý Hải quan Crô-a-ti-a
Đan Mạch	Cơ quan Hải quan Đan Mạch, Đơn vị Phân tích Đan Mạch
Đan Mạch	Ban Thư ký về phòng, chống rửa tiền (Đơn vị Tình báo Tài chính Đan Mạch)
Phần Lan	Đơn vị Tình báo Tài chính (RAP)
Pháp	Cơ quan xử lý thông tin và phòng, chống các giao dịch tài chính đáng ngờ (TRACFIN)
Ga-bông	Văn phòng Công tố viên
Ga-bông	Cơ quan Điều tra Tài chính Quốc gia (ANIF-Gabon)
Gibraltar	Cục Môi trường, Bền vững, Biến đổi Khí hậu và Di sản, Chính phủ Vương quốc Gibraltar
Gibraltar	Đơn vị Tình báo Tài chính Gibraltar (GFIU)
Goa-tê-ma-la	Phòng Bảo vệ Thiên nhiên (DIPRONA) thuộc Cảnh sát Quốc gia về Quản lý hành chính (PNC)
Goa-tê-ma-la	Cơ quan Xác minh Đặc biệt (IVE)
Guinée	Bộ Môi trường, Nguồn nước và Lâm nghiệp
Guinée	Đơn vị xử lý thông tin tài chính quốc gia (CENTIF- Guinée)
Đặc khu hành chính Hồng Kông	Đơn vị Tình báo Tài chính Chung (JFIU)
Hung-ga-ri	Đơn vị Tình báo Tài chính Hung-ga-ri (HFIU)
Ai-xơ-len	Cơ quan Môi trường Ai-xơ-len (Umhverfisstofnun)
Ai-xơ-len	Đơn vị Tình báo Tài chính Ai-xơ-len (FIU-ICE)
Ai-xơ-len	Cục Thuế và Hải quan (DIR)
Ấn Độ	Văn phòng Kiểm soát Tội phạm động, thực vật hoang dã
In-đô-nê-xi-a	Trung tâm Báo cáo và Phân tích Giao dịch Tài chính In-đô-nê-xi-a (PPATK)
Ai-len	Đơn vị Tình báo Tài chính Ai-len
Nhật Bản	Trung tâm Tình báo Tài chính Nhật Bản (JAFIC)
Jersey	Đơn vị Tội phạm Tài chính Cảnh sát và Hải quan Quốc gia Jersey (FCUJersey)
Kê-ni-a	Trung tâm Báo cáo Tài chính (FRC)
Lào	Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp
Lào	Cơ quan Tình báo Phòng, chống rửa tiền (AMLIO)

Li-băng	Ủy ban Điều tra Đặc biệt (SIC)
Ma-đa-gát-xca	Liên minh Voahary Gasy (AVG)
Ma-đa-gát-xca	Bộ Môi trường và Phát triển Bền vững
Ma-đa-gát-xca	Đơn vị tình báo tài chính Malagasy (SAMIFIN)
Ma-lai-xi-a	Bộ Động, thực vật hoang dã và Vườn Quốc gia
Ma-lai-xi-a	Đơn vị Tình báo Tài chính Ma-lai-xi-a (UPWBNM)
Mali	Cục Nguồn nước và Lâm nghiệp Quốc gia
Mali	Đơn vị xử lý thông tin tài chính quốc gia (CENTIF- Mali)
Mê-hi-cô	Đơn vị Tình báo Tài chính
Mông Cổ	Đơn vị Tình báo Tài chính Mông Cổ
Hà Lan	Bộ Nông nghiệp, Thiên nhiên và Chất lượng Thực phẩm
Hà Lan	Cơ quan An toàn Thực phẩm và Sản phẩm Tiêu dùng Hà Lan
Hà Lan	Văn phòng Công tố viên về Tội phạm Nghiêm trọng về Lừa đảo và Môi trường
Hà Lan	Cảnh sát
Hà Lan	Đơn vị Tình báo Tài chính Hà Lan (FIU-NL)
Ni-giê	Cục Động vật hoang dã, Săn bắn, Công viên và Khu bảo tồn
Ni-giê	Đơn vị quốc gia xử lý thông tin tài chính (CENTIFNiger)
Ni-giê-ri-a	Đơn vị Tình báo Tài chính Ni-giê-ri-a (NFIU)
Na Uy	ØKOKRIM - Cơ quan Quốc gia Na Uy về Điều tra và Truy tố Tội phạm Kinh tế và Môi trường
Pa-na-ma	Cơ quan Công tố viên
Pa-na-ma	Đơn vị Phân tích Tài chính - Pa-na-ma (UAF- Panama)
Pa-pu-a Niu Ghi-nê	Đơn vị Phân tích và Giám sát Tài chính (FASU)
Pê-ru	Đơn vị Tình báo Tài chính Pê-ru (FIU-Peru)
Ba Lan	Cơ quan Quản lý CITES Ba Lan, Bộ Môi trường
Cộng hòa Trung Phi	Cơ quan Điều tra Tài chính Quốc gia - Cộng hòa Trung Phi
Cộng hòa Công-gô	Cơ quan Điều tra Tài chính Quốc gia (ANIF-Congo)
Xanh Vin-xen và Grê-na-đin	Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản, Phát triển Nông thôn, Công nghiệp và Lao động; Phòng Lâm nghiệp
Xanh Vin-xen và Grê-na-đin	Đơn vị Tình báo Tài chính Xanh Vin-xen và Grê-na-đin (FIU-SVG)
Sê-nê-gan	Đơn vị xử lý thông tin tài chính quốc gia (CENTIFSénégal)
Xlô-va-ki-a	Đơn vị Tình báo Tài chính thuộc Cơ quan phòng, chống tội phạm quốc gia (FSJ)

Xlô-ven-ni-a	Bộ Quy hoạch Môi trường và Không gian
Xlô-ven-ni-a	Cơ quan phòng, chống rửa tiền (OMLP)
Nam Phi	Trung tâm Tình báo Tài chính (FIC)
Nam Phi	Cục Điều tra Tội phạm Ưu tiên (HAWKS)
Tây Ban Nha	Cơ quan Điều hành thuộc Ủy ban phòng, chống Tội phạm Rửa tiền và các tội liên quan đến tiền tệ (SEPBLAC)
Xanh Kít và Nê-vi	Đơn vị Tình báo Tài chính Xanh Kít và Nê-vi (FIU-SKN)
Thụy Điển	Cơ quan Bảo vệ Môi trường Thụy Điển
Thụy Điển	Cơ quan Tình báo Tài chính Quốc gia
Sát	Cơ quan Điều tra Tài chính Quốc gia Sát (ANIF-Tchad)
Thái Lan	Cơ quan phòng, chống rửa tiền (AMLO)
Thái Lan	Cục Bảo tồn Vườn quốc gia, Động vật hoang dã và Thực vật
Thái Lan	Cục Hải quan Thái Lan
Tô-gô	Bộ Môi trường, Phát triển Bền vững và Bảo vệ thiên nhiên (MEDDPN) / Cục Tài nguyên rừng (DRF)
U-crai-na	Cơ quan Giám sát Tài chính Quốc gia U-crai-na (SFMS)
Vương quốc Anh	Cục Môi trường, Thực phẩm và Nông thôn
Vương quốc Anh	Đơn vị Tội phạm Động, thực vật hoang dã Quốc gia
Việt Nam	Đơn vị Tình báo Tài chính Việt Nam
Y-ê-men	Cơ quan Bảo vệ Môi trường
Dăm-bi-a	Ủy ban Chống Tham nhũng
Dăm-bi-a	Trung tâm Tình báo Tài chính (FIC)
Dăm-bi-a	Ủy ban Phòng, chống Ma túy
Dăm-bi-a	Cục Vườn quốc gia và Động, thực vật hoang dã

Các tổ chức khác

Tên tổ chức	
Ban thư ký CITES	World Wildlife Fund (Quỹ Thế giới bảo vệ động, thực vật hoang dã)
FATF	TRAFFIC
Quỹ Freeland	UNODC
INTERPOL	US Aid Wildlife Policy (Cơ quan Chính sách Mỹ về Viện trợ bảo vệ động, thực vật hoang dã)

Phụ lục B: 40 Khuyến nghị của FATF

1. 40 Khuyến nghị của FATF được coi là tiêu chuẩn toàn cầu trong phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố. Báo cáo 2020 của FATF nêu rõ, “các tiêu chuẩn cung cấp khung pháp lý hữu ích để xử lý [các mối đe dọa gây ra bởi việc mua bán động, thực vật hoang dã] thông qua củng cố luật pháp của các quốc gia, chính sách, và sự hợp tác trong nước và trên bình diện thế giới” (trang 5). Bất kỳ biện pháp nào được sử dụng nhằm tuân thủ theo các Khuyến nghị cần được xem xét và đánh giá theo phương pháp luận năm 2012 của FATF.
2. Phụ lục này nêu rõ sự liên quan của tội phạm động, thực vật hoang dã trong các tiêu chuẩn toàn cầu về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, đồng thời nhấn mạnh những cơ hội trong việc áp dụng các Khuyến nghị của FATF để xử lý tội phạm động, thực vật hoang dã.³⁰ ECOFEL không hướng tới cung cấp bất kỳ hướng dẫn nào liên quan đến các Khuyến nghị của FATF, mà chỉ cung cấp những ý tưởng hữu dụng cho các FIU và các bên liên quan. Phần này của báo cáo sẽ đề cập một số Khuyến nghị được chọn.

Khuyến nghị 1. Đánh giá rủi ro và áp dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro

3. Khuyến nghị 1 nêu rõ các nền tư pháp nên xác định, đánh giá, và hiểu được những rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố trong phạm vi quyền hạn của mình và chọn cách tiếp cận dựa theo rủi ro để giảm thiểu những rủi ro đó. Theo FATF, “tùy vào bản chất của từng mối đe dọa, việc tiếp cận này có thể yêu cầu mỗi quốc gia cân nhắc những rủi ro rửa tiền bắt nguồn từ việc mua bán động, thực vật hoang dã, dù tội phạm động, thực vật hoang dã được thực hiện trong nước hoặc tại một nước thứ ba” (FATF, năm 2020, trang 5).
4. Hiện nay các phân tích về thiệt hại tài chính do tội phạm môi trường gây ra còn hạn chế, nhiều cơ quan tư pháp có thể không nhìn nhận tội phạm động, thực vật hoang dã có rủi ro rửa tiền lớn. Tuy nhiên, tội phạm động, thực vật hoang dã là một vấn nạn toàn cầu, và mỗi khu vực đều có thể được sử dụng như nơi cung cấp, trung chuyển hoặc điểm tiêu thụ trong chuỗi cung ứng các sản phẩm bất hợp pháp có nguồn gốc từ động, thực vật hoang dã. Việc nắm được bối cảnh môi trường và vị trí của nền tư pháp trong chuỗi cung ứng động, thực vật hoang dã bất hợp pháp là cần thiết để có thể đánh giá và xử lý đầy đủ rủi ro gây ra bởi tội phạm động, thực vật hoang dã.

Khuyến nghị 2. Hợp tác và Điều phối quốc gia

5. Khuyến nghị 2 nhấn mạnh rằng các quốc gia nên có cơ chế hiệu quả để tạo thuận lợi cho việc hợp tác, điều phối, và trao đổi thông tin giữa các cơ quan chức năng liên quan trong công tác phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố. Các cơ chế phối hợp có thể đa dạng tùy vào từng vụ việc cụ thể, các tác nhân liên quan, và các quy định về bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư mà luật pháp của mỗi quốc gia quy định.

³⁰ Để biết thêm thông tin về tính hữu ích của các Khuyến nghị của FATF đối với việc tiến hành điều tra tài chính đối với các hoạt động mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp, vui lòng liên hệ với FATF để được hướng dẫn thêm.

6. Các cơ quan bảo vệ môi trường có thể không phải là đối tác phù hợp cho các FIU, nhưng các cơ quan này có thông tin cơ bản và kiến thức chuyên ngành có giá trị cho các cuộc điều tra tài chính về tội phạm động, thực vật hoang dã. Việc sắp xếp các mạng lưới đa cơ quan với các FIU, LEA, các cơ quan bảo vệ môi trường, và các bên liên quan khác là cần thiết để ngăn sự trùng lặp nỗ lực và tránh sự gia tăng cạnh tranh giữa các cơ quan hoạt động trong cùng lĩnh vực.

Khuyến nghị 3. Tội rửa tiền

7. Theo Khuyến nghị 3, các quốc gia nên áp dụng điều luật về tội rửa tiền cho tất cả các tội phạm nghiêm trọng và bao gồm toàn bộ các tội phạm nguồn của tội rửa tiền. Theo Công ước Palermo (2012), một tội nghiêm trọng được định nghĩa là “hành vi cấu thành một tội phạm chịu hình phạt bị tước tối đa quyền tự do cá nhân trong ít nhất bốn năm hoặc chịu một hình phạt cao hơn” (trang 2). Do tội phạm động, thực vật hoang dã gây ra những hậu quả lớn đối với xã hội, kinh tế, chính trị, và môi trường, các quốc gia nên nhìn nhận tội phạm này tương đương với những rủi ro của rửa tiền và tài trợ khủng bố. Hiện nay việc chưa nhìn nhận tội phạm động, thực vật hoang dã như một tội phạm nguồn của tội rửa tiền có thể hạn chế sự tham gia của các cơ quan chức năng về tài chính.

Khuyến nghị 4. Tịch thu và các biện pháp tạm thời

8. Khuyến nghị 4 nêu cụ thể rằng các quốc gia nên cho phép các cơ quan chức năng phong tỏa và tịch thu các khoản thu bất hợp pháp và/hoặc tài sản liên quan đến rửa tiền và tài trợ khủng bố và các tội phạm nguồn của tội rửa tiền có liên quan. Tịch thu các lợi nhuận có được từ tội phạm động, thực vật hoang dã có thể ngăn chặn các hoạt động tội phạm bằng cách giảm bớt các lợi ích có được từ tội phạm này (FATF, 2012). Hành động tịch thu cũng có thể ngăn chặn dòng tài chính của tội phạm động, thực vật hoang dã được rửa hoặc được tái đầu tư để thực hiện các tội phạm khác.
9. Thông thường, các cơ quan chức năng thu giữ các loài động, thực vật hoang dã hoặc các sản phẩm từ chúng trong quá trình bắt giữ. Hiện nay vẫn có rất ít những vụ việc mà các cơ quan chức năng về tài chính thành công trong việc lần theo dấu vết và thu giữ các khoản thu và tài sản có được của các mạng lưới lớn về mua bán động, thực vật hoang dã.

Khuyến nghị 9-21. Các biện pháp phòng ngừa

10. Từ Khuyến nghị 9 đến Khuyến nghị 21 liên quan đến những quốc gia thực hiện các biện pháp khác nhau áp dụng đối với các cơ quan trong báo cáo này để phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.
11. Do các FIU có thể cung cấp những hướng dẫn hữu ích cho các cơ quan trong báo cáo này, họ nên trao đổi với các bên liên quan để phát triển và thông báo những dấu hiệu và đặc điểm của tội phạm động, thực vật hoang dã.

Khuyến nghị 36-40. Hợp tác quốc tế

12. Từ Khuyến nghị 36 đến Khuyến nghị 40 đề cập các cơ chế hợp tác quốc tế như các công cụ pháp lý về quản trị, các hình thức tương trợ tư pháp, và những công cụ khác. Do trong nhiều trường hợp, tội phạm động, thực vật hoang dã mang tính chất xuyên quốc gia, sự phối hợp giữa các FIU tại các quốc gia khác nhau là bắt buộc để có thể thành công trong việc điều tra tài chính và truy tố những kẻ mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp. Các FIU nên trao đổi thông tin với các đối tác nước ngoài về các vụ việc liên quan đến động, thực vật hoang dã bằng cách sử dụng các kênh liên hệ sẵn có giữa các FIU như hệ thống Egmont Secure Web. Các FIU cũng nên phối hợp với các cơ quan chức năng khác, đặc biệt với các cơ quan môi trường, để thiết lập “một phương thức trao đổi thông tin nhanh chóng và mang tính xây dựng” (FATF, năm 2012, trang 110).

Phụ lục C: Các chỉ số FATF IWT dành cho các tổ chức tài chính

Các chỉ số sau đây được lấy trực tiếp từ trang 60 đến 62 trong Báo cáo 2020 của FATF có tựa đề *Rửa tiền và Mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp*

Lời nói đầu

Các đặc điểm nhận rủi ro biết dưới đây được các tổ chức tài chính sử dụng để hỗ trợ họ trong việc xác định các giao dịch đáng ngờ và các kiểu hành vi có thể là dấu hiệu để chỉ ra rửa tiền có liên quan đến hoạt động mua bán trái phép động, thực vật hoang dã. Các đặc điểm nhận biết rủi ro được xác định dưới đây đã được phát triển dựa trên kinh nghiệm điều tra và các vụ việc của các quốc gia, nguồn thông tin mở cũng như thông tin do mạng lưới Lực lượng Đặc nhiệm Tài chính Đoàn kết vì Động, thực vật hoang dã (United for Wildlife (UfW) Financial Taskforce) và Viện Basel cung cấp.

Những đặc điểm nhận biết rủi ro này, được xây dựng dựa trên các thông tin tình báo, nhấn mạnh những loại hình hoạt động có thể nằm trong hồ sơ khách hàng (cá nhân hoặc doanh nghiệp), giao dịch và hoạt động tài khoản của khách hàng, nhưng không nên xem xét từng trường hợp riêng lẻ. Một đặc điểm nhận biết rủi ro thể hiện hoặc gợi ý về khả năng xảy ra hoạt động đáng ngờ. Tuy nhiên, nếu chỉ có một đặc điểm nhận biết rủi ro, hoặc không có những thông tin thêm về khách hàng hoặc giao dịch, thì có thể không đủ để nhận biết hoạt động bất hợp pháp. Các tổ chức tài chính nên thận trọng khi đưa các đặc điểm nhận biết rủi ro vào hệ thống giám sát giao dịch của họ, vì với việc sử dụng các đặc điểm nhận biết độc lập, đặc điểm nhận biết chung có thể dẫn đến việc sản sinh ra hàng loạt những cảnh báo sai lệch. Quan trọng, những đặc điểm nhận biết rủi ro này cần phải được kết hợp với thông tin rộng hơn về hồ sơ khách hàng, và những thông tin có được từ các nguồn thông tin công khai.

Hồ sơ khách hàng (Cá nhân và Công ty)

- Sự tham gia của các công ty thương mại quốc tế, bao gồm các công ty xuất nhập khẩu, giao nhận hàng hóa, công ty lo về thủ tục hải quan, vận chuyển, hoặc các loại hình doanh nghiệp tương tự hoạt động kinh doanh những mặt hàng gây rủi ro cao về lượng cung và cầu động, thực vật hoang dã sau: khúc gỗ tròn hoặc vuông, rác thải hoặc hạt nhựa, thực phẩm đông lạnh, các loại cá khô, các loại đậu, khối đá hoặc thạch anh.
- Sử dụng các công-ten-nơ, bên nhận hàng, bên vận chuyển, các đơn vị lo giấy tờ thông quan, hoặc bên xuất khẩu đã được nhắc đến trong các vụ việc có liên quan đến mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.

- Hoạt động có sự tham gia của Liên minh các Đối tác về Tiến bộ Môi trường (Partner for Environmental Progress) và các doanh nhân giàu có, nhất là những người có trách nhiệm giám sát môi trường, giải trí, hoặc lâm nghiệp, hoặc hoạt động kinh doanh liên quan đến môi trường hoặc động, thực vật hoang dã.
- Sự tham gia của các đơn vị, tổ chức có liên quan đến động, thực vật hoang dã hợp pháp như các sở thú tư nhân, các nhà chăn nuôi, các cửa hàng thú cưng lạ, các công ty safari, các công ty được điều chế dược phẩm có chứa động, thực vật hoang dã và các nhà sưu tầm hoặc thu gom động, thực vật hoang dã.
- Cá nhân hoặc các chủ sở hữu hưởng lợi của một doanh nghiệp có trụ sở tại một quốc gia nổi bật về trung chuyển hoặc có nhu cầu về động, thực vật hoang dã bất hợp pháp

Các giao dịch và Hoạt động tài khoản khách hàng

- Lượng lớn tiền mặt do các cán bộ nhà nước công tác tại các cơ quan bảo vệ động, thực vật hoang dã, kiểm soát biên giới hoặc cán bộ hải quan và thuế, nộp.
- Lượng lớn tiền mặt hoặc phương tiện thanh toán khác, chuyển khoản, nhiều khoản nộp và rút tiền mặt, và/hoặc sự giàu có không giải thích được của các cán bộ nhà nước công tác trong các cơ quan về lâm nghiệp, các cơ quan chức năng quản lý động, thực vật hoang dã, nhân viên sở thú và công viên động, thực vật hoang dã, hoặc công tác trong các Cơ quan Quản lý CITES (CMAs).
- Lượng lớn tiền mặt hoặc phương tiện thanh toán khác, nhiều khoản nộp và rút tiền mặt, và/hoặc sự giàu có không giải thích được của các cán bộ nhà nước công tác tại bộ môi trường hoặc những bộ ngành khác, có chức năng cụ thể về quản lý hoặc giám sát đối với những kho của chính phủ lưu giữ ngà voi, sừng tê giác, gỗ hoặc những sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp khác bị tịch thu.
- Những đơn hàng động, thực vật hoang dã hợp pháp có chứng chỉ CITES bất thường, không đầy đủ, hoặc đáng ngờ.
- Giao dịch sử dụng tên của các thành phần hoặc sản phẩm trong việc mua bán dược phẩm truyền thống có liên quan đến những loài trong danh sách CITES.
- Những khoản vay không hợp lý hoặc bất thường giữa các công ty thương mại hoặc xuất nhập khẩu tại các quốc gia chính trong việc cung cấp hoặc vận chuyển, mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.

- Những vận đơn đã được thay đổi bởi những người buôn bán mà trước đây họ có liên quan đến những cuộc điều tra và truy tố về hoạt động mua bán động, thực vật hoang dã hoặc lừa đảo thương mại.
- Giao dịch có sự khác biệt giữa mô tả hoặc giá trị, của hàng hóa tại hải quan và giấy tờ và hóa đơn vận chuyển, liên quan đến hàng hóa thực tế đã được gửi hoặc giá tiền đã niêm yết hoặc giá trị thực tế của các khoản thanh toán đã thực hiện.
- Những giao dịch không hợp lý hoặc bất thường để mua, thanh toán hoặc những giao dịch khác liên quan đến mua bán vàng từ những tài khoản doanh nghiệp của khách hàng. Giao dịch thanh toán cho việc vận chuyển động, thực vật hoang dã thường được che đậy dưới dạng thanh toán cho vàng hoặc việc kinh doanh vàng.
- Những giao dịch ký quỹ từ/đến các tài khoản và công ty có cùng chủ sở hữu để thanh toán cho những đơn hàng xuyên biên giới và xuyên lục địa .
- Giao dịch giữa những kẻ buôn bán đã được biết đến và những cá nhân thanh toán cho thư tín hoặc bưu phẩm gửi qua bưu điện.
- Các giao dịch thuê phương tiện di chuyển và nơi lưu trú từ những thành viên đã được biết đến của một tổ chức buôn bán mà tổ chức này đang không có mặt tại quốc gia đó hoặc tại khu vực trong quốc gia đó.
- Chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt, hoặc rút tiền mặt, với những kẻ săn bắt và buôn bán động, thực vật hoang dã đã được biết đến.
- Giao dịch có nội dung sử dụng tên giống loài động, thực vật hoặc ngôn ngữ kín.
- Giao dịch giữa các nhà cung cấp/chăn nuôi vật nuôi đã được cấp phép và những kẻ săn bắt và buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã đã được biết đến.
- Giao dịch với các nhà cung cấp/chăn nuôi vật nuôi đã được cấp phép có nguồn gốc từ nước ngoài, và/hoặc không tương ứng với các hoạt động kinh doanh đã đăng ký.
- Những giao dịch lớn với các nhà cung cấp/chăn nuôi vật nuôi đã được cấp phép, nơi có sự khác biệt lớn giữa vật nuôi/sản phẩm được đặt hàng và giá trị của hàng hóa.
- Các chuyển khoản quốc tế từ những cá nhân đã được xác định là những kẻ buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp, đến tài khoản của những người thân dưới dạng thanh toán học phí, trợ cấp, hoặc hỗ trợ gia đình.
- Các giao dịch chuyển khoản lớn bằng đô la giữa các nông trại động, thực vật hoang dã và các công ty có ngành nghề kinh doanh không nhất quán. Đặc biệt lưu ý đến những khoản thanh toán với các công ty sản xuất sản phẩm có thể được dung để “che giấu” các sản phẩm động, thực vật hoang dã bất hợp pháp (ví dụ như các công ty sản xuất/buôn bán cà phê, trà, đậu, hoặc quần áo đã qua sử dụng).
- Các khoản thanh toán giữa các đơn vị, tổ chức hoạt động trong các ngành kinh doanh không liên quan đến nhau.

- Các cá nhân hoặc công ty nghi tham gia, hoặc có liên hệ đến các mạng lưới buôn bán động, thực vật bất hợp pháp.

Các giao dịch và thông tin khác

- Phương tiện truyền thông liên quan đến tội phạm động, thực vật hoang dã hoặc môi trường, được xác định trong các nguồn mở hoặc sẵn có hiện nay, công kích các cá nhân và/hoặc các đơn vị, tổ chức tham gia vào việc đánh giá lại các giao dịch tài chính.
- Những hành khách đi máy bay trên những tuyến đường rủi ro cao về mua bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp với vé máy bay được chi trả bằng bên thứ ba hoặc bằng tiền mặt.
- Những khoản thanh toán từ các công ty/chủ sở hữu của các ngành sử dụng sản phẩm từ buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp (bao gồm các công ty dược phẩm truyền thống, sản xuất đồ da, những người bán đấu giá sản phẩm từ động, thực vật hoang dã, những nhà cung cấp thực phẩm lạ [bao gồm các cửa hàng thịt, các đầu bếp, chủ các quầy buôn bán động, thực vật hoang dã ngoài chợ và các nhà hàng]) có mối liên hệ đến những người buôn bán động, thực vật hoang dã hoặc những bên liên quan đến những người này hoặc các đơn vị, tổ chức nói trên đã được xác định có tham gia vào việc buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp.

Danh sách tài liệu tham khảo: Nguồn thứ cấp

- ARINSA. (2019). *Báo cáo thường niên (Annual Report)*.
- AUSTRAC, Liên minh Fintel (Fintel Alliance), Chính phủ Úc - Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường (Department of Agriculture, Water, and the Environment). (2020). *Ngăn chặn buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã ở Úc - Hướng dẫn điều tra tội phạm tài chính (Stopping the Illegal Trafficking of Australian Wildlife - Financial Crime Guide)*.
- Bale, R. (12/01/2016). Vũ khí bất hợp pháp đã thúc đẩy hoạt động săn trộm như thế nào – và Hoạt động săn trộm thúc đẩy buôn bán bất hợp pháp vũ khí (How Illegal Weapons Fuel Poaching - and Poaching Fuels the Illegal Weapons Trade). *Tạp chí National Geographic*.
- Ballard Spahr LLP. (11/9/2020). *Bộ Tư pháp và Lực lượng đặc nhiệm liên ngành phụ trách Chương trình chống rửa tiền, buôn bán ma túy và động, thực vật hoang dã bất hợp pháp (DOJ and Multi-Agency Task Force Charge International Money Laundering, Drug Trafficking, and Illegal Wildlife Trade Scheme)*. Lấy từ JD Supra tại đường dẫn: <https://www.jdsupra.com/legalnews/doj-and-multiagency-task-force-charge-97983/>
- BBC. (16/9/2019). Đền Hổ tại Thái Lan: Hơn một nửa số hổ đã chết kể từ khi giải cứu (Thailand Tiger Temple: More than half have died since rescue). *BBC*.
- Bell, D. (22/01/2019). Người làm thú nhồi bông ở Alberta bị phạt 20 nghìn đô la vì nhập khẩu gấu đen từ Alaska (Alberta taxidermist fined \$20K for importing black bear hide from Alaska). *CBC*.
- C4ADS. (2020). *Đánh giá định lượng: Phát lộ việc buôn bán tê tê châu Phi ngày càng tăng vào ngành y học cổ truyền của Trung Quốc (Tipping the Scales: Exposing the Growing Trade of African Pangolins into China's Traditional Medicine Industry)*.
- Christopher, S. N. (2019). Lagos, Nigeria: Một cuộc khảo sát nhanh về thị trường ngà voi bất hợp pháp (Lagos, Nigeria: A Snapshot Survey of the Illegal Ivory Market). *Tạp chí TRAFFIC Bulletin*, 31(1), 26-34.
- Ban Thư ký của CITES. (2020). *ICCWC*. Lấy từ đường dẫn: <https://www.cites.org/eng/prog/iccwc.php>
- Ban Thư ký của CITES. (không tìm được ngày xuất bản). Vai trò của Cơ quan quản lý (Role of the Management Authority).
- Clough, C. và May, C. (2018). *Các dòng tài chính phi pháp và việc buôn bán bất hợp pháp khỉ không đuôi lớn (Illicit Financial Flows and the Illegal Trade in Great Apes)*. Washington, D.C.: Tổ chức Global Financial Integrity.
- Davidson, A. (19/8/2020). Động thái mới nhằm tăng cường trấn áp những kẻ rửa tiền từ buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã trị giá 19 tỷ USD (New move to empower compliance against money launderers from \$19 billion illicit wildlife trade). *Thomson Reuters*.

- D'Cruze, N., Singh, B., Mookerjee, A., Harrington, L. và Macdonald, D. (2018). Khảo sát kinh tế xã hội về săn bắn tê tê ở Assam, Đông Bắc Ấn Độ (A SocioEconomic Survey of Pangolin Hunting in Assam, Northeast India). Tạp chí *Nature Conservation*, 30, 83-105.
- Cơ quan điều tra tội phạm môi trường (Environmental Investigation Agency). (2019). *Thương mại độc hại: Tội phạm rừng ở Gabon và Cộng hòa Congo và việc làm ô nhiễm thị trường Hoa Kỳ (Toxic Trade: Forest Crime in Gabon and the Republic of Congo and Contamination of the US Market)*. Washington D.C.
- ESAAMLG. (2016). *Báo cáo Dự án về các loại hình đặc biệt về săn trộm, buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã và các sản phẩm từ động, thực vật hoang dã và hoạt động rửa tiền liên quan trong Khu vực ESAAMLG (A Special Typologies Project Report on Poaching, Illegal Trade in Wildlife and Wildlife Products and Associated Money Laundering in the ESAAMLG Region)*. ESAAMLG.
- EUROPOL. (không tìm được ngày xuất bản). *Tội phạm môi trường (Environmental Crime)*. Lấy từ trang điện tử: <https://www.europol.europa.eu/crime-areas-and-trends/crimeareas/environmental-crime>
- FATF. (2012). *Các thông lệ tốt nhất về tịch thu tài sản (các khuyến nghị số 4 và 38) và Khuôn khổ hoạt động đang tiến hành để thu hồi tài sản (Best Practices on Confiscation (Recommendations 4 and 38) and a Framework for Ongoing Work on Asset Recovery)*. Paris.
- FATF. (2012). *Các tiêu chuẩn quốc tế về chống rửa tiền và chống tài trợ và phổ biến khủng bố: Các khuyến nghị của FATF (International Standards on Combating Money Laundering and the Financing of Terrorism & Proliferation: The FATF Recommendations)*. Paris.
- FATF. (2020). *Rửa tiền và Buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp (Money Laundering and the Illegal Wildlife Trade)*. Paris: FATF.
- Trung tâm Tình báo tài chính Nam Phi (Financial Intelligence Centre - South Africa). (2016). *Phân loại và các chỉ số rửa tiền (Money Laundering Typologies and Indicators)*.
- GABAC. (2017). *Tài trợ khủng bố ở Trung Phi (The Financing of Terrorism in Central Africa)*.
- Gbogbo, F. và Daniels, J. K. (2019). Buôn bán động, thực vật hoang dã phục vụ y học cổ truyền ở Ghana: Giá trị điều trị, Cân nhắc về bệnh từ động vật và Tác động đối với bảo tồn đa dạng sinh học (Trade in Wildlife for Traditional Medicine in Ghana: Therapeutic Values, Zoonoses Considerations, and Implications for Biodiversity Conservation). Tạp chí *Human Dimensions of Wildlife*, 24(3), 296-300.
- Guen, A. (23/6/2020). *Khuất mắt: Đối phó với hoạt động buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã (Out of Sight: Wildlife Trafficking Responses in Colombia)*. Lấy từ tổ chức Global Financial Integrity theo đường dẫn: <https://gfintegrity.org/out-of-sightwildlife-trafficking-responses-in-colombia/>
- Haenlein, C., Maguire, T. và Somerville, K. (2016). III. Săn trộm, buôn bán động, thực vật hoang dã và khủng bố (Poaching, Wildlife Trafficking and Terrorism). Tạp chí *Whitehall Papers*, 86(1), 58-76.

- Horsley, R. (2018). *Cắt hầu bao: Nhắm mục tiêu đến Buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã trực tuyến thông qua hệ thống thanh toán kỹ thuật số (Cut the Purse Strings: Targeting the Online Illegal Wildlife Trade Through Digital Payment Systems)*. Geneva: Sáng kiến toàn cầu chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (The Global Initiative Against Transnational Organized Crime).
- INTERPOL. (2018). *Tăng cường bảo vệ động, thực vật hoang dã toàn cầu: Tăng cường hợp tác thực thi pháp luật chống tội phạm động, thực vật hoang dã (Global Wildlife Enforcement: Strengthening Law Enforcement Cooperation Against Wildlife Crime)*. Lyon: INTERPOL.
- Jing, G. và Ling, X. (2015). *Thông điệp chết người: Buôn bán ngà voi bất hợp pháp trên mạng xã hội của Trung Quốc (Deadly Messaging: Illegal Ivory Trade in China's Social Media)*. Beijing: TRAFFIC.
- Mambeya, M. M., Baker, F., Momboua, B. R., Pambo, A. F., Hega, M., Okouyi, V. J., . . . và Abernethy, K. (2018). Sự xuất hiện của hoạt động buôn bán tê tê từ Gabon (The Emergence of a Commercial Trade in Pangolins from Gabon). *Tạp chí African Journal of Ecology*, 56, 601-609.
- May, C. (2017). *Transnational Crime and the Developing World*. Tổ chức Toàn vẹn tài chính toàn cầu (Global Financial Integrity).
- OECD. (2019). *Buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã ở Đông Nam Á: Năng lực thể chế ở Indonesia, Singapore, Thái Lan và Việt Nam (The Illegal Wildlife Trade in Southeast Asia: Institutional Capacities in Indonesia, Singapore, Thailand and Viet Nam)*. Paris: OECD Publishing.
- Oxpeckers. (2016). *Làm thế nào để đánh cắp một kho lưu trữ ngà voi (How to Steal an Ivory Stockpile)*. Lấy từ trang điện tử: <https://oxpeckers.org/2016/04/how-to-steal-an-ivory-stockpile/>
- Reuter, P. và O'Regan, D. (2017). Buôn lậu động, thực vật hoang dã ở châu Mỹ: Quy mô, Phương pháp và Liên kết đến các loại tội phạm có tổ chức khác (Smuggling wildlife in the Americas: Scale, Methods, and Links to Other Organised Crimes). *Tạp chí Global Crime*, 18(2), 77-99.
- Runhovde, S. R. (2017). Chỉ là một quốc gia quá cảnh? Xem xét vai trò của Uganda trong buôn bán ngà voi bất hợp pháp xuyên quốc gia (Merely a Transit Country? Examining the Role of Uganda in the Transnational Illegal Ivory Trade). *Tạp chí Trends in Organized Crime*, 21(1).
- Sas-Rolfes, M. '., Challender, D. W., Hinsley, A., Veríssimo, D. và Milner-Gulland, E. (2019). Buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp: Quy mô, Quy trình và Quản trị (Illegal Wildlife Trade: Scale, Processes, and Governance). *Tạp chí Annual Review of Environment and Resources*, 44, 201-228.
- Searcey, D. (25/01/2018). Bờ Biển Ngà bắt giữ 6 người trong một tổ chức buôn lậu các bộ phận của voi, báo và tê tê (Ivory Coast Arrests Six in Ring That Smuggled Parts of Elephants, Leopards and Pangolins). *The New York Times*.

- Singh, S. S. (02/12/2019). Chiến dịch 'Clean Art' trấn áp buôn bán trái phép lông cầy mangut (Operation 'Clean Art' to crackdown on illegal trade in mongoose hair). Báo *The Hindu*.
- Siriwat, P. và Nijman, V. (2018). Buôn bán vật nuôi bất hợp pháp trên nền tảng truyền thông xã hội như một trở ngại mới nổi đối với việc bảo tồn các loài rái cá châu Á (Illegal Pet Trade on Social Media as an Emerging Impediment to the Conservation of Asian Otters Species). Tạp chí *Journal of Asia-Pacific Biodiversity*, 11(4), 469-475.
- Smith, L. O. và Klaas, K. (2015). *Các mạng lưới và tổ chức phi chính phủ liên quan đến việc chống tội phạm môi trường (Networks and NGOs Relevant to Fighting Environmental Crime)*. Berlin: Viện Ecologic Institute.
- Sosnowski, M. và Petrossian, G. (2020). Buôn lậu động, thực vật hoang dã cho thời trang xa xỉ tại Hoa Kỳ (Luxury Fashion Wildlife Contraband in the USA). Tạp chí *EcoHealth*, 17, 94-110.
- Bộ Tư pháp Hoa Kỳ. (15/01/2020). *Cặp đôi Florida nhận tội buôn bán động, thực vật hoang dã Indonesia (Florida Couple Pleads Guilty To Trafficking Indonesian Wildlife)*. Lấy từ trang điện tử <https://www.justice.gov/opa/pr/florida-couple-pleads-guilty-trafficking-indonesian-wildlife>
- TRAFFIC. (2018). *Trong tầm nhìn máy bay: Buôn bán động, thực vật hoang dã trong ngành vận tải hàng không (In Plane Sight: Wildlife Trafficking in the Air Transport Sector)*.
- UNEP. (2018). *Tăng cường khuôn khổ pháp lý cho việc buôn bán hợp pháp và bất hợp pháp động, thực vật hoang dã và lâm sản (Strengthening Legal Frameworks for Licit and Illicit Trade in Wildlife and Forest Products)*. Nairobi: Chương trình Môi trường của Liên hợp quốc (United Nations Environment Programme).
- UNEP và INTERPOL. (2016). *Sự gia tăng của tội phạm môi trường - Mối đe dọa ngày càng tăng đối với hòa bình, phát triển và an ninh tài nguyên thiên nhiên (The Rise of Environmental Crime - A Growing Threat To Natural Resources Peace, Development And Security)*.
- UNODC và APG. (2017). *Tăng cường năng lực phát hiện, điều tra và chặn đứng dòng tài chính bất hợp pháp từ tội phạm động, thực vật hoang dã (Enhancing the Detection, Investigation and Disruption of Illicit Financial Flows from Wildlife Crime)*.
- UNODC. (2012). *Bộ công cụ phân tích tội phạm rừng và động, thực vật hoang dã (Wildlife and Forest Crime Analytic Toolkit)*. Vienna: Liên hợp quốc (United Nations).
- UNODC. (9/2019). *Loạt mô-đun đại học: Tội phạm động, thực vật hoang dã – Cung và cầu (University Module Series: Wildlife Crime - Supply and Demand)*. Lấy từ trang điện tử <https://www.unodc.org/e4j/en/wildlife-crime/module1/index.html>
- UNODC. (2020). *Báo cáo tội phạm động, thực vật hoang dã trên thế giới (World Wildlife Crime Report)*. Vienna: Liên hợp quốc.
- UNTOC. (2012). Khái niệm tội phạm nghiêm trọng trong Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. *Hội nghị các bên tham gia Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia: Phiên họp thứ sáu (The notion of serious crime in the United Nations Convention against Transnational Organized*

Crime. *Conference of the Parties to the United Nations Convention against Transnational Organized Crime: Sixth Session*). New York: Liên hợp quốc.

- Van Uhm, D. P. và Moreto, W. (2017). Tham nhũng trong buôn bán động, thực vật hoang dã bất hợp pháp: Một doanh nghiệp cộng sinh và phản đạo đức (Corruption Within the Illegal Wildlife Trade: A Symbiotic and Antiethical Enterprise). Tạp chí *British Journal of Criminology*, 1-22.
- Verissimo, D. và Wan, A. (2018). Các nỗ lực đặc trưng để giảm nhu cầu của người tiêu dùng đối với các sản phẩm từ động, thực vật hoang dã (Characterizing Efforts to Reduce Consumer Demand for Wildlife Products). Tạp chí *Conservation Biology*, 33(3).
- Webb, J. T. (2001). Truy tố những kẻ buôn bán động vật hoang dã: Các vụ án quan trọng, nhiều công cụ, các kết quả tốt (Prosecuting Wildlife Traffickers: Important Cases, Many Tools, Good Results). Tạp chí *Vermont Journal of Environmental Law*, 2, 1-12.
- WildAid. (2017). *Nhu cầu vi cá mập ở Thái Lan (Shark Fin Demand in Thailand)*. San Francisco.
- Wingard, J. và Pascual, M. (2019). Theo dõi tiền: Các tội danh về động, thực vật hoang dã trong Luật chống rửa tiền (*Following the Money: Wildlife Crimes in Anti-Money Laundering Laws*). Công ty luật Legal Atlas.
- Wyatt, T., Johnson, K., Hunter, L., George, R. và Gunter, R. (2018). Tham nhũng và buôn bán bất hợp pháp động, thực vật hoang dã: Ba nghiên cứu điển hình liên quan đến châu Á (Corruption and Wildlife Trafficking: Three Case Studies Involving Asia). Tạp chí *Asian Criminology*, 13, 3555.

Danh sách tài liệu tham khảo: các văn kiện pháp lý

Công ước Châu Phi về Bảo tồn thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên (African Convention on the Conservation of Nature and Natural Resources), năm 1968, có thể truy cập theo đường dẫn:

[https://au.int/sites/default/files/treaties/7782-treaty-0029 -
revised african convention on the conservation of nature and natural resources e.p df](https://au.int/sites/default/files/treaties/7782-treaty-0029-_revised_african_convention_on_the_conservation_of_nature_and_natural_resources_e.pdf)

Hiệp định về Bảo tồn các loài chim nước di cư Á - Âu (Agreement on the Conservation of African-Eurasian Migratory Waterbirds), năm 1999, có thể truy cập theo đường dẫn:

[https://www.unepaewa.org/sites/default/files/basic_page_documents/agreement_text_english
final.pdf](https://www.unepaewa.org/sites/default/files/basic_page_documents/agreement_text_english_final.pdf)

Hiệp định về Bảo tồn Khỉ đột và môi trường sống của chúng (còn được gọi là Hiệp định Khỉ đột) (Agreement on the Conservation of Gorillas and Their Habitats (also known as the Gorilla Agreement)), năm 2008, có thể truy cập theo đường dẫn:

[https://www.cms.int/gorilla/sites/default/files/instrument/Scanned Agreement text E.pdf](https://www.cms.int/gorilla/sites/default/files/instrument/Scanned_Agreement_text_E.pdf)

Công ước về Bảo vệ Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (Convention Concerning the Protection of the World Cultural and Natural Heritage), năm 1972, có thể truy cập theo đường dẫn:

<https://whc.unesco.org/archive/convention-en.pdf>

Công ước về Đa dạng sinh học (Convention on Biological Diversity), năm 1992, có thể truy cập theo đường dẫn: <https://www.cbd.int/>

Công ước về Bảo tồn Động, thực vật hoang dã và môi trường sống tự nhiên châu Âu (Convention on the Conservation of European Wildlife and Natural Habitats), năm 1979, có thể truy cập theo đường dẫn: <https://rm.coe.int/1680078aff>

Công ước về bảo tồn các loài động vật hoang dã di cư (Convention on the Conservation of Migratory Species of Wild Animals), năm 1979, có thể truy cập theo đường dẫn: <https://www.cms.int/en/convention-text>

Công ước về bảo vệ thiên nhiên và bảo tồn sinh vật hoang dã ở Tây bán cầu (Convention on Nature Protection and Wild-Life Preservation in the Western Hemisphere), năm 1942, có thể truy cập theo đường dẫn: <https://www.fws.gov/migratorybirds/pdf/Treaties-Legislation/TreatyWesternHemisphere.pdf>

Hiệp định Gõ nhiệt đới quốc tế (International Tropical Timber Agreement), năm 2006, có thể truy cập theo đường dẫn:

https://treaties.un.org/pages/ViewDetails.aspx?src=TREATY&mtdsg_no=XIX46&chapter=19&clang=en

Hiệp định Lusaka về các hoạt động hợp tác thực thi hướng đến việc buôn bán bất hợp pháp các loài động, thực vật hoang dã (Lusaka Agreement on Co-operative Enforcement Operations directed at Illegal Trade in Wild Fauna and Flora), năm 1994, có thể truy cập theo đường dẫn: https://treaties.un.org/Pages/ViewDetails.aspx?src=IND&mtdsg_no=XXVII11&chapter=27&clang=en

Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc số A/71/L.88 (2017), có thể truy cập theo đường dẫn: <https://undocs.org/A/71/L.88>

Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc số 2121 (2013), có thể truy cập theo đường dẫn:

<http://unscr.com/en/resolutions/doc/2121>

Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc số 2134 (2014), có thể truy cập theo đường dẫn:

<http://unscr.com/files/2014/02134.pdf>

Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc số 2136 (2014), có thể truy cập theo đường dẫn:

<http://unscr.com/en/resolutions/doc/2136>

Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc số 2262 (2016), có thể truy cập theo đường dẫn:

<http://unscr.com/en/resolutions/doc/2262>



ECOFEL

EGMONT CENTRE OF FIU
EXCELLENCE & LEADERSHIP